



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE**  
SAFE HOUSE CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY



**MỘT THÀNH VIÊN  
CỦA SCQC**

MEMBER OF SCQC GROUP

# **HỒ SƠ NĂNG LỰC COMPANY PROFILE**

Main address: 25 Pham Ngoc Thach, Vo Thi Sau Ward, Dist.3, HCMC

Representative office: LL11 Ba Vi, W.15, Dist.3, HCMC

Phone number: 0888 845 883

Email: [safehouse.shc@gmail.com](mailto:safehouse.shc@gmail.com)

Website: [safehouse.com.vn](http://safehouse.com.vn)

| <b>MỤC LỤC</b>                         | <b>TABLE OF CONTENTS</b>                        | <b>TRANG<br/>PAGE NUM.</b> |
|----------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|
| Giới thiệu                             | Introduction                                    | <b>3</b>                   |
| Hồ sơ pháp lý                          | Legal documents                                 | <b>5</b>                   |
| Tổ chức và nhân sự                     | Organization & Personnel                        | <b>20</b>                  |
| Danh sách các công trình thực hiện     | List of Executed Project                        | <b>32</b>                  |
| Thiết kế, thẩm tra, thi công gia cường | Design, Assessment and Structural Strengthening | <b>42</b>                  |
| Kiểm định chất lượng công trình        | Project Quality Inspection                      | <b>52</b>                  |
| Tư vấn Quản lý – Giám sát thi công     | Construction Supervision & Management Consultin | <b>74</b>                  |
| Quan trắc công trình                   | Structural Monitoring                           | <b>87</b>                  |
| Bảo trì công trình xây dựng            | Construction Maintenance                        | <b>91</b>                  |
| Danh mục máy móc thiết bị              | List of Equipments                              | <b>99</b>                  |
| Thí nghiệm vật liệu xây dựng           | Construction Materials Testing                  | <b>108</b>                 |

|                                         |                                                                          |            |
|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------|
| Kiểm định chất lượng công trình         | Construction quality inspection                                          | <b>133</b> |
| Quan trắc công trình                    | Tilt and settlement monitoring                                           | <b>136</b> |
| Tư vấn quản lý dự án, giám sát thi công | Project management, construction management and construction supervision | <b>137</b> |
| Danh mục các máy móc thiết bị           | List of plants and equipment                                             | <b>138</b> |
| Thí nghiệm vật liệu xây dựng            | Construction material testing                                            | <b>147</b> |

---

# GIỚI THIỆU

## INTRODUCTION

---





| GIỚI THIỆU                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | INTRODUCTION                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Công ty Cổ phần Xây dựng Safe House (gọi tắt là SHC)</b> là một thành viên của Công ty CP Kiểm định Xây dựng Sài Gòn (SCQC), hoạt động chuyên sâu trong lĩnh vực thi công, sửa chữa, gia cường và bảo trì công trình xây dựng, tư vấn thiết kế, thẩm tra, kiểm định, chứng nhận an toàn chịu lực, quản lý dự án, tư vấn giám sát công trình xây dựng.</p> <p>Bên cạnh đó còn hoạt động trong các lĩnh vực liên quan như: kiểm định chất lượng công trình, tư vấn giám sát, quản lý dự án, thí nghiệm vật liệu xây dựng...</p> <p>SHC cam kết mang đến cho khách hàng một dịch vụ tư vấn trọn gói với chi phí hợp lý nhất và mức độ tốt cao nhất.</p> <p>SHC luôn sẵn sàng hợp tác, liên kết với các cá nhân và các công ty cung cấp thiết bị, công ty tư vấn thi công xây dựng cũng như các chuyên gia trong các lĩnh vực xây dựng.</p> | <p><b>Safe House Construction Joint Stock Company (SHC)</b> is a member of SCQC Group, has extensive experience in the field of building Restoration Solutions and Building Maintenance Services, design, Construction.</p> <p>Besides, SHC is also work with related sectors such as construction quality inspection, construction supervision, project management and construction materials testing etc.</p> <p>SHC always makes every effort to provide one-stop services which are the most cost-effective and the most faithful.</p> <p>SHC is willing to cooperate with partners who supply testing instrument, consultancy companies and specialists in construction.</p> |

---

# HỒ SƠ PHÁP LÝ

## LEGAL DOCUMENTS

---



**GIẤY PHÉP ĐĂNG KÝ KINH DOANH**  
**CERTIFICATE OF BUSINESS REGISTRATION**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**Mã số doanh nghiệp: 0313685383**  
*Đăng ký lần đầu: ngày 09 tháng 03 năm 2016*  
*Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 08 tháng 09 năm 2022*

**1. Tên công ty**  
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE  
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAFE HOUSE CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY  
Tên công ty viết tắt: SHC.CO

**2. Địa chỉ trụ sở chính**  
25 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: 0888 845 883 Fax:  
Email: Website:

**3. Vốn điều lệ**  
Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng.  
Bằng chữ: Hai tỷ đồng  
Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng  
Tổng số cổ phần: 200.000

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**



\* Họ và tên: PHAN XUÂN NHẬT

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 15/11/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 079075030931

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành  
chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 600/6 Minh Phụng, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh,  
Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 600/6 Minh Phụng, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh,  
Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG  
Phó Trưởng Phòng

Cù Thành Đức



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2016*

**PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN  
ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

Căn cứ theo đề nghị của ông (bà) Dương Thái Truyền về việc cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp của CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE.

Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp của CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE có tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia để ông/bà Dương Thái Truyền tham khảo (đính kèm).

Danh sách cổ đông sáng lập:





| STT | Tên cổ<br>đồng                                                  | Nơi đăng ký hộ<br>khẩu thường trú đối<br>với cá nhân; địa chỉ<br>trụ sở chính đối với<br>tổ chức | Loại cổ<br>phần         | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ<br>lệ<br>(%) |
|-----|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------------|--------------------------|-----------------|
| 1   | NGUYỄN<br>HỮU<br>PHÚC                                           | 242/6C Điện Biên<br>Phủ, phường 15,<br>Quận Bình Thạnh,<br>TP. HCM                               | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 18.000        | 180.000.000              | 9               |
| 2   | HOÀNG<br>ĐÔN<br>DŨNG                                            | 649/58/7 Điện<br>Biên Phủ, phường<br>25, Quận Bình<br>Thạnh, TP. HCM                             | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 8.000         | 80.000.000               | 4               |
| 3   | NGUYỄN<br>HOÀNG<br>THÁI                                         | 433/41/5 Nguyễn<br>Văn Luông,<br>phường 12, Quận<br>6, TP. HCM                                   | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 10.800        | 108.000.000              | 5,4             |
| 4   | CÔNG<br>TY CỔ<br>PHẦN<br>KIỂM<br>ĐỊNH<br>XÂY<br>DỰNG<br>SÀI GÒN | 25 Phạm Ngọc<br>Thạch, Phường<br>06, Quận 3, TP.<br>HCM                                          | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 60.000        | 600.000.000              | 30              |
| 5   | LÊ<br>TRƯỜNG<br>GIANG                                           | 508 Chung cư Lô<br>C1, Đường Ba Tơ,<br>Phường 7, Quận 8,<br>TP. HCM                              | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 14.400        | 144.000.000              | 7,2             |
| 6   | THÂN<br>ĐỨC<br>QUỐC<br>VIỆT                                     | 20/13 Núi Thành,<br>Phường 13, Quận<br>Tân Bình, TP.<br>HCM                                      | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 9.000         | 90.000.000               | 4,5             |

Ngành nghề kinh doanh:

| Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2511                      | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 2592                      | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4100                      | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 4220                      | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 4290                      | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 4311                      | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 4312                      | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 4321                      | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 4322                      | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí<br>(trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4329                      | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 4330                      | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 4390                      | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 4663                      | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến. Bán buôn xi măng. Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi. Bán buôn kính xây dựng. Bán buôn sơn, vécni. Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 7020                      | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(trừ tư vấn tài chính, kế toán)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 7110(Chính)               | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng; Kiểm định chất lượng công trình; Kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; Đánh giá tài sản, thiết bị là sản phẩm xây dựng; Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Hoạt động quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn đấu thầu; Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình; Giám sát công tác khảo sát địa chất thủy văn; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp lĩnh vực lắp đặt phần công tác nhiệt và điện lạnh công trình; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp lĩnh vực lắp đặt phần công tác nhiệt và điện lạnh công trình; |

H VA  
ÔNG  
G KÝ  
DOAN  
HỒ CH



|      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      | Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cấp thoát nước; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật, khu dân cư; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi; Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ); Khảo sát địa hình công trình xây dựng; Khảo sát địa chất công trình xây dựng; Khảo sát địa chất thủy văn; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế nội, ngoại thất công trình; Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng; Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế thông gió, điều hòa không khí, cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế hệ thống xử lý môi trường công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy chữa cháy; Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi; Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ); Thẩm tra thiết kế công trình xây dựng (dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, giao thông: cầu, đường bộ); Lập dự toán công trình xây dựng; Thẩm tra dự toán công trình xây dựng; Lập tổng dự toán công trình xây dựng; Thẩm tra tổng dự toán công trình xây dựng; Đo vẽ hiện trạng nhà; Hoạt động đo đạc bản đồ; Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; Tư vấn xây dựng; Bảo trì công trình xây dựng |
| 7210 | Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 7410 | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 7490 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn về công nghiệp; Hoạt động môi giới thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 7730 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

Đến nay, CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE chưa đăng ký giải thể./.

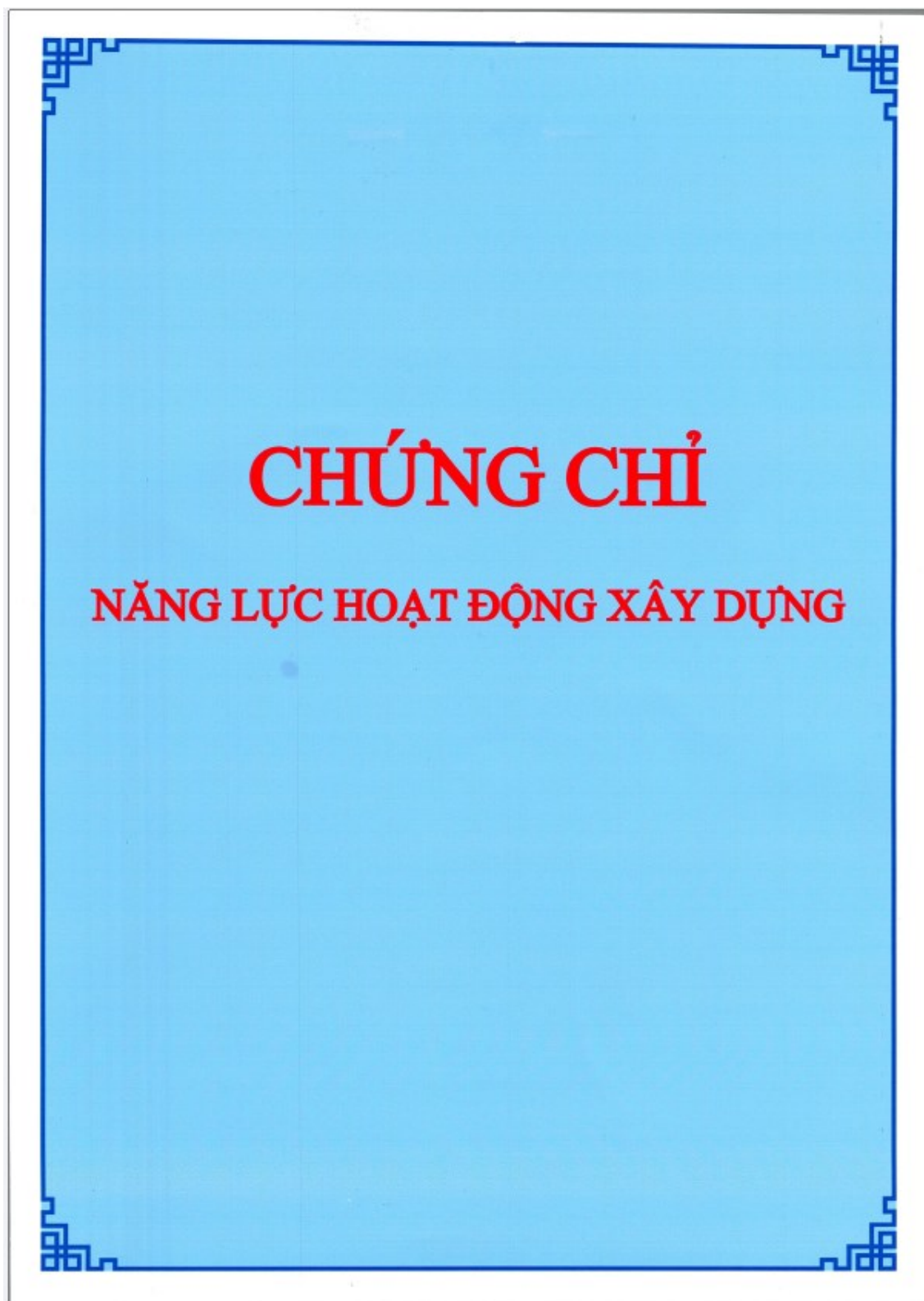
Người cung cấp



Nguyễn Thị Đăng Châu



**CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC XÂY DỰNG  
CERTIFICATE OF CONSTRUCTION CAPACITY**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ XÂY DỰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

**Số: HCM-00004355**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1190/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 26/7/2022  
về việc cấp giá hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng)*

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0313685383

Ngày cấp: Đăng ký cấp lần đầu ngày 09/3/2016, thay đổi lần thứ 1 ngày 13/6/2019;

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: **Phan Xuân Nhật**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Số 25 Phạm Ngọc Thạch, Phường 06, Quận 3,

Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại:

Số fax:

Email:

Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình nhà công nghiệp: Hạng III;
2. Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp: Hạng III;
3. Thi công công tác xây dựng công trình nhà công nghiệp: Hạng III;
4. Thi công lắp đặt thiết bị vào công trình nhà công nghiệp: Hạng III;
5. Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình công nghiệp nhẹ: Hạng II;
6. Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị (cơ - điện, cấp - thoát nước) vào công trình công nghiệp nhẹ: Hạng II.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 26/7/2032./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 7 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Huỳnh Thanh Khiết**



BỘ XÂY DỰNG  
CỤC CÔNG TÁC PHÍA NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ**  
**NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

**Số: BXD-00004355**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 338/QĐ-CPN-DN ngày 14/7/2022)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE**  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: 0313685383  
Ngày cấp: 09/3/2016. Thay đổi lần thứ 1, ngày 13/6/2019.  
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.  
Tên người đại diện theo pháp luật:  
Ông/Bà: Phan Xuân Nhật Chức vụ: Tổng Giám đốc  
Địa chỉ trụ sở chính: 25 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3,  
Thành phố Hồ Chí Minh.  
Số điện thoại: Số fax:  
E-mail: Website:  
Phạm vi hoạt động xây dựng:  
- Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng: Hạng I  
Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 14/7/2032.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2022  
**KT. CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**  
  
Ngô Hoàng Nguyên



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ XÂY DỰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

**Số: HCM-00004355**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 394/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 29/3/2022)*

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0313685383

Ngày cấp: Đăng ký cấp lần đầu ngày 09/3/2016, thay đổi lần thứ 1 ngày 13/6/2019;

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: **Phan Xuân Nhật**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Số 25 Phạm Ngọc Thạch, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại:

Số fax:

Email:

Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng: Hạng II;
2. Thi công công tác xây dựng công trình dân dụng: Hạng II;
3. Thi công lắp đặt thiết bị (cơ - điện, cấp - thoát nước) vào công trình dân dụng: Hạng II.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 29/3/2032./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2022

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Huỳnh Thanh Khiết**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ XÂY DỰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ**  
**NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**  
**Số: HCM-00004355**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 261/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 20/02/2024)*

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE**  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0313685383  
Ngày cấp: Đăng ký cấp lần đầu ngày 09/3/2016;  
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;  
Tên người đại diện theo pháp luật:  
Ông/Bà: **Phan Xuân Nhật** Chức vụ: Tổng Giám đốc  
Địa chỉ trụ sở chính: Số 25 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3,  
Thành phố Hồ Chí Minh  
Số điện thoại: Số fax:  
Email: Website:  
Phạm vi hoạt động xây dựng:  

1. Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - nhà công nghiệp: Hạng II;
2. Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình nhà công nghiệp: Hạng II;
3. Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị (cơ - điện; cấp - thoát nước) vào công trình nhà công nghiệp: Hạng II.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 20/02/2034./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2024

**TUQ. GIÁM ĐỐC**  
**TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**  
**CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**  
  
**Nguyễn Thanh Xuyên**



UBND TỈNH ĐỒNG THÁP  
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1465 /GCN-SVHTTDL

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 4 năm 2024

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HÀNH NGHỀ BẢO QUẢN, TÙ BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH**  
**GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh và Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp.

**CHỨNG NHẬN:**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE**

- Địa chỉ: Số 25 Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 0888 845 883.

- Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp: 0313685383, đăng ký lần đầu ngày 09/3/2016, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 08/9/2022, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đủ điều kiện hành nghề:

+ Thi công tu bổ di tích;

+ Tư vấn Giám sát thi công tu bổ di tích;

+ Lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích.

- Giấy Chứng nhận có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày: 22 /4/2029.

**GIÁM ĐỐC**



**Huỳnh Thị Hoài Thu**





Trụ sở: Tòa nhà PVI Tower - Số 1 Phạm Văn Bạch - Cầu Giấy - Hà Nội  
Tel: (84 24) 3733 5588 - Fax: (84 24) 3733 6284 - Website: [www.baohiempvi.com.vn](http://www.baohiempvi.com.vn)

Số: 22/02/38/TNNN/PC00023

Trên cơ sở Giấy yêu cầu bảo hiểm và Người được bảo hiểm đã trả hoặc cam kết trả phí bảo hiểm, Bảo hiểm PVI đồng ý bảo hiểm Trách nhiệm nghề nghiệp cho kiến trúc sư và kỹ sư tư vấn với điều kiện/điều khoản bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm này và/hoặc Sửa đổi bổ sung (nếu có).

|                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Người được bảo hiểm</b>  | : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>Địa chỉ</b>              | : 25 Phạm Ngọc Thạch - Phường 06 - Quận 3 - TP Hồ Chí Minh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>Phạm vi hoạt động</b>    | : Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Theo đăng ký kinh doanh của NDBH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>Phạm vi bảo hiểm</b>     | : Bồi thường cho Người được bảo hiểm khoản tiền mà Người được bảo hiểm có trách nhiệm pháp lý phải thanh toán đối với các khiếu nại của Bên thứ ba đối với thương tật thân thể, thiệt hại tài sản của Bên thứ ba phát sinh từ các hành vi bất cẩn, sai sót hoặc sơ suất do Người được bảo hiểm phạm phải hoặc (có thể) sơ ý phạm phải hoặc bị buộc là phạm phải trong việc thực hiện các công việc chuyên môn mà Người được bảo hiểm cam kết thực hiện cho các Chủ đầu tư (Chỉ tiết theo danh sách đính kèm) theo Quy tắc bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp kiến trúc sư và kỹ sư tư vấn ban hành kèm theo Quyết định số 44/QĐ-PVIBH ngày 31/07/2011 của Tổng công ty Bảo hiểm PVI |
| <b>Thời hạn bảo hiểm</b>    | : Từ ngày 03/03/2022 đến ngày 03/03/2023                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>Ngày hồi tố</b>          | : 03/03/2022                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>Giới hạn trách nhiệm</b> | : Tổng giới hạn mức trách nhiệm: 2.000.000.000 VND cho mỗi khiếu nại và cho cả thời hạn bảo hiểm, bao gồm cả chi phí pháp lý.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>Mức miễn thường</b>      | : 10% số tiền tổn thất nhưng không thấp hơn 20.000.000 VNĐ/khiếu nại.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>Tỷ lệ phí bảo hiểm</b>   | : 0,40 % (chưa bao gồm thuế GTGT)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>Phí bảo hiểm</b>         | : 8.000.000 VND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Thuế GTGT</b>            | : 800.000 VND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>Tổng phí bảo hiểm</b>    | : 8.800.000 VND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Điều khoản bảo hiểm</b>  | : - Quy tắc bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp kiến trúc sư và kỹ sư tư vấn ban hành kèm theo Quyết định số 44/QĐ-PVIBH ngày 31/07/2011 của Tổng giám đốc Tổng công ty bảo hiểm PVI                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>Điều khoản bổ sung</b>   | : - Điều khoản loại trừ rủi ro khủng bố (NMA 2921)<br>- Điều khoản Cấm vận thương mại quốc tế<br>- Điều khoản loại trừ Amlăng tổng hợp<br><br>- Điều khoản loại trừ các khoản tiền bồi thường theo phán quyết của tòa mang tính trừng phạt (LGT 399) (1994)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |



PLoS ONE | DOI:10.1371/journal.pone.0181442.g002





|                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều khoản loại trừ Rủi ro năng lượng hạt nhân (NMA 1975a) (1994) và SR 482</li> <li>- Điều khoản Làm rõ thiệt hại tài sản</li> <li>- Điều khoản loại trừ rủi ro ô nhiễm và nhiễm bẩn</li> <li>- Loại trừ tổn thất máy tính (LMA5240)</li> <li>- Điều khoản Loại trừ Rủi ro Chiến tranh và Nội chiến (LRMA G51-Sửa đổi)</li> <li>- Điều khoản Loại trừ Bệnh truyền nhiễm - LMA5394</li> <li>- Loại trừ mọi công việc ngoài khơi (công việc trong môi trường có nước) và hoạt động liên quan đến rủi ro ướt (Cảng, cầu cảng..) và các hoạt động hầm ngầm.</li> </ul> |
| <b>Quyền tài sản</b>         | : Việt Nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Giới hạn lãnh thổ</b>     | : Việt Nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Điều khoản thanh toán</b> | : Phí bảo hiểm được thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày cấp GCNBH/HĐBH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Thông tin khác</b>        | : - Hợp đồng bảo hiểm số C00023/TNNN/02/38/22<br>- PVI không chịu trách nhiệm với những khiếu nại (nếu có) trước ngày ký HĐBH/GCNBH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

Ngày 03 tháng 03 năm 2022  
**TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM PVI**  
**CÔNG TY BẢO HIỂM PVI THĂNG LONG**

  
 PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Ngọc Duy*




 Pvi2009-03/03/2022-14:18:40  
 Call Center 1900 54 54 58 <http://pvionline.com.vn>


---

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

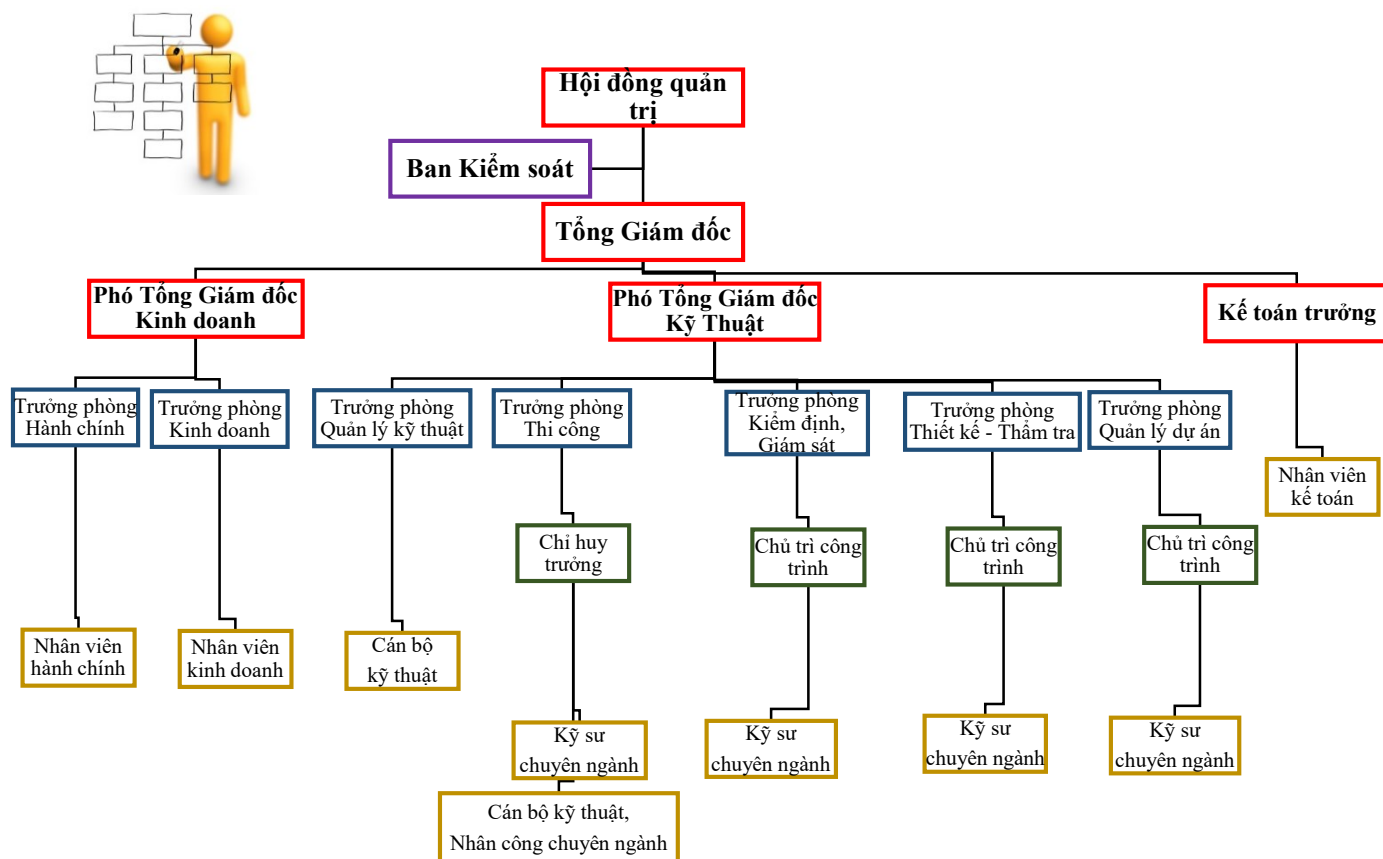
## ORGANIZATION & PERSONNEL

---



## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

## ORGANIZATION CHART



| NĂNG LỰC                                                                                                                                                                                                                                                   | CAPABILITIES                                                                                                                                                                                                                       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tư vấn giám sát và quản lý dự án:</b>                                                                                                                                                                                                                   | <b>Project management and construction management:</b>                                                                                                                                                                             |
| <p>Giám sát chất lượng trong quá trình thi công xây dựng công trình. Phù hợp với các quy định hiện hành về quản lý chất lượng xây dựng công trình.</p> <p>Giám sát công tác khảo sát địa chất, địa hình.</p> <p>Quản lý xây dựng</p> <p>Quản lý dự án.</p> | <p>Supervision of project quality during the construction period in compliant with relevant standards, regulations, circulations and decrees.</p> <p>Supervision of soil surveys, topography surveys</p> <p>Project management</p> |
| <b>Thiết kế, thẩm tra thi công công trình dân dụng, công nghiệp</b>                                                                                                                                                                                        | <b>Design, design review – Construction of Civil and Industrial Building</b>                                                                                                                                                       |
| <p>Thiết kế, thẩm tra công trình dân dụng công nghiệp</p> <p>Thi công, thẩm tra công trình dân dụng công nghiệp</p>                                                                                                                                        | <p>Design, design review of Civil and Industrial projects</p> <p>Construction of Civil and Industrial projects</p>                                                                                                                 |
| <b>Thiết kế, thẩm tra và thi công sửa chữa hư hỏng, gia cường công trình</b>                                                                                                                                                                               | <b>Design, design review Construction, building Restoration Solutions;</b>                                                                                                                                                         |
| <p>Thiết kế, thẩm tra và thi công phụt vữa gia cường nền.</p> <p>Thiết kế, thẩm tra và thi công gia cường móng, cột, dầm, sàn công trình.</p> <p>Xử lý nứt bê tông bằng phương pháp bơm keo.</p> <p>.....</p>                                              | <p>Design, design review and Injected Cement Mortar into Soil.</p> <p>Design, design review and strengthening existing foundations, columns, beams and slabs.</p> <p>Epoxy injection for Concrete Cracks Repair.</p> <p>.....</p>  |
| <b>Bảo trì công trình xây dựng:</b>                                                                                                                                                                                                                        | <b>Building Maintenance:</b>                                                                                                                                                                                                       |
| <p>Thiết lập qui trình bảo trì công trình.</p> <p>Thi công bảo trì: chống thấm, lau kính nhà cao tầng, hệ thống ME (hệ thống điện – cơ điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống PCCC và các thiết bị kỹ thuật khác.</p> <p>.....</p>                        | <p>Establish Maintenance Procedures.</p> <p>Maintenance Activities including waterproofing construction, Façade Cleaning, M.E.P system, Fire service System and other service systems.</p> <p>.....</p>                            |
| <b>Kiểm định chất lượng công trình</b>                                                                                                                                                                                                                     | <b>Quality Inspection in construction</b>                                                                                                                                                                                          |
| <p>Đánh giá chất lượng công trình trong quá trình thi công, trước khi đưa vào sử dụng.</p>                                                                                                                                                                 | <p>Quality inspection before handing over for operations</p> <p>Inspection of the building for changing building functions.</p>                                                                                                    |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Kiểm tra chất lượng công trình để chuyển đổi công năng sử dụng.</p> <p>Kiểm tra xác định nguyên nhân gây hư hỏng công trình.</p> <p>Kiểm định, khảo sát hiện trạng công trình lân cận trước khi thi công.</p>                                                                                    | <p>Inspection for reasons of damaged buildings</p> <p>Inspection of existing building around the new building before construction.</p>                                                                                                                                                                                          |
| <b>Khảo sát địa chất</b>                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Geotechnical investigation</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>Công tác hiện trường:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>In-site testing:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <p>Khoan lấy mẫu bằng ống thành mỏng, ống nòng đôi hoặc dụng cụ piston</p> <p>Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)</p> <p>Thí nghiệm cắt cánh hiện trường</p> <p>Thí nghiệm xuyên tĩnh CPT</p> <p>Quan trắc áp lực nước lỗ rỗng bằng dụng cụ Casagrande piezometer hoặc VW-piezometer</p> <p>.....</p> | <p>Sampling by thin-walled tube, doubled tube core sampler or piston sampler</p> <p>Standard penetration test (SPT)</p> <p>Field vane shear test</p> <p>Cone penetration test with/without pore water pressure measurement</p> <p>Monitoring the pore water pressure by Casagrande piezometer or VW piezometer</p> <p>.....</p> |
| <b>Thí nghiệm trong phòng:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Laboratory testing:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <p>Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ bản như: độ ẩm tự nhiên, khối lượng thể tích tự nhiên, tỷ trọng, thành phần hạt, giới hạn Atterberg...</p> <p>.....</p>                                                                                                                                               | <p>Index tests: natural moisture content, bulk density, specific gravity, gradation, Atterberg limits...</p> <p>.....</p>                                                                                                                                                                                                       |
| <b>Thí nghiệm vật liệu xây dựng:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Construction material testing:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <p>Thí nghiệm xác định cường độ kháng nén của bê tông</p> <p>Thí nghiệm giới hạn bền khi uốn và kéo của cốt thép</p> <p>Thí nghiệm kéo coupler trong phòng và hiện trường</p> <p>Thí nghiệm siêu âm bê tông</p> <p>Thí nghiệm cốt liệu mịn và thô, gạch, vữa...</p> <p>.....</p>                    | <p>Unconfined compression testing of concrete specimens (cubic or cylindrical)</p> <p>Tensile and bend testing of steel bar</p> <p>Coupling pull-out testing in laboratory or in-situ</p> <p>Ultrasonic concrete testing</p> <p>Testing for fine and coarse aggregate, block, mortar...</p> <p>.....</p>                        |





## SHC GIA NHẬP VNBAC SHC'S ADMISSION TO VNBAC

Căn cứ Giấy chứng nhận số 262/MKĐ ngày 27/04/2017 của Mạng Kiểm định Chất lượng Công trình Xây dựng Việt Nam - Cơ quan Điều hành

Công ty CP Xây dựng Safe House (SHC) chính thức là thành viên của Mạng Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Việt Nam (Mạng Kiểm định - VN BAC)

Mạng Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Việt Nam (Mạng Kiểm định - VN BAC) được hình thành vào tháng 10/2003 xuất phát từ nhu cầu liên kết tập hợp những đơn vị, cá nhân thực hiện công tác kiểm định xây dựng, mục đích là nhằm nâng cao năng lực các chủ thể này, tập hợp sức mạnh phục vụ công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng. Năm 2005, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 21/2005/CT-TTg ngày 15/06/2005 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về công tác đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn nhà nước và chống lãng phí, thất thoát trong đầu tư xây dựng, trong đó có giao nhiệm vụ cho Bộ Xây dựng "...Xây dựng mạng kiểm định độc lập để quản lý chất lượng công trình xây dựng trong phạm vi cả nước."



### NHÂN SỰ CHỦ CHỐT CỦA CÔNG TY KEY PERSONNEL

|    |                       |                                                 |                   |
|----|-----------------------|-------------------------------------------------|-------------------|
| 1  | HOÀNG ĐÔN DŨNG        | Chủ tịch HĐQT SCQC Group                        | Thạc sĩ Xây dựng  |
| 2  | PHAN XUÂN NHẬT        | Tổng Giám đốc SHC                               | Thạc sĩ Xây dựng  |
| 3  | THÂN ĐỨC QUỐC VIỆT    | Thành viên HĐQT                                 | Thạc sĩ Xây dựng  |
| 4  | PHAN ANH TUẤN KIỆT    | Kế toán trưởng                                  | Cử nhân Kiểm toán |
| 5  | TRẦN NHẬT TIẾN        | Chỉ huy trưởng                                  | Kỹ sư Xây dựng    |
| 6  | NGÔ VŨ TRUNG THÀNH    | Cán bộ kỹ thuật                                 | Cơ khí            |
| 7  | PHAN KỲ NAM           | Cổ đông, Trưởng ban tổ chức SCQC                | Kỹ sư điện        |
| 8  | HUỲNH CÔNG NGỌC       | Cổ đông, Giám đốc SCQC4                         | Kỹ sư Xây dựng    |
| 9  | PHAN THỊ THU          | Cổ đông, Trưởng BKS, Trưởng kế toán tài vụ SCQC | Cử nhân Kinh tế   |
| 10 | NGUYỄN MINH KHÁNH     | Cổ đông, Giám đốc trung tâm Kiểm định 2 - SCQC  | Thạc sĩ Xây dựng  |
| 11 | BÙI VĂN BẢO           | Cổ đông, Tổng giám đốc SCQC2                    | Thạc sĩ Xây dựng  |
| 12 | NGUYỄN VĂN TRUNG      | Cổ đông, Phó giám đốc SCQC1                     | Kỹ sư Xây dựng    |
| 13 | NGUYỄN BẢO QUỐC THUẦN | Cổ đông, Giám đốc SCQC1                         | Kỹ sư Xây dựng    |
| 14 | NGUYỄN AN KHÊ         | Cổ đông                                         | Thạc sĩ Xây dựng  |

|    |                        |                                                         |                  |
|----|------------------------|---------------------------------------------------------|------------------|
| 15 | NGUYỄN HOÀNG THÁI      | Thành viên BKS                                          | Kỹ sư Xây dựng   |
| 16 | LƯƠNG ANH TUẤN         | Cổ đông, Thành viên BKS                                 | Kỹ sư Xây dựng   |
| 17 | VŨ VĂN MINH            | Cổ đông, Cán bộ kỹ thuật SCQC1                          | Kỹ sư Xây dựng   |
| 18 | NGUYỄN ĐÌNH HỒNG DƯƠNG | Cổ đông, Cán bộ kỹ thuật Phòng thí Nghiệm SCQC          | Kỹ sư Xây dựng   |
| 19 | HOÀNG THỊ HẢI ANH      | Cổ đông, Tổng Giám Đốc SCQC                             | Thạc sĩ Xây dựng |
| 20 | TRẦN TIẾN ĐỆ           | Cổ đông, Phó tổng giám đốc SCQC                         | Kỹ sư Xây dựng   |
| 21 | NGUYỄN THỊ DUNG        | Cổ đông, Giám đốc Văn phòng Thẩm tra thiết kế - dự toán | Thạc sĩ Xây dựng |
| 22 | LÂM NGUYỄN HẢO         | Cổ đông, Cán bộ kỹ thuật SCQC1                          | Kỹ sư Xây dựng   |
| 23 | NGUYỄN THỊ BÉ HIỀN     | Cổ đông, Thư ký công trường SCQC1                       | Cử nhân Kinh tế  |
| 24 | PHAN TRẦN VIỆT HẢI     | Chủ trì kiến trúc                                       | Kiến trúc sư     |
| 25 | HỒ HẢO                 | Trưởng phòng Quản lý dự án                              | Kỹ sư xây dựng   |
| 26 | NGUYỄN TƯỜNG GIANG     | Chủ nhiệm thiết kế - thẩm tra                           | Kỹ sư xây dựng   |
| 27 | NGUYỄN VĂN KHÁNH       | Kỹ sư giám sát trưởng                                   | Kỹ sư xây dựng   |
| 28 | TRẦN NGỌC TÂM          | Kỹ sư giám sát trưởng                                   | Kỹ sư xây dựng   |
| 29 | PHẠM ANH HẢO           | Cán bộ kỹ thuật                                         | Kiến trúc sư     |



|    |                        |                 |                |
|----|------------------------|-----------------|----------------|
| 30 | BÙI VĂN KHẢI           | Cán bộ kỹ thuật | Kỹ sư điện     |
| 31 | TRƯƠNG HUỖNH TRIỆU DUY | Cán bộ kỹ thuật | Kỹ sư xây dựng |
| 32 | ĐẶNG XUÂN NHẬT         | Cán bộ kỹ thuật | Kỹ sư xây dựng |

## CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ XÂY DỰNG MỘT SỐ CÁ NHÂN CHỦ CHỐT SHC CONSTRUCTION PRACTICING CERTIFICATE – KEY PERSONNEL OF SHC

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Phan Xuân Nhật  
Ngày tháng năm sinh: 15/11/1975  
Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 0210316085  
Cấp ngày: 12/4/2012 tại TP.HCM  
Quốc tịch: Việt Nam  
Cơ sở đào tạo: ĐH Bách Khoa TP.HCM  
Họ đào tạo: Chính quy  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

| STT | Lĩnh vực hành nghề                             | Hạng | Thời hạn                     |
|-----|------------------------------------------------|------|------------------------------|
| 1   | Thiết kế xây dựng                              | I    | Từ 01/09/2017 đến 01/09/2021 |
| 2   | Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng | I    | Từ 04/05/2017 đến 04/05/2021 |

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2017

**KT. CỤC TRƯỞNG**  
CHỦ CHỐT

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Phan Xuân Nhật  
Ngày tháng năm sinh: 15/11/1975  
Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 0210316085  
Cấp ngày: 12/4/2012 tại Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội Quốc gia Việt Nam  
Cơ sở đào tạo: Đại học Kỹ thuật và Công nghệ (Hàng học)  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng công trình

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

| STT | Lĩnh vực hành nghề            | Hạng | Thời hạn                  |
|-----|-------------------------------|------|---------------------------|
| 1   | Thiết kế kiến trúc công trình | I    | 01/09/2017 đến 01/09/2021 |

TP Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 07 năm 2017

**KT. CỤC TRƯỞNG**  
CHỦ CHỐT

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Phan Phương Phi  
Ngày tháng năm sinh: 04/07/1982  
Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 250005174  
Cấp ngày: 04/02/2012 tại Cảnh Sát Dân Dội Quốc gia Việt Nam  
Cơ sở đào tạo: Đại học Tôn Đức Thắng  
Họ đào tạo: Vừa làm vừa học  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng ĐHQG

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

| STT | Lĩnh vực hành nghề                                                               | Hạng | Thời hạn                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|------|------------------------------|
| 1   | Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và kỹ thuật kết cấu | II   | Từ 03/09/2016 đến 03/09/2021 |

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2015

**HIỆP HÒI VĂN XÂY DỰNG VIỆT NAM**  
Chủ tịch

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Nguyễn Trọng Nghĩa  
Ngày tháng năm sinh: 29/05/1992  
Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 205570311  
Cấp ngày: 28/09/2016 tại Cảnh Sát Dân Dội Quốc gia Việt Nam  
Cơ sở đào tạo: Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia TP.HCM  
Họ đào tạo: Chính quy  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

| STT | Lĩnh vực hành nghề            | Hạng | Thời hạn                  |
|-----|-------------------------------|------|---------------------------|
| 1   | Thiết kế kiến trúc công trình | III  | 01/09/2017 đến 01/09/2021 |

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2021

**HIỆP HÒI VĂN XÂY DỰNG VIỆT NAM**  
Chủ tịch

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Lê Bá Cường  
Ngày tháng năm sinh: 25/02/1989  
Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 024762220  
Cấp ngày: 26/12/2014 tại Cảnh Sát Dân Dội Quốc gia Việt Nam  
Cơ sở đào tạo: ĐH Bách Khoa - ĐH Quốc gia TP.HCM  
Họ đào tạo: Chính quy  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng - Xây dựng Dân dụng & Công nghiệp

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

| STT | Lĩnh vực hành nghề                                    | Hạng | Thời hạn                     |
|-----|-------------------------------------------------------|------|------------------------------|
| 01  | Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp | II   | Từ 09/09/2018 đến 09/09/2023 |
| 02  | Kiểm định xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp | III  | Từ 05/09/2018 đến 05/09/2023 |
| 03  |                                                       |      |                              |
| 04  |                                                       |      |                              |
| 05  |                                                       |      |                              |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2018

**KT. GIÁM ĐỐC**  
PHÒNG GIÁM ĐỐC

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Ngô Trường Lâm Vũ  
Ngày tháng năm sinh: 15/05/1979  
Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 072079002308  
Cấp ngày: 28/5/2019 tại Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội Quốc gia Việt Nam  
Cơ sở đào tạo: Đại học Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh  
Họ đào tạo: Chính quy  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

| STT | Lĩnh vực hành nghề            | Hạng | Thời hạn                  |
|-----|-------------------------------|------|---------------------------|
| 1   | Thiết kế kiến trúc công trình | I    | 01/04/2022 đến 01/04/2027 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 02 năm 2022

**KT. CỤC TRƯỞNG**  
PHÒNG CỤC TRƯỞNG



**THÔNG TIN CÁ NHÂN**



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **TRẦN ĐỨC BÉ**  
 Ngày tháng năm sinh: 05/08/1971  
 Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 230427044  
 Cấp ngày: 23/05/2011 tại CA Gia Lai  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Cơ sở đào tạo: Đại học Hồ Chí Minh TP. Hồ Chí Minh  
 Họ đào tạo: Tập trung  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghiệp

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

| STT | Loại việc hành nghề             | Hạng | Thời hạn                  |
|-----|---------------------------------|------|---------------------------|
| 1   | Giám sát xây dựng - công nghiệp | I    | 10/08/2019 đến 08/08/2024 |
| 2   |                                 |      |                           |
| 3   |                                 |      |                           |
| 4   |                                 |      |                           |
| 5   |                                 |      |                           |

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2019

**CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**  
 TS. Hoàng Quang Nhu

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **TRẦN THỊ HUAT**  
 Ngày tháng năm sinh: 09/04/1984  
 Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 01104005478  
 Cấp ngày: 23/05/2011 tại Cục CS ANQUYCT và ĐLQG số của cơ Quan Cảnh Sát Việt Nam  
 Cơ sở đào tạo: Đại học Hàng hải  
 Họ đào tạo: Tự do  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

| STT | Loại việc hành nghề | Hạng | Thời hạn                  |
|-----|---------------------|------|---------------------------|
| 1   | Thiết kế xây dựng   | I    | 10/08/2019 đến 08/08/2024 |

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2019

**CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**  
 TS. Hoàng Quang Nhu

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **NGUYỄN SĨ NGUYỄN**  
 Ngày tháng năm sinh: 30/12/1984  
 Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 233078676  
 Cấp ngày: 03/05/2013 tại CA Sơn Tây  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Cơ sở đào tạo: Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng  
 Họ đào tạo: Chính quy  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

| STT | Loại việc hành nghề                               | Hạng | Thời hạn                  |
|-----|---------------------------------------------------|------|---------------------------|
| 1   | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Dân dụng | I    | 10/08/2019 đến 08/08/2024 |

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2019

**CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**  
 TS. Hoàng Quang Nhu

**CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN**

AN TOÀN LAO ĐỘNG  
 VỆ SINH LAO ĐỘNG  
 Rủi Ro: W1000 - ATPC2021

Nội dung huấn luyện

Huấn luyện không chương trình đánh giá Nhóm 2  
 (Theo ND 40/2016 & NH 148/2018)

1. Họ và tên: **Trần Thế Hải**  
 2. Ngày sinh: 19/05/1985  
 3. Ngày tháng năm sinh: 19/05/1985  
 4. Quốc tịch: Việt Nam, Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 010491004578  
 5. Cơ sở và Quan chức cấp chứng chỉ: Trường An toàn Lao động  
 6. Đơn vị công tác: CÔNG TY TNHH LAM SON NGUYỄN  
 7. Địa điểm huấn luyện: Trường An toàn Lao động - VSLLĐ  
 8. Thời gian huấn luyện: 23/09/2021 đến ngày: 26/09/2021  
 9. Kết quả đạt loại: **Khá**  
 10. Chứng nhận có giá trị: 2 năm  
 11. Ngày: 26/09/2021, Ngày: 26/09/2023

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2021

**CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**  
 TS. Hoàng Quang Nhu

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **NGUYỄN TRƯƠNG THANG**  
 Ngày tháng năm sinh: 23/01/1968  
 Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 022488670  
 Cấp ngày: 03/11/2004 tại CA Hồ Chí Minh  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Cơ sở đào tạo: Đại học Bách khoa Tp.HCM  
 Họ đào tạo: chính quy  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện - ngành cung cấp điện

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

| STT | Loại việc hành nghề                                    | Hạng | Thời hạn                  |
|-----|--------------------------------------------------------|------|---------------------------|
| 1   | Giám sát lắp đặt thiết bị điện công trình              | I    | 10/11/2019 đến 10/11/2024 |
| 2   | Thiết kế kỹ thuật điện - cơ điện công trình (Dân dụng) | I    | 10/11/2019 đến 10/11/2024 |

Hà Nội, ngày 23 tháng 1 năm 2019

**CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**  
 TS. Hoàng Quang Nhu

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **NGUYỄN THUẬN TIN**  
 Ngày tháng năm sinh: 07/07/1995  
 Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 771016671  
 Cấp ngày: 23/04/2018 tại Công an tỉnh Ninh Thuận  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Cần Thơ  
 Họ đào tạo: Chính quy  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

| STT | Loại việc hành nghề                                         | Hạng | Thời hạn                     |
|-----|-------------------------------------------------------------|------|------------------------------|
| 1   | Thiết kế kết cấu công trình dân dụng                        | III  | Từ 08/08/2017 đến 08/08/2021 |
| 2   | Thiết kế kết cấu công trình dân dụng                        | III  | Từ 08/08/2017 đến 08/08/2021 |
| 3   | Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp | III  | Từ 08/08/2017 đến 08/08/2021 |
| 4   | Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp | III  | Từ 08/08/2017 đến 08/08/2021 |
| 5   | Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp | III  | Từ 08/08/2017 đến 08/08/2021 |

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2019

**CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**  
 TS. Hoàng Quang Nhu



**THÔNG TIN CÁ NHÂN**



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Trần Việt An**  
 Ngày tháng năm sinh: 02/11/1992  
 Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 331673859  
 Cấp ngày: 22/11/2017 tại CA tỉnh Vĩnh Long  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Cơ sở đào tạo: Đại học Xây dựng Miền Tây  
 Hệ đào tạo: Chính quy  
 Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Công nghệ kỹ thuật xây dựng H&S&CN

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

| STT | Lĩnh vực hành nghề                                                               | Hạng | Thời hạn                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|------|------------------------------|
| 1   | Giám sát công tác kỹ thuật công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật | III  | từ 01/01/2028 đến 01/01/2031 |

Mô tả, ngày 01 tháng 02 năm 2020

HIỆP HỘI TƯ VẤN XÂY DỰNG VIỆT NAM  
 Chủ tịch

*(Signature)*  
 Nguyễn Thị Duyên

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Phạm Nguyễn Thị Bảo**  
 Ngày tháng năm sinh: 25/07/1995  
 Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 273228307  
 Cấp ngày: 04/11/2019 tại CA Bà Rịa - Vũng Tàu  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Cơ sở đào tạo: Đại học Hồng Kông Tp. Hồ Chí Minh  
 Hệ đào tạo: Chính quy  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp

H&S&N, ngày 25 tháng 3 năm 2019

CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

*(Signature)*  
 TK Hoàng Quang Nâu

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Trần Nhật Tiến**  
 Ngày tháng năm sinh: 16/01/1986  
 Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 054886400013  
 Cấp ngày: 28/7/2016 tại Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Cơ sở đào tạo: Đại học Công Nghệ TP. Hồ Chí Minh  
 Hệ đào tạo: Chính quy  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng

Mô tả, ngày 27 tháng 03 năm 2020

HIỆP HỘI TƯ VẤN XÂY DỰNG VIỆT NAM  
 Chủ tịch

*(Signature)*  
 Nguyễn Thị Duyên

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Hồ Hào**  
 Ngày tháng năm sinh: 29/11/1973  
 Số CMND (hoặc số hộ chiếu): 001073013006  
 Cấp ngày: 10/7/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Cơ sở đào tạo: Đại học Kỹ thuật  
 Hệ đào tạo: Chính quy  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

| STT | Lĩnh vực hành nghề                                 | Hạng | Thời hạn                     |
|-----|----------------------------------------------------|------|------------------------------|
| 1   | Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp | I    | từ 11/02/2022 đến 11/02/2027 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 02 năm 2022

KT. CỤC TRƯỞNG  
 PHÓ CỤC TRƯỞNG

*(Signature)*  
 Ngô Hoàng Nguyên

| Trong quá trình phát triển, SHC luôn nhận được sự hợp tác chặt chẽ từ các đối tác như    |                                                                                     | During development, SHC always receives close cooperation from following partners |
|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| Công ty CP Kiểm định Xây dựng Sài Gòn (SCQC)                                             |    | Saigon Construction Quality Control Joint Stock Company (SCQC)                    |
| Công ty CP Kiểm định Xây dựng Sài Gòn 2 (SCQC2)                                          |    | Saigon 2 Construction Quality Control Joint Stock Company (SCQC2)                 |
| Công ty CP Kiểm định Xây dựng Sài Gòn 3 (SCQC3)                                          |    | Saigon 3 Construction Quality Control Joint Stock Company (SCQC3)                 |
| Công ty CP Thiết bị Kiểm định Xây dựng Sài Gòn (SAIGON-IC)                               |    | Saigon Instrucment Construction quality control Joint Stock Company               |
| Trung tâm nghiên cứu Công nghệ và Thiết bị Công nghiệp – Trường đại học Bách khoa Tp.HCM |  | Technoloty and Industrial Equipment center, HCMC University of Technology         |
| Công ty TNHH Tư vấn Địa chất Phẳng                                                       |  | FlatGeo Company.                                                                  |
| Công ty TNHH Hilti Viet Nam                                                              |  | Hilti Viet Nam                                                                    |
| Công ty CP Phát triển căn hộ Nam Long                                                    |  | Nam Long ADC JSC                                                                  |

---

## DANH SÁCH CÁC CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN

### LIST OF EXECUTED PROJECTS

---



**CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN SHC ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN**  
**PROJECTS AND WORKS COMPLETED & ONGOING BY SHC**

| STT | CÔNG TRÌNH / DỰ ÁN<br>PROJECTS / WORKS                                   | CHỦ ĐẦU TƯ<br>INVESTOR                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1   | VĂN PHÒNG SCQC TẠI SỐ 320 TRƯỜNG CHINH, QUẬN TÂN BÌNH, TP. HCM           | CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG SÀI GÒN (SCQC)          |
| 2   | NHÀ XƯỞNG CÔNG TY TNHH ĐÔNG PHƯƠNG VŨNG TÀU                              | CÔNG TY TNHH ĐÔNG PHƯƠNG VŨNG TÀU                          |
| 3   | BIỆT THỰ (11 - 13, KHU BIỆT THỰ A, ĐƯỜNG 23, P. BÌNH AN, Q.2)            | CÔNG TY CP THIẾT BỊ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG SÀI GÒN             |
| 4   | NHÀ PHỐ 746 NGUYỄN CHÍ THANH                                             | NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN                                        |
| 5   | MỞ RỘNG NHÀ MÁY CÔNG TY GIA LỢI                                          | CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LỢI                                    |
| 6   | G20, G21 KHU DÂN CƯ DƯƠNG HỒNG                                           | CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG SÔNG TIỀN         |
| 7   | NHÀ XƯỞNG CÔNG TY VISION VINA                                            | CÔNG TY TNHH VISION VINA                                   |
| 8   | BIỆT THỰ THẢO ĐIỀN                                                       | TRẦN THỊ THU THẢO                                          |
| 9   | NHÀ XƯỞNG CÔNG TY ZENG HSHING                                            | CÔNG TY TNHH ZENG HSHING INDUSTRIAL                        |
| 10  | TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI, VĂN PHÒNG, PHÒNG CAO CẤP CHO THUÊ (REPUBLIC PLAZA) | CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC TƯ VẤN QUẢN LÝ ĐÔNG DƯƠNG (IACM) |

|    |                                                                                |                                           |
|----|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 11 | KHU CHUNG CƯ EHOME 3 TÂY SÀI GÒN                                               | CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CĂN HỘ NAM LONG     |
| 12 | BỆNH VIỆN TRƯNG VƯƠNG                                                          | BỆNH VIỆN TRƯỞNG VƯƠNG                    |
| 13 | KHU CĂN HỘ CAO TÀNG TÂN PHÚ IDICO                                              | CÔNG TY TNHH MTV SX-TM-DV XÂY DỰNG ĐAN HẠ |
| 14 | KHU VĂN PHÒNG, NHÀ Ở CÔNG TY FOSCO TẠI SỐ 40 BÀ HUYỆN THANH QUAN, Q. 3         | CÔNG TY TNHH MTV DV CƠ QUAN NƯỚC NGOÀI    |
| 15 | KHU NHÀ CHÍNH VĂN PHÒNG CÔNG TY FOSCO TẠI SỐ 124 NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, P. 6, Q. 3 | CÔNG TY TNHH MTV DV CƠ QUAN NƯỚC NGOÀI    |
| 16 | KHU VĂN PHÒNG CÔNG TY FOSCO TẠI SỐ 02 & 06 PHÙNG KHẮC KHOAN, QUẬN 1, TP. HCM   | CÔNG TY TNHH MTV DV CƠ QUAN NƯỚC NGOÀI    |
| 17 | TRỤ SỞ NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM TẠI TP.HCM       | CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 14            |
| 18 | BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT TP. HCM                                                 | BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT TP. HCM            |
| 19 | TƯỜNG RÀO KHU VĂN PHÒNG CÔNG TY CP TIẾP VẬN ĐÔNG SÀI GÒN                       | CÔNG TY CP TIẾP VẬN ĐÔNG SÀI GÒN          |
| 20 | TÒA NHÀ 440 NGUYỄN THỊ MINH KHAI, P. 5, Q. 3                                   | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THỜI ĐẠI           |
| 21 | TÒA SOẠN BÁO SÀI GÒN GIẢI PHÓNG (432 - 438 NGUYỄN THỊ MINH KHAI, P.5)          | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THỜI ĐẠI           |

|    |                                                                             |                                                            |
|----|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 22 | SUNLIGHT TOWER                                                              | CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN CONASI                |
| 23 | KHÁCH SẠN HOÀNG LONG                                                        | DNTN KHÁCH SẠN HOÀNG LONG                                  |
| 24 | DỰ ÁN KHU DÂN CƯ CENTER HILLS                                               | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NGOẠI THƯƠNG               |
| 25 | CHUNG CƯ 14 TÔN THẤT ĐẠM                                                    | VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1                           |
| 26 | KHU CAO ỐC VĂN PHÒNG - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TẠI LÔ 5 - 5 (KHU IIA)          | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC ĐẠI QUANG MINH               |
| 27 | CHUNG CƯ 727 TRẦN HƯNG ĐẠO                                                  | CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN TAM ĐỨC                          |
| 28 | CAO ỐC SÀI GÒN ONE                                                          | CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN ONE TOWER                          |
| 29 | VĂN PHÒNG THƯƠNG MẠI, NHÀ KHÁCH, NHÀ VĂN PHÒNG, TỔNG LÃNH SỰ QUÁN CAMPUCHIA | TỔNG LÃNH SỰ QUÁN VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA                     |
| 30 | TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG                                                    | TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HCM                           |
| 31 | TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (IBC)                                          | CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ DU LỊCH VÀ VẬN TẢI BIỂN PHƯƠNG NAM |
| 32 | TẦNG HẦM KHỐI B CHUNG CƯ HÒA BÌNH                                           | BAN QUẢN LÝ CHUNG CƯ HÒA BÌNH                              |
| 33 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA DHA GOLD – BELLEZA QUẬN 7                                | CONG TY CP Y TẾ DHA                                        |



|    |                                                                                                 |                                                                                               |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 34 | TRƯỜNG TIỂU HỌC KẾT ĐOÀN                                                                        | CN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN<br>TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN XÍ NGHIỆP<br>XÂY DỰNG VÀ CƠ ĐIỆN LẠNH |
| 35 | TRUNG TÂM PHÚC HỢP                                                                              | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VŨ TIỀN                                                                |
| 36 | CHÙA PHẬT QUỐC VẠN THÀNH – PHẬT ĐÀI<br>THÍCH CA MÂU NI                                          | CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP<br>CHÍ THÀNH                                                  |
| 37 | PHÂN XƯỞNG 2 NHÀ MÁY CHẾ BIẾN<br>CHANH DÂY CỎ ĐẶC                                               | CÔNG TY TNHH TM DV TRƯỜNG<br>HOÀNG LÂM ĐỒNG                                                   |
| 38 | PHÒNG THÍ NGHIỆM SCQC                                                                           | CÔNG TY CP KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG SÀI<br>GÒN                                                      |
| 39 | TRƯỜNG MẦM NON BẾN THÀNH                                                                        | BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG<br>CÔNG TRÌNH QUẬN 1                                              |
| 40 | CENTRAL KITCHEN                                                                                 | CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SÀI GÒN<br>PENINSULA                                                 |
| 41 | NHÀ VĂN PHÒNG 18 VÕ VĂN KIẾT                                                                    | NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT<br>TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM                                     |
| 42 | NHÀ XƯỞNG CÔNG TY TNHH DUY HIẾU                                                                 | CÔNG TY TNHH DUY HIẾU                                                                         |
| 43 | NHÀ 15A/55, 15A/56, 15A/5B LÊ THÁNH TÔN<br>& 1B NGÔ VĂN NĂM, P.BẾN NGHÉ, Q1, TP.<br>HỒ CHÍ MINH | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG<br>RICONs                                                     |
| 44 | TRƯỜNG TIỂU HỌC BÔNG SAO                                                                        | CÔNG TY TNHH TVTKXD GIAO THÔNG<br>THỦY LỢI T.H                                                |
| 45 | VIET CAPITAL CENTER                                                                             | CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG<br>RICONs                                                          |

|    |                                                 |                                                    |
|----|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 46 | TRƯỜNG TIỂU HỌC KHAI MINH                       | BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH QUẬN 1      |
| 47 | KHÁCH SẠN ICON SG                               | CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN BIỂU TƯỢNG SÀI GÒN |
| 47 | KHU ĐÔ THỊ THÔNG MINH THÀNH ĐÔ                  | CÔNG TY CP ĐẦU TƯ LDG                              |
| 48 | NHÀ XƯỞNG CÔNG TY VISION VINA – GIAI ĐOẠN 2     | CÔNG TY TNHH VISION VINA                           |
| 49 | NHÀ TRỌ - BÌNH DƯƠNG                            | THÁI THỊ THANH THẢO                                |
| 50 | TRƯỜNG MẦM NON TP CÀ MAU                        | CÔNG TY CP VẬT LIỆU VÀ XD ĐÔNG DƯƠNG               |
| 51 | CỔNG TRƯỜNG RÀO TRUNG TÂM PHÂN PHỐI DƯỢC SG     | CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC SÀI GÒN                      |
| 52 | KHU DU LỊCH SINH THÁI THANH VÂN (L'ALYA RESORT) | CÔNG TY CP DU LỊCH SINH THÁI THANH VÂN             |
| 53 | GOLDEN PLAZA                                    | CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ NGUYỄN THÀNH                   |
| 54 | TẬP ĐOÀN QUỐC CƯỜNG GIA LAI                     | CÔNG TY TNHH TM – XD – ĐT – PT NHÀ HƯNG THỊNH      |
| 55 | TRƯỜNG THCS LÊ LAI                              | BAN QUẢN LÝ ĐTXD KHU VỰC QUẬN 8                    |
| 56 | NHÀ KHO - CHI NHÁNH CTY MAY BÌNH MINH           | CÔNG TY CP MAY BÌNH MINH                           |

|    |                                                                             |                                                          |
|----|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 57 | CỬA HÀNG/NHÀ HÀNG PIZZA HUT PHAN XÍCH LONG                                  | CÔNG TY TNHH PIZZA VIỆT NAM                              |
| 58 | NHÀ XƯỞNG LS NHƠN TRẠCH – ĐỒNG NAI                                          | CÔNG TY TNHH XD DV NHẤT THIÊN PHÚ                        |
| 59 | NHÀ XƯỞNG - CTY GIÀY DA HUÊ PHONG                                           | CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA HUÊ PHONG                        |
| 60 | KHU CÔNG NGHIỆP - CẦU CẢNG PHƯỚC ĐÔNG - LONG AN                             | CÔNG TY CỔ PHẦN IMG PHƯỚC ĐÔNG                           |
| 61 | TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI MỸ THO                                                 | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HỢP PHÁT            |
| 62 | KHU BIỆT THỰ VÀ CHUNG CƯ KẾT HỢP THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ, VĂN PHÒNG, KHÁCH SẠN | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI |
| 63 | VINHOMES CENTRAL PARK                                                       | CÔNG TY CỔ PHẦN VINHOMES                                 |
| 64 | KHU BIỆT THỰ KHÁCH SẠN CAO CẤP VẠN ĐẠT                                      | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI |
| 65 | TÒA NHÀ VIETCOMBANK TOWER                                                   | CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH VIETCOMBANK – BONDAY – BENTHANH  |
| 66 | KHU CĂN HỘ CHUNG CƯ CAO CẤP KIM CƯƠNG XANH – CARA RIVER PARK                | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DBFS                              |
| 67 | CAO TÀNG, DỰ ÁN ESTELLA RESIDENTIAL DEVELOPMENT                             | CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH ESTELLA                          |



|    |                                                               |                                                                           |
|----|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 68 | CAO ỐC THOẠI NGỌC HẦU – RESGREEN TOWER                        | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC 11 (RES 11)                                        |
| 69 | HERMES STORE UNION SQUARE – HO CHI MINH CITY                  | CHI NHÁNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH – CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TAM SƠN (TP. HÀ NỘI) |
| 70 | KHU BIỆT THỰ VÀ CHUNG CƯ KẾT HỢP TM- DV, VĂN PHÒNG, KHÁCH SẠN | CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TÍN TẠO                                             |
| 71 | NHÀ MẪU BÁN HÀNG CHO DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ MỚI AN CỰU              | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ IMG HUẾ                                            |
| 72 | CƠ SỞ LÀM VIỆC CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT QUẢN LÝ BAY TẠI          | CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT QUẢN LÝ BAY                                         |
| 73 | CAO ỐC VĂN PHÒNG GP HARMONIA                                  | CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HARMONIA                                  |
| 74 | KHU NHÀ Ở TM PHÚ ĐỊNH RIVERSIDE                               | CÔNG TY TNHH MTV ĐỊA ỐC SÀI GÒN NAM ĐÔ                                    |
| 75 | MŨI NÉ HILL VILLAS                                            | CÔNG TY CP KHAI THÁC VÀ PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT DMP GROUP                      |
| 76 | KHO NGUYÊN LIỆU – CÔNG TY THUỐC LÁ SÀI GÒN                    | CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ SÀI GÒN                              |
| 77 | HẠ TẦNG KHU NHÀ Ở PHƯỜNG PHƯỚC LONG B                         | TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – TP. HỒ CHÍ MINH                       |
| 78 | CHUNG CƯ FELIZ EN VISTA                                       | PHƯỜNG THANH MỸ LỢI, TP. THỦ ĐỨC, TP.HCM                                  |
| 79 | ACB PHÒNG GIAO DỊCH BÌNH HÒA                                  | NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU                                                     |

|    |                                        |                                                                      |
|----|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| 80 | ACB CHI NHÁNH HẬU GIANG                | NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU                                                |
| 81 | ACB CHI NHÁNH HUẾ                      | NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU                                                |
| 82 | TÒA NHÀ GALAXY INNOVATION HUB_HDBANK   | CÔNG TY TNHH MENAS                                                   |
| 83 | TÒA NHÀ CII TOWER                      | CÔNG TY CP KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG SÀI GÒN                                |
| 84 | KHU DÂN CƯ CONIC                       | CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LĨNH PHONG – C.O.N.I.C |
| 85 | KHÁCH SẠN WINK HẢI PHÒNG               | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VITECCONS                            |
| 86 | EMPIRE CITY                            | CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH THÀNH PHỐ ĐẾ VƯƠNG                           |
| 87 | SEA STARS HOTEL                        | CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & DU LỊCH GIA MINH SÀI GÒN                         |
| 88 | NHÀ MÁY SẢN XUẤT KHĂN BÔNG NINH THUẬN  | CÔNG TY CP DỆT GIA DỤNG PHONG PHÚ                                    |
| 89 | GALAXY AEON MALL HUẾ                   | CÔNG TY CỔ PHẦN PHIM THIÊN NGÂN                                      |
| 90 | VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN QUẬN 07, TP.HCM | VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP.HCM                                        |
| 91 | VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN QUẬN 12, TP.HCM | VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP.HCM                                        |
| 92 | PARCMALL QUẬN 08                       | CÔNG TY CỔ PHẦN PHIM THIÊN NGÂN                                      |

|    |                                                                        |                                             |
|----|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 93 | VINHOMES GOLDEN RIVER                                                  | CÔNG TY CP KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG SÀI GÒN       |
| 94 | VINHOMES BA SON                                                        | CÔNG TY CP KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG SÀI GÒN       |
| 95 | BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HUẾ                                          | CÔNG TY CP BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HUẾ    |
| 96 | TSURUHA DRUGSTORE VIETNAM                                              | CÔNG TY TNHH MTV NHÀ THUỐC TSURUHA VIỆT NAM |
| 97 | TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC TẾ BẮC MỸ | CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC BẮC MỸ             |

---

**THIẾT KẾ, THẨM TRA, THI CÔNG  
GIA CƯỜNG**  
DESIGN, ASSESSMENT, AND STRUCTURAL  
STRENGTHENING

---



**CÔNG TRÌNH:** GALAXY AEON MALL HUẾ

**HẠNG MỤC:** TƯ VẤN THẨM TRA THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

**ĐỊA ĐIỂM:** TTTM AEON MALL, 08 VÕ NGUYỄN GIÁP, AN ĐÔNG, HUẾ, TP. HUẾ

**CHỦ ĐẦU TƯ:** CÔNG TY CỔ PHẦN PHIM THIÊN NGÂN

**THỜI GIAN:** 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG SAFE HOUSE



THÀNH VIÊN SCQC  
**SCQC**

☎ 08.8884.5883 – [safehouse.shc@gmail.com](mailto:safehouse.shc@gmail.com)

## HỢP ĐỒNG

Số: 24012/HĐ.TTTK/SHC

TƯ VẤN THẨM TRA THIẾT KẾ

CÔNG TRÌNH: GALAXY AEON HUẾ

ĐỊA ĐIỂM: LÔ TM-DV7, trong Khu vực A, khu ĐTM An Vân Dương, phường An  
Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

*Giữa*

CÔNG TY CỔ PHẦN PHIM THIÊN NGÂN

*Và.*

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE

Năm 2024





**Điều. 15 Hiệu lực của hợp đồng**

- 15.1 Hợp Đồng chịu sự điều chỉnh và được giải thích theo pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- 15.2 Hợp đồng ký tại TP. Hồ Chí Minh và có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Các Bên hoàn thành các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này.
- 15.3 Các phụ lục (nếu có) đều phải lập thành văn bản và là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng này.
- 15.4 Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.
- 15.5 Các Bên sẽ cố gắng trên mọi phương diện để hoàn thành mọi điều khoản của Hợp đồng này. Khi thực hiện xét thấy có điều khoản nào cần bổ sung, điều chỉnh hoặc hủy bỏ thì Các Bên sẽ cùng bàn bạc để thống nhất và sẽ lập Phụ lục để ghi nhận các nội dung bổ sung, điều chỉnh nêu trên. Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận bằng cách thương lượng thì bất cứ vụ Tranh Chấp nào đều được khởi kiện tại cơ quan Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- 15.6 Việc một Bên không thực hiện, hay thực hiện trễ, các quyền hay yêu cầu khác phục theo Hợp Đồng sẽ không được hiểu là từ bỏ các quyền hay yêu cầu đó. Việc thực hiện đơn lẻ hoặc thực hiện một phần đối với bất kỳ quyền hay yêu cầu nào sẽ không ngăn cản việc thực hiện tiếp tục quyền hay yêu cầu đó hoặc việc thực hiện bất kỳ các quyền hay yêu cầu nào khác. Các quyền và yêu cầu khác phục được quy định trong Hợp Đồng mang tính lũy kế và không hề loại trừ các quyền hay biện pháp khác phục khác theo luật định.
- 15.7 Hợp đồng này được lập thành 06 (sáu) bản, Bên A giữ 03 (ba) bản và Bên B giữ 03 (ba) bản, có giá trị ngang nhau để thi hành.

**NGUYỄN THỊ MAI HOA****PHẠM XUÂN NHẬT**

**CÔNG TRÌNH:** KHU DÂN CƯ CĂN HỘ CAO TẦNG 584

**HẠNG MỤC:** THI CÔNG GIA CƯỜNG KẾT CẤU CỘT BCTC TẦNG HÀM BLOCK A & B

**ĐỊA ĐIỂM:** XÃ TÂN KIÊN, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP HỒ CHÍ MINH

**CHỦ ĐẦU TƯ:** CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LĨNH PHONG C.O.N.I.C

**THỜI GIAN:** 2023



**SHC**  
ALL FOR SAFE LIFE



CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG SAFE HOUSE



☎ 08.8884.5883 – safehouse.shc@gmail.com

## HỢP ĐỒNG

Số: 23013/HĐ.TC/CNC-SHC

**THI CÔNG GIA CƯỜNG KẾT CẤU CỘT BTCT TẦNG HẦM  
BLOCK A & BLOCK B**

Công trình : KHU DÂN CƯ CĂN HỘ CAO TẦNG 584

Gói thầu : THI CÔNG GIA CƯỜNG KẾT CẤU CỘT BTCT TẦNG HẦM  
BLOCK A VÀ BLOCK B

Địa điểm : XÃ TÂN KIÊN, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH

*Giữa*

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
LĨNH PHONG – C.O.N.I.C**

*Và*

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE.**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày      tháng 09 năm 2023

**ĐIỀU 23. CÁC THỎA THUẬN KHÁC**

1. Các nội dung chưa quy định tại hợp đồng này thì được áp dụng theo quy định pháp luật Việt Nam.
2. Các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này tạo thành một thỏa thuận hoàn chỉnh giữa các bên liên quan đến hợp đồng này và thay cho bất cứ thỏa thuận miệng hay văn bản nào trước đây giữa các bên liên quan đến hợp đồng.
3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bất kỳ sửa đổi hay bổ sung nào liên quan đến Hợp đồng này sẽ chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và được sự xác nhận của hai bên.
4. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**CTY CP XD ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN**  
**LINH PHONG - C.O.N.I.C**



**PHAN VĂN QUỲNH**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**CÔNG TY CP XÂY DỰNG**  
**SAFE HOUSE**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**THS. PHAN XUÂN NHẬT**

---

## KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH

### CONSTRUCTION QUALITY INSPECTION

---



**CÔNG TRÌNH:** ACB CHI NHÁNH HUẾ

**HẠNG MỤC:** KIỂM ĐỊNH ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH

**ĐỊA ĐIỂM:** 07 NGUYỄN THÁI HỌC, P. PHÚ HỘI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

**CHỦ ĐẦU TƯ:** NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

**THỜI GIAN:** 2025





## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

— \* —

## HỢP ĐỒNG

(Về việc kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng kết cấu công trình)

Số: ....2500.1/HĐ.KD/SHC

Công trình: **TRỤ SỞ LÀM VIỆC NGÂN HÀNG Á CHÂU - CN HUẾ**

Địa điểm: 07 Nguyễn Thái Học, phường Phú Hội, Tp Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Mục đích: Kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng kết cấu công trình.

Căn cứ:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;
- Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
- Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Tham khảo Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021: Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Thông tư số 10/2021/TT-BXD hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của chính phủ;

Căn cứ nhu cầu của hai Bên, hôm nay, ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại Tp. HCM, các Bên dưới đây, bao gồm:

**BÊN GIAO THẦU** (sau đây gọi tắt là Chủ đầu tư hoặc Bên A):

- Tên đơn vị : **NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU**
- Địa chỉ : 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Tp. HCM
- Điện thoại : 028-3.92 90 999
- Đại diện : **Dặng Phú Vinh** Chức vụ:
- Mã số thuế : 0301452948

GIÁM ĐỐC KHỐI QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH

Trang 2

**ĐIỀU 12. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

- 12.1. Hợp đồng ký tại TP. Hồ Chí Minh và có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai Bên thanh lý Hợp đồng này.
- 12.2. Hợp đồng này sẽ được xem như được thanh lý trong các trường hợp sau:
- Thanh lý theo thỏa thuận: Hai Bên thỏa thuận thanh lý Hợp đồng;
  - Thanh lý mặc nhiên: Hợp đồng được xem là mặc nhiên được thanh lý khi:
    - + Hai Bên đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng; hoặc
    - + Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng đã hết và không có sự thỏa thuận kéo dài thời hạn đó; hoặc
    - + Hợp đồng bị đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ;
- 12.3. Từ khi Hợp đồng được thanh lý, quan hệ hợp đồng đó coi như đã được chấm dứt. Riêng quyền và nghĩa vụ của mỗi bên được xác nhận trong biên bản thanh lý vẫn có hiệu lực pháp luật cho đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ của mình.

**ĐIỀU 13. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- 13.1. Các phụ lục (nếu có) là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng này.
- 13.2. Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.
- 13.3. Hai Bên sẽ cố gắng trên mọi phương diện để hoàn thành mọi điều khoản của Hợp đồng này. Khi thực hiện xét thấy có điều khoản nào cần bổ sung, điều chỉnh hoặc hủy bỏ thì hai Bên sẽ cùng bàn bạc để thống nhất và được thể hiện bằng những văn bản tương ứng cần thiết. Trong trường hợp hai Bên không tự thỏa thuận được thì sẽ do Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử lý theo pháp luật hiện hành.
- 13.4. Hợp đồng này đã được lập thành 04 bản, Bên A giữ 02 bản và Bên B giữ 02 bản, có giá trị ngang nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



*Dặng Phú Vinh*  
GIÁM ĐỐC KHỐI QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**THS PHAN XUÂN NHẬT**

Trang 6

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                         |                                                                                                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  <p><b>CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG SÀI GÒN</b><br/> <b>PTN - KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG</b><br/>         Đ/C : Số 19 - Đường 4A - KDC Vĩnh Lộc B - H. Bình Chánh - TP. HCM<br/>         Phone : 0985556737 : Email : cauduongsaigon@gmail.com</p>                                                        |   |                                                                                                                          |
| Số: 241220/SABN/LAS-XD450                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2024                                                                                                                              |                                                                                                                          |
| <b>PHIẾU KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM/TEST REPORT</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                         |                                                                                                                          |
| <b>KIỂM TRA CƯỜNG ĐỘ BÊ TÔNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP<br/>         SIÊU ÂM KẾT HỢP BẬT NẤY</b><br>( Theo biên bản lấy mẫu - thí nghiệm hiện trường số: 241216/BBHT, ngày 16/12/2024 )                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                         |                                                                                                                          |
| <b>I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                         |                                                                                                                          |
| 1. CÔNG TRÌNH/ PROJECT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | TRỤ SỞ LÀM VIỆC NGÂN HÀNG Á CHÂU – CN HUẾ                                                                                                                               |                                                                                                                          |
| 2. HẠNG MỤC / ITEM(S)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cột, dầm, vách BTCT                                                                                                                                                     |                                                                                                                          |
| 3. ĐỊA ĐIỂM/ LOCATION                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Số 7 Nguyễn Thái Học, phường Phú Hội, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế                                                                                                      |                                                                                                                          |
| 4. ĐƠN VỊ YÊU CẦU/ CLIENT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | -                                                                                                                                                                       |                                                                                                                          |
| 5. NGÀY KIỂM TRA/ DATE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 16/12/2024                                                                                                                                                              |                                                                                                                          |
| 6. SỐ LƯỢNG/ QUANTITY                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24 Vị trí                                                                                                                                                               |                                                                                                                          |
| 7. TIÊU CHUẨN/ STANDARD                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | TCVN 9335 : 2012                                                                                                                                                        |                                                                                                                          |
| 8. THIẾT BỊ ĐO VÀ DỤNG CỤ/ INSTRUMENTS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Máy siêu âm UK1401,<br>Búa bật nảy Langry HT225-M                                                                                                                       |                                                                                                                          |
| <b>II. KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM/ TEST RESULTS: XEM TRANG SAU/ SEE NEXT PAGES</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                         |                                                                                                                          |
| Kỹ thuật viên<br><br><b>Bùi Hữu Trọng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                        | TP. Thí nghiệm<br><br><b>Nguyễn Ngọc Trí</b>                                         | GIÁM ĐỐC<br><br><b>Phạm Văn Nam</b> |
| 1. Cấu kiện kiểm tra do khách hàng chỉ định, kết quả thử chỉ có giá trị trên vị trí kiểm tra/<br>Test structural elements is pointed by client test result is valid for the namely submitted positions only.<br>2. Các thông tin liên quan đến mẫu, tên khách hàng, tên công trình và hạng mục do khách hàng cung cấp.<br>Information of specimens, client, project, items were supplied by client. |                                                                                                                                                                         |                                                                                                                          |



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG  
SAFE HOUSE



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*

## BIÊN BẢN NGHIỆM THU & THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Công trình: **TRỤ SỞ LÀM VIỆC NGÂN HÀNG Á CHÂU – CN HUẾ**

Địa điểm: 07 Nguyễn Thái Học, phường Phú Hội, Tp Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Mục đích: Kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng kết cấu công trình.

Căn cứ hợp đồng tư số 25001/HĐ.KĐ/SHC ngày 10/01/2025 đã được ký giữa Ngân hàng TMCP Á Châu và Công ty Cổ phần Xây dựng Safe House;

Hôm nay, ngày 11 tháng 01 năm 2025, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

### ĐẠI DIỆN BÊN A: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU

- Ông: Dương Phú Vinh
- Chức vụ: GIÁM ĐỐC KHỐI QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH
- Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, TPHCM.
- Điện thoại: 08. 39 290 999 Fax: 08. 39 291 035
- Mã số thuế: 0301452948

### ĐẠI DIỆN BÊN B: CÔNG TY CP XÂY DỰNG SAFE HOUSE

- Ông: **PHAN XUÂN NHẬT**
- Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Địa chỉ: 25 Phạm Ngọc Thạch, P.Võ Thị Sáu, Q.3, Tp. Hồ Chí Minh
- VPGD: LL11 Ba Vì, Phường 15, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08.8884.5883
- Mã số thuế: 0313685383
- Tài khoản: 34768857 Tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) - PGD Bắc Hải

Hai bên cùng nhất trí thanh lý hợp đồng số 25001/HĐ.KĐ/SHC ngày 10/01/2025 đã được ký giữa Ngân hàng TMCP Á Châu và Công ty Cổ phần Xây dựng Safe House;

### Điều 1: Nội dung nghiệm thu và thanh lý

- Bên B đã thực hiện hoàn tất công việc kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng kết cấu công trình thuộc công trình Trụ sở làm việc Ngân hàng Á Châu – CN Huế, tại 07 Nguyễn Thái Học, phường Phú Hội, Tp Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế theo hợp đồng kiểm định nêu trên.
- Bên A đồng ý nghiệm thu công tác thực hiện kiểm định công trình của bên B.





**Điều 2: Giá trị quyết toán hợp đồng**

- Tổng giá trị hợp đồng : đồng.
- Tổng giá trị đã tạm ứng : đồng.
- Số tiền còn lại bên A phải thanh toán cho bên B là : đồng.

(Bằng chữ:  
đồng)

**Điều 3: Điều khoản chung**

- Sau khi bên B xuất hóa đơn tài chính cho bên A đồng thời bên A thanh toán cho bên B số tiền như trên theo khoản 5.2 thuộc điều 5 của hợp đồng số 25001/HĐ.KĐ/SHC ngày 10/01/2025 đã được ký giữa Ngân hàng TMCP Á Châu và Công ty Cổ phần Xây dựng Safe House; xem như hợp đồng đã kết thúc, các bên không còn nghĩa vụ ràng buộc cũng như trách nhiệm nào với nhau.
- Biên bản nghiệm thu & thanh lý này được thành lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.



**Dặng Phú Vinh**  
Giám Đốc Khối Quản Trị Hành Chính



**PHAN XUÂN NHẬT**



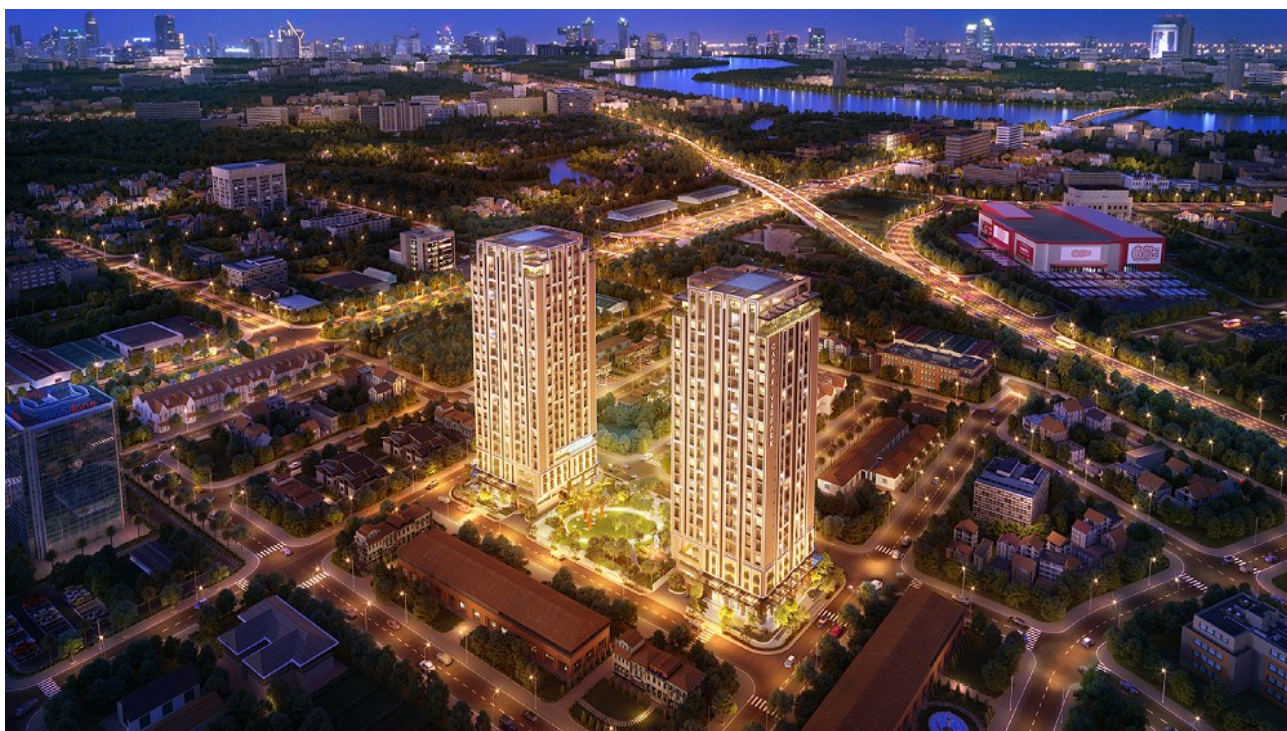
**CÔNG TRÌNH:** KHU CĂN HỘ CHUNG CƯ KIM CƯƠNG XANH – CARA RIVER PARK

**HẠNG MỤC:** KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CỌC DUL

**ĐỊA ĐIỂM:** KHU ĐÔ THỊ NAM CẦN THƠ, P. HƯNG THẠNH, Q. CÁI RĂNG, TP. CẦN THƠ

**CHỦ ĐẦU TƯ:** CÔNG TY CỔ PHẦN DBFS

**THỜI GIAN:** 2021-2024





Dự án: Khu căn hộ chung cư cao cấp Sông Xanh - Cara River Park

**HỢP ĐỒNG**  
**TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CỌC**  
Số: 23... /2021/HĐTV/E&C-SH

Dự án : Khu căn hộ chung cư cao cấp Sông Xanh - Cara River Park

Địa điểm : Khu đô thị Nam Cần Thơ, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

Gói thầu : Tư vấn kiểm định chất lượng cọc DUL

GIỮA

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẤT XANH E&C**

và

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE**

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2021

Gói thầu: Tư vấn kiểm định chất lượng cọc DUL

Trang 1/39

Dự án: Khu căn hộ chung cư cao cấp Sông Xanh - Cara River Park

Việc thu hồi giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng được khấu trừ tương ứng với giá trị giảm trừ tiền tạm ứng qua lần thanh toán đầu tiên theo thoả thuận của các bên như sau:

| STT | Thời điểm thu hồi tiền tạm ứng | Tỷ lệ thu hồi tiền tạm ứng | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|----------------------------|---------|
| 1.  | Ngày đợt thanh toán đợt 1      | 50%                        |         |
| 2.  | Đợt cuối/quyết toán Hợp đồng   | 50%                        |         |

**5.2. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng:**

Trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng, Bên B phải cung cấp cho Bên A Chứng thư bảo lãnh thực hiện Hợp đồng theo mẫu đính kèm hợp đồng này, có giá trị tương đương 10% giá trị hợp đồng sau thuế, thời gian hiệu lực **41 ngày** kể từ ngày phát hành chứng thư bảo lãnh + **30 ngày**. Nếu Bên B vẫn chưa hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng vào thời điểm 10 ngày trước ngày hết hạn, Bên B sẽ phải gia hạn Chứng thư bảo lãnh thực hiện Hợp đồng cho tới khi công việc đã được nghiệm thu, hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong. Việc gia hạn phải được hoàn tất trước 07 ngày tính đến ngày hết hạn của Chứng thư bảo lãnh thực hiện Hợp đồng.

**Điều 6: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

- Phụ lục Hợp đồng số 01 này là một phần không tách rời của Hợp đồng tư vấn thẩm định cọc DUL dự án Khu căn hộ chung cư cao cấp Sông Xanh - Cara River Park giữa Công Ty Cổ Phần Đất Xanh E&C và Công ty Cổ Phần Xây dựng Safe House.
- Các nội dung của Hợp đồng Tư vấn vẫn giữ nguyên hiệu lực và có giá trị điều chỉnh việc thực hiện Phụ lục số 01 này.
- Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 08 (tám) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 06 (sáu) bản, Nhà tư vấn giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẤT XANH E&C**



Họ tên: Ông **LÊ HẢO**

Chức vụ: **Tổng Giám Đốc**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG SAFE HOUSE**



Họ tên: Ông **PHAN XUÂN NHẬT**

Chức vụ: **Tổng Giám Đốc**

Gửi kèm: Tư vấn kiểm định chất lượng cọc DUL

Trang 28/39





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

..., ngày 25. tháng 11. năm 2021.

BIÊN BẢN SỐ:.....

## NGHIỆM THU HOÀN THÀNH TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH - GIAI ĐOẠN 1

Dự án : Khu căn hộ chung cư cao cấp Kim Cương Xanh - Cara River Park

Địa điểm : Khu đô thị Nam Cần Thơ, P.Hưng Thạnh, Q.Cái Răng, TP.Cần Thơ

1. Đối tượng nghiệm thu: Tư vấn Kiểm định chất lượng cọc DUL – Giai đoạn 1.

2. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

a) Chủ đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẤT XANH E&C

Ông : ..... Lê Tấn ..... Chức vụ : ..... TGA .....  
Ông : ..... Lê Tuấn Dũng ..... Chức vụ : ..... IGPHDA .....  
b) Đơn vị Kiểm định : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE

Ông : Phan Xuân Nhật ..... Chức vụ : Tổng giám đốc

Ông : Trịnh Việt Ân ..... Chức vụ : Kỹ sư xây dựng

3. Thời gian nghiệm thu :

Bắt đầu : 8h00 ngày 25 tháng 11 năm 2021.

Kết thúc : 11h00 ngày 25 tháng 11 năm 2021.

Tại: .....

4. Đánh giá công tác tư vấn kiểm định chất lượng cọc DUL (Giai đoạn 1):

a) Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Căn cứ theo TCVN 11321:2016: Cọc – Phương pháp thử biến dạng lớn

TCVN 10304:2014: Móng cọc – Tiêu chuẩn thiết kế

- Số lượng công việc, hồ sơ Tư vấn Kiểm định công trình đã thực hiện:

+ Kiểm tra xác suất cường độ bê tông cọc hiện trường: 06 bộ báo cáo “Kết quả kiểm tra cường độ bê tông cọc hiện trường” Địa điểm: Khu đô thị Nam Cần Thơ, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ (đúng theo yêu cầu của hợp đồng).

+ Kiểm tra sức chịu tải cọc theo phương pháp PDA: 06 bộ báo cáo “Kết quả kiểm tra sức chịu tải cọc bằng phương pháp biến dạng lớn (PDA)” Địa điểm:

Mã số: ĐHDA/QT-03/M06

1/2



Khu đô thị Nam Cần Thơ, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ (đúng theo yêu cầu của hợp đồng).

+ Công tác phá dỡ

b) Về chất lượng xây dựng bộ phận công trình hoặc giai đoạn thi công xây dựng:

- Phù hợp với nhiệm vụ tư vấn kiểm định theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Tuân thủ Quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng;

**5. Kết luận :**

- Bên B đã thực hiện đúng nội dung công việc trong hợp đồng được hai Bên ký kết;
- Tuân thủ Quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng;

**6. Các thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

Các bên tham gia nghiệm thu:

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**ĐẤT XANH E&C**



*Lê Hào*

**ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY**  
**DỰNG SAFE HOUSE**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TH.S PHAN XUÂN NHẬT**



**Hồ sơ nghiệm thu bộ phận công trình xây dựng hoặc giai đoạn thi công xây dựng gồm:**

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng và các phụ lục khác kèm theo;
- Các tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu.

Mã số: DHDA/QT-03/M06

2/2



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Tp. Cần Thơ, ngày ..... tháng ..... năm 2024

BIÊN BẢN SỐ: CRP/SH/BBNT/HTGB/ BLOCK A-B/001

### NGHIỆM THU HOÀN THÀNH GÓI THẦU TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CỌC DỰ ỨNG LỰC

**Dự án** : Khu căn hộ chung cư Kim Cương Xanh - Cara River Park  
**Địa điểm** : Khu đô thị Nam Cần Thơ, P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
**Hạng mục** : Hiện hữu cọc D450, cọc D500, cọc khoan nhồi D600

#### 1. Đối tượng nghiệm thu:

Hoàn thành gói thầu Tư vấn kiểm định chất lượng cọc DUL  
 - Thẩm định hiện trạng cọc Block A  
 - Thẩm định hiện trạng cọc Block B  
 - Kiểm tra độ nghiêng, nứt, hư hỏng và PDA chịu tải cọc  
 - Thí nghiệm siêu âm độ đồng nhất bê tông cọc, khảo sát khoan mùn cọc và kiểm tra sức chịu tải cọc theo phương pháp PDA

#### 2. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

##### a) Đại diện chủ đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN DBFS

Ông : ..... Chức vụ : .....

Ông : ..... Chức vụ : .....

Ông : ..... Chức vụ : .....

##### b) Đơn vị thi công : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE

Ông : Phan Xuân Nhật Chức vụ : Tổng giám đốc

Ông : ..... Chức vụ : .....

#### 3. Thời gian nghiệm thu :

Bắt đầu .... giờ.....Ngày .....Tháng ..... Năm 2024

Kết thúc .... giờ.....Ngày .....Tháng ..... Năm 2024

Tại: Khu căn hộ chung cư Kim Cương Xanh - Cara River Park

Mã số: DHDA/QT-03/M04

2/4





**4. Đánh giá công tác kiểm định:****a) Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:**

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công;
- Đề cương kiểm tra chất lượng kiểm định cọc
- Kết quả kiểm định chất lượng cọc DUL D450, D500
- Kết quả kiểm định chất lượng cọc khoan nhồi D600
- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng:

| STT | SỐ TIÊU CHUẨN                                   | TÊN TIÊU CHUẨN                                                                                           |
|-----|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | TCVN 9394 – 2012                                | “Đóng và ép cọc - Thi công và nghiệm thu”                                                                |
| 2   | TCVN 9393-2012                                  | Cọc – Phương pháp thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục.                                |
| 3   | TCVN 9397-2012                                  | Cọc – Kiểm tra khuyết tật bằng phương pháp động biến dạng nhỏ.                                           |
| 4   | TCVN 10304 - 2014                               | “Móng cọc – Tiêu chuẩn thiết kế”                                                                         |
| 5   | TCVN 11321:2016                                 | Cọc - Phương pháp thử động biến dạng lớn                                                                 |
| 6   | ASTM D 4945                                     | “Standard Test Method for High - Strain Dynamic Testing of Piles”                                        |
| 7   | TCVN 5574-2018                                  | Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế                                                |
| 8   | TCVN 2737-1995                                  | Tải trọng và tác động – Tiêu chuẩn thiết kế.                                                             |
| 9   | TCVN 9381: 2012                                 | “Chỉ dẫn đánh giá mức độ nguy hiểm của kết cấu nhà”.                                                     |
| 10  | TCVN 9396-2012                                  | Cọc khoan nhồi - Xác định tính đồng nhất của bê tông – Phương pháp xung siêu âm                          |
| 11  | ASTM D6760-2012                                 | Tiêu chuẩn kiểm tra sự đồng nhất bê tông thân cọc khoan nhồi bằng phương pháp truyền qua ống (Tham khảo) |
| 12  | TCVN 3118-1993                                  | Xác định cường độ nén của bê tông.                                                                       |
| 13  | - TCXDVN 269-2006                               | Bê tông nặng - Chỉ dẫn đánh giá cường độ bê tông trên kết cấu công trình.                                |
|     | - Một số tiêu chuẩn Việt Nam có liên quan khác. |                                                                                                          |

- Hợp đồng tư vấn kiểm định chất lượng cọc số:  
23/2021/HĐTV/E&C-SH ngày 05/11/2021;

Mã số: ĐHDA/QT-03/M04

3/4

368536  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG  
SAFE HOUSE  
HỒ SƠ C

- Phụ lục 08 về việc phát sinh thẩm định hiện trạng cọc Block B ký ngày 31/03/2022.
- PLHĐ 09 về việc điều chỉnh thông tin hai bên ký ngày 13/2/2023
- PLHĐ 10 phát sinh kiểm tra độ nghiêng, nứt, hư hỏng và PDA chịu tải cọc ký ngày 12/12/2023
- PLHĐ 11 phát sinh thí nghiệm siêu âm độ đồng nhất bê tông cọc, khảo sát khoan mùn cọc và kiểm tra sức chịu tải cọc theo phương pháp PDA ký ngày 08/1/2024

b) Về chất lượng xây dựng bộ phận công trình hoặc giai đoạn thi công xây dựng:

- Tất cả các loại thiết bị nhập vào công trường có đầy đủ chứng chỉ kiểm định;
- Công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng đạt yêu cầu (có dấu Las của đơn vị thí nghiệm) theo đúng quy trình và tiêu chuẩn nghiệm thu;
- Nhà thầu thi công theo đúng đề cương thí nghiệm và đã được Ban quản lý dự án phê duyệt;
- Các hạng mục đều được Ban quản lý dự án nghiệm thu trước khi thi công công tác tiếp theo.

c) Các ý kiến khác, nếu có:

.....  
 .....  
 .....

5. Kết luận :

- Đồng ý nghiệm thu hoàn thành gói thầu tư vấn kiểm định chất lượng cọc DUL chuyển sang các bước tiếp theo.

6. Các thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

Các bên tham gia nghiệm thu:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



Lê Hào

ĐƠN VỊ THI CÔNG



ThS Phan Xuân Nhật

Hồ sơ nghiệm thu bộ phận công trình xây dựng hoặc giai đoạn thi công xây dựng gồm:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng và các phụ lục khác kèm theo;
- Các tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu.

Mã số: ĐHDA/QT-03/M04

4/4



**CÔNG TRÌNH:** VINHOMES GOLDEN RIVER

**HẠNG MỤC:** KIỂM ĐỊNH ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HƯ HỎNG HIỆN TRẠNG - XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN GÂY HƯ HỎNG

**ĐỊA ĐIỂM:** 02 TÔN ĐỨC THẮNG. P. BẾN NGHÉ, QUẬN 01, TP.HCM

**CHỦ ĐẦU TƯ:** TRẦN THỊ THU HÀ

**THỜI GIAN:** 2024





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18/09/2024

## **HỢP ĐỒNG CỘNG TÁC**

Số: 24145/SCQC-SHC

(V/v: Kiểm định đánh giá mức độ hư hỏng công trình. Đánh giá nguyên nhân gây hư hỏng. Kiến nghị biện pháp và dự toán sửa chữa hư hỏng công trình)

Dự án : Vinhomes Golden River

Công trình : Villa 14, Villa 15, Villa 16, Villa 17, Villa 18, Villa 19

Địa điểm : 426

### **PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG**

- Hợp đồng số 24145 ngày 18 tháng 09 năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Sài Gòn và Tòa án Nhân dân Quận 1- Tp. HCM về việc Kiểm định đánh giá mức độ hư hỏng công trình. Đánh giá nguyên nhân gây hư hỏng. Kiến nghị biện pháp và dự toán sửa chữa hư hỏng công trình (sau đây gọi tắt là Hợp đồng chính);
- Căn cứ theo các thỏa thuận chung của hai bên;

### **PHẦN 2 – CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG**

Hôm nay, tại văn phòng Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Sài Gòn – số 25 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**BÊN GIAO VIỆC** (sau đây gọi tắt là Bên A):

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG SÀI GÒN**
- Địa chỉ : 25 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028.38 230 544 Fax : 028.38 230 502
- Đại diện : Bà **Hoàng Thị Hải Anh** Chức vụ : Tổng Giám Đốc
- Mã số thuế : 0301447190
- Tài khoản số : 3100002713 NH TMCP Đầu tư & Phát triển VN– TP HCM.

**BÊN NHẬN VIỆC** (sau đây gọi tắt là Bên B):

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE (SHC)**
- Địa chỉ : 25 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 08.88845883
- Đại diện : Ông **Phan Xuân Nhật** Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Mã số thuế : 0313685383
- Tài khoản số : 3101917625 NH TMCP Đầu tư & Phát triển VN– TP HCM

- 8.2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu hai bên thấy cần thiết phải bổ sung các nội dung khác mà chưa được đề cập trong các điều khoản nêu trên của hợp đồng này thì tiến hành ký các phụ lục để có cơ sở nghiệm thu, thanh lý sau này. Các phụ lục (nếu có) là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng này.
- 8.3. Hợp đồng này sẽ được xem như được thanh lý trong các trường hợp sau:
- Thanh lý theo thỏa thuận: Hai Bên thỏa thuận thanh lý Hợp đồng;
  - Thanh lý mặc nhiên: Hợp đồng được xem là mặc nhiên được thanh lý khi:
    - + Hai Bên đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng; hoặc
    - + Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng đã hết và không có sự thỏa thuận kéo dài thời hạn đó; hoặc
    - + Hợp đồng bị đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ;
- 8.4. Từ khi Hợp đồng được thanh lý, quan hệ hợp đồng đó coi như đã được chấm dứt. Riêng quyền và nghĩa vụ của mỗi bên được xác nhận trong biên bản thanh lý vẫn có hiệu lực pháp luật cho đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ của mình.
- 8.5. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu hai bên thấy cần thiết phải bổ sung các nội dung khác mà chưa được đề cập trong các điều khoản nêu trên của hợp đồng này thì tiến hành ký các phụ lục để có cơ sở nghiệm thu, thanh lý sau này. Các phụ lục (nếu có) là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng này.
- 8.6. Hợp đồng này đã được lập thành 04 bản, Bên A giữ 02 bản và Bên B giữ 02 bản, có giá trị ngang nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**THS. PHAN XUÂN NHẬT**

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**THS. HOÀNG THỊ HẢI ANH**





"Uy tín, chất lượng, sáng tạo"  
ISO 9001: 2015

Số: SCQC.TN34.TNKD.241017 -001

TỜ: 1/2

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM CƯỜNG ĐỘ NÉN BÊ TÔNG  
BẰNG MÁY SIÊU ÂM KẾT HỢP BÚA BẬT NẤY

|                           |                                                              |
|---------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1. TÊN MẪU                | : BÊ TÔNG XI MĂNG                                            |
| 2. NGUỒN GỐC              | : THÍ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG                                 |
| 3. CÔNG TRÌNH             | : VINHOMES GOLDEN RIVER - VILLA 16                           |
| 4. ĐỊA ĐIỂM               | : 02 TÒN ĐỨC THẮNG, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP. HỒ CHÍ MINH |
| 5. HẠNG MỤC               | : CỘT, DẦM, SÀN BÊ TÔNG                                      |
| 6. ĐƠN VỊ YÊU CẦU         | : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE                        |
| 7. SƠ HỢP ĐỒNG (YÊU CẦU)  | : THEO YÊU CẦU THÍ NGHIỆM NGÀY 14/10/2024                    |
| 8. SƠ LƯỢNG               | : 07 VỊ TRÍ                                                  |
| 9. PP THÍ NGHIỆM          | : TCVN 9335:2012                                             |
| 10. NGÀY THÍ NGHIỆM       | : 14 & 15/10/2024                                            |
| 11. ĐIỀU KIỆN THÍ NGHIỆM  | : PHẪNG VÀ KHÔ RÃO                                           |
| 12. NHIỆT ĐỘ BỀ MẶT CKIỆN | : 32-35°C                                                    |
| 13. KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM    | :                                                            |

| STT | Tên cấu kiện                | Số liệu của súng bật nẩy                                                            |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |            | Khoảng cách truyền sóng (cm) | Thời gian truyền sóng (ms) | Vận tốc truyền sóng (m/s) | Cường độ bê tông theo dữ liệu siêu âm và súng bật nẩy $R_{AB}$ (daN/cm <sup>2</sup> ) |         |      |
|-----|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|------------|------------------------------|----------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------|------|
|     |                             | Hướng bật nẩy                                                                       | 1  | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 | Trung bình |                              |                            |                           | Chi tiết                                                                              | T. bình |      |
|     |                             |                                                                                     |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |            |                              |                            |                           |                                                                                       |         |      |
| 1   | SA1 - DẦM TẦNG 1 TRỤC C/2-3 |  | 50 | 52 | 48 | 48 | 50 | 52 | 50 | 50 | 48 | 52 | 50         | 15.0                         | 34.3                       | 4373                      | 443                                                                                   |         |      |
|     |                             |                                                                                     |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |            |                              | 15.0                       | 34.1                      | 4399                                                                                  |         | 454  |
|     |                             |                                                                                     |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |            |                              |                            | 15.0                      | 35.6                                                                                  |         | 4213 |
| 2   | SA2 - CỘT TẦNG 1 TRỤC B/2   |  | 40 | 42 | 42 | 44 | 40 | 42 | 46 | 40 | 42 | 40 | 41         | 15.0                         | 33.9                       | 4425                      | 428                                                                                   |         |      |
|     |                             |                                                                                     |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |            |                              | 15.0                       | 33.7                      | 4451                                                                                  |         | 442  |
|     |                             |                                                                                     |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |            |                              |                            | 15.0                      | 33.7                                                                                  |         | 4451 |

Ghi chú: - Mẫu được thí nghiệm dưới sự chứng kiến của các bên liên quan.

Kỹ thuật viên

KS. Nguyễn Đình Hồng Dương

Phụ Trách Phòng Thí Nghiệm

KS. Lương Anh Tuấn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2024

TUOC Tổng Giám Đốc



Ths. Hoàng Đôn Dũng

Các thông tin về mẫu, tên khách hàng, tên công trình, hạng mục do khách hàng cung cấp  
Information of sample, client, project, item were supplied by Client.

Công ty CP Kiểm định Xây dựng Sài Gòn  
VP/Off: 25 Phạm Ngọc Thạch, P. Võ Thị Sáu, Q3, TP.HCM  
Tel + 84 38230544; Email sales@scqc.com; Web: www.SCQC.com

SCQC-TN-QT02-BM05-MS50-TN3  
Saigon Construction Quality Control JSC  
Phòng TN/Testing Lab: 25/1 Đường số 4, P. Bình Khánh, TP. Thủ Đức  
Tel + 84 028 36367639 Email lasxd17@scqc.com





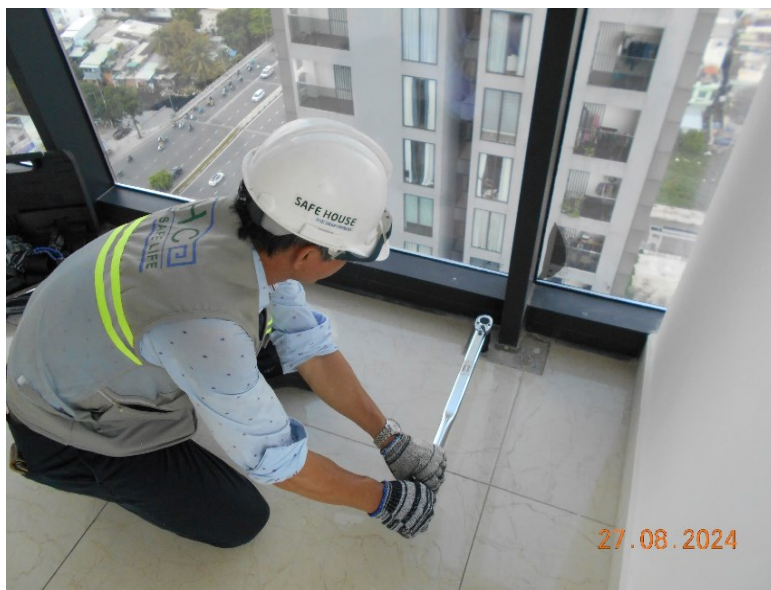
**CÔNG TRÌNH:** TÒA NHÀ CII TOWER

**HẠNG MỤC:** KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÁC HẠNG MỤC NHÔM KÍNH – VÁCH KÍNH MẶT DỰNG CÔNG TRÌNH

**ĐỊA ĐIỂM:** 152 ĐIỆN BIÊN PHỦ, PHƯỜNG 25, QUẬN BÌNH THẠNH, TP.HCM

**CHỦ ĐẦU TƯ:** CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THIÊN SƠN

**THỜI GIAN:** 2024



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21/08/2024

## **HỢP ĐỒNG CỘNG TÁC**

Số: 24119/SCQC-SHC

(V/v: Khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng các hạng mục công trình)

Công trình: CAO ỐC VĂN PHÒNG

Địa điểm: 152 ĐIỆN BIÊN PHỦ, P. 25, QUẬN BÌNH THẠNH, TP. HCM.

Nội dung: KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HIỆN TRẠNG CÁC  
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:

1. VÁCH KÍNH MẶT DỪNG
2. HỆ MÁI KÍNH CANOPY (MÁI SẴNH)
3. LAN CAN KÍNH HỒ BƠI TẦNG 5 VÀ LAN CAN KÍNH TẦNG 15,16

### **PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG**

- Hợp đồng số 24119/DV.32/SCQC ngày 21 tháng 08 năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Sài Gòn và Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thiện Sơn về việc Khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng các hạng mục công trình (sau đây gọi tắt là Hợp đồng chính);
- Căn cứ theo các thỏa thuận chung của hai bên;

### **PHẦN 2 – CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG**

Hôm nay, tại văn phòng Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Sài Gòn – số 25 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**BÊN GIAO VIỆC** (sau đây gọi tắt là Bên A):

- Tên đơn vị : CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG SÀI GÒN
- Địa chỉ : 25 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028.38 230 544 Fax : 028.38 230 502
- Đại diện : Bà Hoàng Thị Hải Anh Chức vụ : Tổng Giám Đốc
- Mã số thuế : 0301447190
- Tài khoản số : 31010000002713 NH TMCP Đầu tư & Phát triển VN- TP HCM.

**BÊN NHẬN VIỆC** (sau đây gọi tắt là Bên B):

- Tên đơn vị : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE (SHC)



phát sinh. Chi đạo của Hội đồng quản trị SCQC là quyết định cuối cùng và có hiệu lực chung cho các Bên.

**Điều 8: Điều khoản chung**

- 8.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng theo các điều khoản ghi trong hợp đồng này
- 8.2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu hai bên thấy cần thiết phải bổ sung các nội dung khác mà chưa được đề cập trong các điều khoản nêu trên của hợp đồng này thì tiến hành ký các phụ lục để có cơ sở nghiệm thu, thanh lý sau này. Các phụ lục (nếu có) là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng này
- 8.3. Hợp đồng này sẽ được xem như được thanh lý trong các trường hợp sau:
  - a. Thanh lý theo thỏa thuận: Hai Bên thỏa thuận thanh lý Hợp đồng;
  - b. Thanh lý mặc nhiên: Hợp đồng được xem là mặc nhiên được thanh lý khi:
    - + Hai Bên đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng; hoặc
    - + Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng đã hết và không có sự thỏa thuận kéo dài thời hạn đó; hoặc
    - + Hợp đồng bị đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ;
- 8.4. Từ khi Hợp đồng được thanh lý, quan hệ hợp đồng đó coi như đã được chấm dứt. Riêng quyền và nghĩa vụ của mỗi bên được xác nhận trong biên bản thanh lý vẫn có hiệu lực pháp luật cho đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ của mình.
- 8.5. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu hai bên thấy cần thiết phải bổ sung các nội dung khác mà chưa được đề cập trong các điều khoản nêu trên của hợp đồng này thì tiến hành ký các phụ lục để có cơ sở nghiệm thu, thanh lý sau này. Các phụ lục (nếu có) là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng này.
- 8.6. Hợp đồng này đã được lập thành 04 bản, Bên A giữ 02 bản và Bên B giữ 02 bản, có giá trị ngang nhau

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**ThS. PHAN XUÂN NHẬT**

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**ThS. HOÀNG THỊ HẢI ANH**



**CÔNG TRÌNH:** TÒA NHÀ GALAXY INNOVATION HUB – HDBANK

**HẠNG MỤC:** KIỂM ĐỊNH ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG SÀN CẤP - HIỆN TƯỢNG ĐỘNG SƯƠNG SÀN CÔNG TRÌNH - XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN GÂY HIỆN TƯỢNG ĐỘNG SƯƠNG

**ĐỊA ĐIỂM:** LÔ T2-1.5, ĐƯỜNG D1, KHU CÔNG NGHỆ CAO, TP. THỦ ĐỨC, TP.HCM

**CHỦ ĐẦU TƯ:** CTY TNHH MENAS

**THỜI GIAN:** 2024



## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- ๘\*๘ -----

## HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Số: 23.10/2024/HDDV/MN-SHC

V/v: Kiểm định khả năng chịu lực của kết cấu sàn các khu vực của tòa nhà Galaxy Innovation Hub, Khu Công Nghệ Cao, TPHCM.

Căn cứ:

- Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021: Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Thông tư số 10/2021/TT-BXD hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của chính phủ;
- Căn cứ nhu cầu của hai Bên,

Hôm nay, ngày 23 tháng 10 năm 2024, tại Tp. HCM, Chúng tôi gồm có:

**BÊN GIAO THẦU** (sau đây gọi tắt là Chủ đầu tư hoặc Bên A):

- Tên đơn vị : **CÔNG TY TNHH MENAS**
- Địa chỉ : Tầng 7, Số 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM
- Đại diện : **Ông NGUYỄN ĐỨC QUỲNH** Chức vụ: **Giám đốc**
- Mã số thuế : 0316333076

**BÊN NHẬN THẦU** (sau đây gọi tắt là Bên B):

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE**
- Địa chỉ : 25 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
- VPGD : LL11 Ba Vi, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 08.8884.5883
- Đại diện : **Ông PHAN XUÂN NHẬT** Chức vụ: **Tổng Giám đốc.**
- Mã số thuế : 0313685383
- Tài khoản : **3101917625** tại Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Hai Bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ với những điều khoản sau đây:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện công việc “Kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng công trình, xác định nguyên nhân và đề xuất biện pháp xử lý hư hỏng công trình. Đánh giá khả năng chịu lực hệ kết cấu dầm sàn hiện trạng khu vực khi cải tạo công năng sử dụng từ văn phòng thành nhà hàng ăn uống tại khu A :

Trang 2 / 7



hiện bất kỳ nghĩa vụ nào quy định trong hợp đồng và/hoặc Nội Quy Tòa nhà.

**11.2** Bên A sẽ được quyền thực hiện biện pháp xử lý vi phạm quy định như quy định dưới đây:

- a) Yêu cầu Bên B thanh toán khoản phạt vi phạm tương ứng 8% giá trị hợp đồng này; và/hoặc
- b) Buộc Bên B khắc phục vi phạm; và/hoặc
- c) Yêu cầu bên thứ ba thực hiện việc khắc phục vi phạm bằng chi phí của Bên B; và/hoặc
- d) Chấm dứt hợp đồng này; và/hoặc
- e) Thực hiện bất kỳ biện pháp xử lý nào khác theo quy định của luật pháp Việt Nam.

**11.3** Trong trường hợp Bên A thực hiện quyền chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 11.2 (d) của hợp đồng, Bên B phải:

- a) Trả cho Bên A số tiền vi phạm căn cứ tại Điều 11.2 (a); và/hoặc
- b) Bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh do Bên B gây ra (nếu có); và/hoặc
- c) Hoàn trả cho Bên A giá trị hợp đồng Bên A đã thanh toán nhưng chưa sử dụng (nếu có).

## ĐIỀU 12. THÔNG TIN VÀ LIÊN LẠC

Các yêu cầu, kiến nghị và đề xuất hoặc các văn bản của hai Bên phải được đại diện có thẩm quyền của hai Bên xác nhận.

## ĐIỀU 13. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

**13.1.** Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Các phụ lục (nếu có) là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng này.

**13.2.** Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.

**13.3.** Hai Bên sẽ cố gắng trên mọi phương diện để hoàn thành mọi điều khoản của Hợp đồng này. Khi thực hiện xét thấy có điều khoản nào cần bổ sung, điều chỉnh hoặc hủy bỏ thì hai Bên sẽ cùng bàn bạc để thống nhất, việc điều chỉnh hoặc hủy bỏ được thể hiện bằng văn bản có xác nhận của đại diện hai bên. Trong trường hợp hai Bên không tự thỏa thuận được thì sẽ do Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử lý theo pháp luật hiện hành.

**13.4.** Hợp đồng này đã được lập thành 04 bản, Bên A giữ 02 bản và Bên B giữ 02 bản, có giá trị ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A  
GIÁM ĐỐC  
  
NGUYỄN ĐỨC QUỲNH

ĐẠI DIỆN BÊN B  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
  
PHAN XUÂN NHẬT

Trang 7 / 7



CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG SAFE HOUSE



THÀNH VIÊN SCQC



☎ 08.8884.5883-safehouse.shc@gmail.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, ngày tháng năm 2024

## BIÊN BẢN ĐIỀU TRA – KHẢO SÁT CÔNG TRÌNH

- Căn cứ theo hợp đồng số: 23.10/2024/HDDV/MN-SHC, ký ngày 23 tháng 10 năm 2024, giữa Cty CP Xây Dựng Safe House (SHC) và Công ty TNHH Menas.
  - Hôm nay, lúc 7 giờ 00 phút, ngày 5/11/2024 Tại: Tòa Nhà GALAXY INNOVATION HUB\_HDBANK, Lô T2-1.5, Đường D1, Khu công nghệ cao, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh.
- Các bên tham gia khảo sát hiện trường dưới sự chủ trì của các bên gồm:

1.Đại diện Công ty TNHH Menas:

Phạm Lê Tuấn - TP. QLDA

Đặng Trung Thọ - Kỹ sư cơ cấp XD

2.Đại diện Công ty CP Xây Dựng Safe House:

Ks. Nguyễn Trang Nguyễn

3.Đại diện: Chủ đầu tư HDBank

Lê Quang Khải - Đại diện P. HCQT - HDBank

Trần Đăng Thành Trung - Đại diện P. XDCA - HDBank

4.Đại diện: Tư vấn giám sát Apave

Nguyễn Đức Nam An - Giám sát trường

5.Đại diện cơ quan khác :

Nhà thầu Incons: Huỳnh Hữu Thanh Xuân - Phó chủ thầu

BAL CBRE: Nguyễn Thị Thanh Nhân - Trưởng ban quản lý

Trần Hoàng Huế - Kỹ sư trưởng

### A. Phần điều tra công trình :

1.Thời điểm xây dựng :

Qui mô công trình :

Soát xét lần : 01 (1/8/06)

M10.15



- Khảo sát cầu tạo sâu cấp DUL: 6 vị trí
- Đa tác độ đồng nhất bề tầng: 2 vị trí
- Khảo sát chiều sâu, bề rộng, góc nứt: 2 vị trí

**C. Ý kiến các bên liên quan:**

Trong quá trình khảo sát, không có thông tin về số liệu kiểm tra hiện trạng của công trình kiểm định. *Am*

Các bên liên quan cùng tham gia chứng kiến việc khảo sát, biên bản hoàn thành lúc:

17h00' ngày 06/11/2024.

**ĐẠI DIỆN SHC**

*Nguyễn Trọng Nguyễn*  
Đại diện

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ YÊU CẦU**

*Menos*  
*Phạm Lê Tuấn*

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**

*Trần Đăng Thành Trung*

**ĐẠI DIỆN**

*Incons*  
*Nguyễn Bùi Thanh Xuân*

Soát xét lần: 01 (1/8/06)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN KHÁC**

*TVGS*  
*ND Nam Giao*  
*30/11*  
*T. H. H. S.*

M10.15



**CÔNG TRÌNH:** CHUNG CƯ D4 THUỘC DỰ ÁN CHUNG CƯ CAO TẦNG KẾT HỢP TMDV DREAMHOME RIVERSIDE

**HẠNG MỤC:** KIỂM ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HIỆN TRẠNG CỦA CỌC DUL D600

**ĐỊA ĐIỂM:** LÔ D4, KDC PHÚ LỢI, PHƯỜNG 07, QUẬN 08, TP.HCM

**CHỦ ĐẦU TƯ:** CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LÝ KHƯƠNG

**THỜI GIAN:** 2023





Dream Home Riverside. –KDC Phú Lợi, P.7, Q.8

## HỢP ĐỒNG

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HIỆN TRẠNG CỦA CỌC BỊ SỰ CỐ. KIẾN NGHỊ KHU VỰC  
CẦN SỬA CHỮA. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC SỰ CỐ.

Số: 22012/HĐ.KĐ/SHC

Công trình : CHUNG CƯ D4 THUỘC DỰ ÁN CHUNG CƯ CAO TẦNG KẾT  
HỢP TMDV (DREAM HOME RIVERSIDE).

Hạng mục : CỌC DỰ ỨNG LỰC D600

Địa điểm : LÔ D4 CỦA KDC PHÚ LỢI, PHƯỜNG 7, QUẬN 8, TP.HCM

Mục đích : ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HIỆN TRẠNG CỦA CỌC BỊ SỰ CỐ.  
KIẾN NGHỊ KHU VỰC CẦN SỬA CHỮA. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN  
KHẮC PHỤC SỰ CỐ.

GIỮA

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LÝ KHƯƠNG

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE

Tp.Hồ Chí Minh, ngày ...17...tháng 05 năm 2022

Trang 1/7



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG  
SAFE HOUSEMỘT THÀNH VIÊN  
SCQC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----8888-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 06 năm 2023.

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH**Công trình: **CHUNG CƯ D4 THUỘC DỰ ÁN CHUNG CƯ CAO TÀNG KẾT HỢP  
TMDV (DREAM HOME RIVERSIDE)**

Địa điểm: Lô D4 của KDC Phú Lợi, Phường 7, Quận 8, Tp. HCM

Mục đích: Đánh giá chất lượng hiện trạng của cọc bị sự cố. Kiến nghị khu vực cần sửa chữa. Đề xuất phương án khắc phục sự cố

**1. CHỦ ĐẦU TƯ (BÊN A):**

- Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LÝ KHƯƠNG.**
- Địa chỉ: 38/6Q Nguyễn Văn Trỗi, Phường 15, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM
- Điện thoại:
- Đại diện: Ông **NGUYỄN NGHĨA** Chức vụ: Giám đốc

**2. NHÀ THẦU (BÊN B):**

- Tên đơn vị: **CÔNG TY CP XÂY DỰNG SAFE HOUSE**
- Địa chỉ: 25 Phạm Ngọc Thạch, P. Võ Thị Sáu, Q.3, Tp. Hồ Chí Minh
- VPGD: LL11 Ba Vi, Phường 15, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08.8884.5883
- Đại diện: Ông **PHAN XUÂN NHẬT** Chức vụ: Tổng Giám đốc

**3. SAU XEM XÉT CÁC HỒ SƠ, TÀI LIỆU SAU:**

- Hợp đồng số 22012/HĐ.KĐ/SHC ngày 17/05/2022 về việc “Đánh giá chất lượng hiện trạng của cọc bị sự cố. Kiến nghị khu vực cần sửa chữa. Đề xuất phương án khắc phục sự cố.” được lập giữa hai Bên.

**Hai Bên xác nhận những điểm sau đây :****a) Về khối lượng công việc:**

Công ty CP Xây dựng Safe House đã thực hiện đúng nội dung khối lượng theo hợp đồng số 22012/HĐ.KĐ/SHC ngày 17/05/2022 về việc “Đánh giá chất lượng hiện trạng của cọc bị sự cố. Kiến nghị khu vực cần sửa chữa. Đề xuất phương án khắc phục sự cố.”

**b) Về chất lượng hồ sơ kiểm định xây dựng:**

- Phù hợp với nhiệm vụ kiểm định theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Tuân thủ Quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng;





c) Về số lượng, hình thức hồ sơ kiểm định xây dựng:

Số lượng hồ sơ kiểm định công trình xây dựng đã giao: 03 bộ báo cáo “Đánh giá chất lượng hiện trạng của cọc bị sự cố. Kiến nghị khu vực cần sửa chữa. Đề xuất phương án khắc phục sự cố.” công trình **Chung cư D4 thuộc dự án chung cư cao tầng kết hợp TMDV (Dream Home Riverside)**, tại địa chỉ: Lô D4 của KDC Phú Lợi, Phường 7, Quận 8, TP. HCM (đúng theo yêu cầu của hợp đồng).

d) Kết luận:

- Bên B đã thực hiện đúng nội dung công việc trong hợp đồng được hai Bên ký kết.
- Hai Bên chấp nhận nghiệm thu, bàn giao hồ sơ kiểm định.
- Biên bản được lập thành 04 bộ, mỗi bên giữ 02 bộ.



**DỰ ÁN:** EMPIRE CITY

**HẠNG MỤC:** KIỂM ĐỊNH ĐÁNH GIÁ HIỆN TƯỢNG ĐỘNG SƯƠNG, THẨM Ồ SÀN CÁN HỘ. ĐÁNH GIÁ NGUYÊN NHÂN GÂY HIỆN TƯỢNG ĐỘNG SƯƠNG. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HIỆN TƯỢNG ĐỘNG SƯƠNG

**ĐỊA ĐIỂM:** LÔ ĐẤT SỐ 2-14 VÀ 2-21 KHU CHỨC NĂNG 2B THUỘC DỰ ÁN KHU PHÚC HỢP THÁP QUAN SÁT TẠI KHU ĐÔ THỊ MỚI THỦ THIÊM, TP. THỦ ĐỨC, TP. HCM

**CHỦ ĐẦU TƯ:** CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH THÀNH PHỐ ĐẾ VƯƠNG

**THỜI GIAN:** 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG SAFE HOUSE



☎ 08.8884.5883 – [safehouse.shc@gmail.com](mailto:safehouse.shc@gmail.com)

## HỢP ĐỒNG

Số: 23027/HĐ.KĐ/EC-SHC

KIỂM ĐỊNH ĐÁNH GIÁ HIỆN TƯỢNG ĐỘNG SƯỜNG, THẨM Ó SÀN CĂN HỘ. ĐÁNH GIÁ NGUYÊN NHÂN GÂY HIỆN TƯỢNG ĐỘNG SƯỜNG. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HIỆN TƯỢNG ĐỘNG SƯỜNG

Dự án : EMPIRE CITY  
 Công trình : LINDEN RESIDENCES (MU4), COVE RESIDENCES (MU11)  
 Hạng mục : SÀN CĂN HỘ T2A-907 CHUNG CƯ LINDEN RESIDENCES (MU4) & T1-801 CHUNG CƯ COVE RESIDENCES (MU11)  
 Địa điểm : Lô đất số 2-14 và 2-21 Khu chức năng 2b thuộc dự án Khu phức hợp Tháp Quan sát tại khu đô thị mới Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP.HCM

GIỮA

CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH THÀNH PHỐ ĐỀ VƯƠNG

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE.

Tháng 11 năm 2023





- Hợp đồng làm thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản.
- Hợp đồng này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. *VP*

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**CÔNG TY LIÊN DOANH**  
**THÀNH PHỐ ĐỀ VƯƠNG**



**Ông VÕ SỸ NHÂN**  
Chức vụ: Tổng Giám Đốc

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**CTY CỔ PHẦN XÂY DỰNG**  
**SAFE HOUSE**



**Ông PHAN XUÂN NHẬT**  
Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Trang 7/7

**DỰ ÁN:** CHUNG CƯ NARRA RESIDENCE

**HẠNG MỤC:** ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HIỆN TRẠNG CỐT THÉP CHỜ VÁCH TƯỜNG VÂY

**ĐỊA ĐIỂM:** LÔ 2-18, KHU CHỨC NĂNG SỐ 2B, KHU ĐÔ THỊ MỚI THỦ THIÊM, P. AN KHÁNH, TP. HCM

**CHỦ ĐẦU TƯ:** CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH THÀNH PHỐ ĐỀ VƯƠNG

**THỜI GIAN:** 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG  
SAFE HOUSE



☎ 08.8884.5883 – [safehouse.shc@gmail.com](mailto:safehouse.shc@gmail.com)

## HỢP ĐỒNG

Số: 25020/HĐ.KĐ/EC-SHC

**ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HIỆN TRẠNG CỐT THÉP CHỜ VÁCH  
TƯỜNG VÂY.**

Công trình : **CHUNG CƯ NARRA RESIDENCES (MU8)**

Hạng mục : Đánh giá chất lượng hiện trạng cốt thép chờ vách tường vây

Địa điểm : Lô 2-18, Khu chức năng số 2B, Khu Đô Thị Mới Thủ Thiêm, Phường  
An Khánh, Tp. Hồ Chí Minh.

Phạm vi k/s: Cốt thép chờ tường vây tại các vị trí cốt ( $\pm 0.00\text{mm}$ )

Giữa

**CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH THÀNH PHỐ ĐẾ VƯƠNG**

Và

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE**

Tp. HCM, 10/2025





**Điều 11: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng. Những gì không quy định trong nội dung và các điều khoản của hợp đồng này, hai bên sẽ tuân thủ theo những quy định của Pháp luật Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Hợp đồng làm thành 02 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản.
- Hợp đồng này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**CÔNG TY LIÊN DOANH**  
**THÀNH PHỐ ĐỀ VƯƠNG**  
  
**Ông MỖ SỸ NHÂN**  
 Chức vụ: Tổng Giám Đốc

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**CTY CỔ PHẦN XÂY DỰNG**  
**SAFE HOUSE**  
  
**Ông PHAN XUÂN NHẬT**  
 Chức vụ: Tổng Giám Đốc

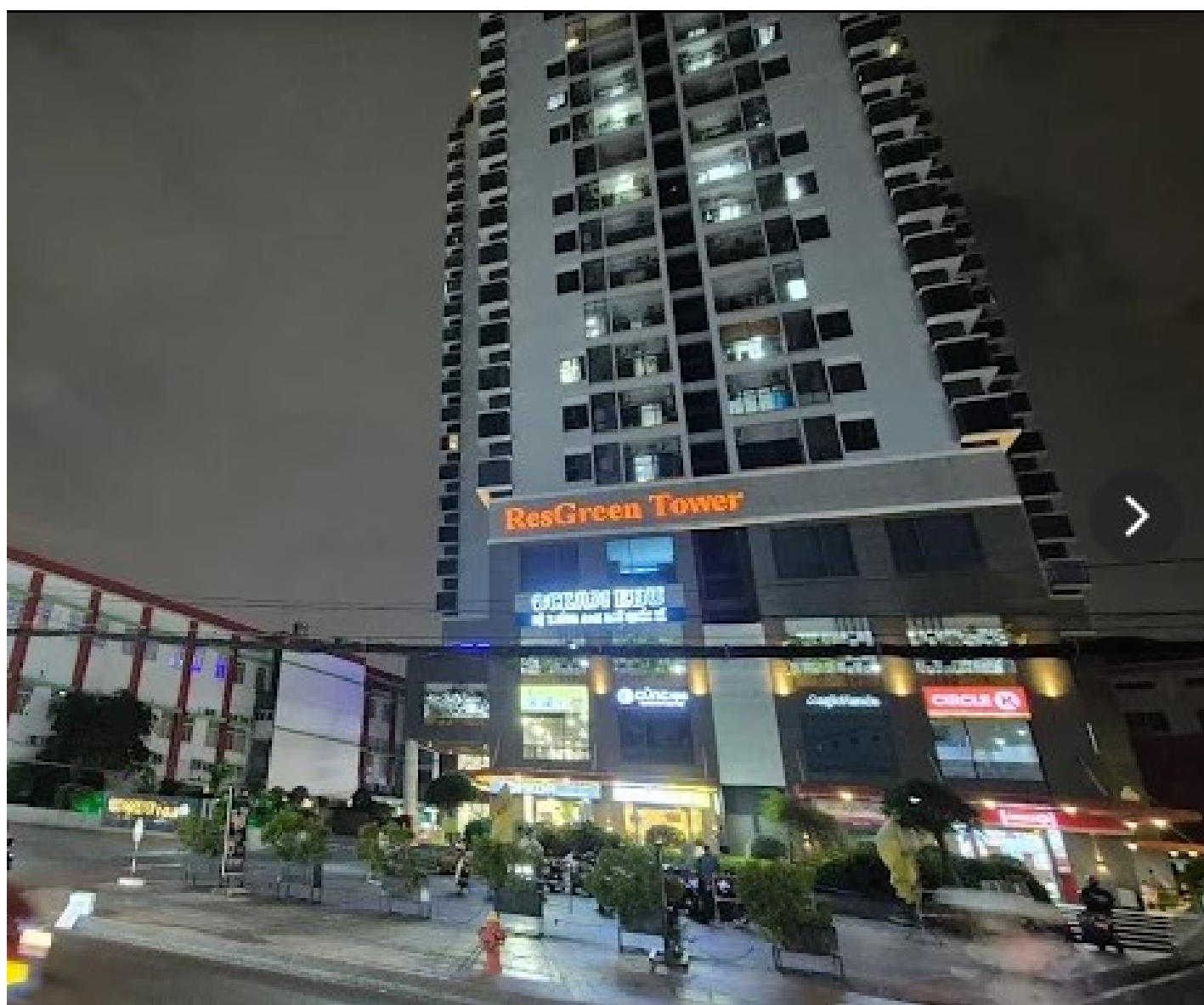
**DỰ ÁN:** CAO ỐC THOẠI NGỌC HẦU – RESGREEN TOWER

**HẠNG MỤC:** KIỂM ĐỊNH ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG THI CÔNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

**ĐỊA ĐIỂM:** SỐ 7A ĐƯỜNG THOẠI NGỌC HẦU, PHƯỜNG HÒA THẠNH, QUẬN TÂN PHÚ, TP.HCM

**CHỦ ĐẦU TƯ:** CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC 11 (RES 11)

**THỜI GIAN:** 2022



CAO ỨC THOẠI NGỌC HẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- 88\*88 -----

**HỢP ĐỒNG**

Số: 22007/HĐ.KĐ/SHC

Công trình: CAO ỨC THOẠI NGỌC HẦU – RESGREEN TOWER.

Hạng mục: Nền đường nội bộ - nền sân.

Địa điểm: 7A, Thoại Ngọc Hầu, P. Hòa Thạnh, Quận Tân Phú.

Mục đích: Kiểm định đánh giá chất lượng thi công hạng mục công trình.

- Căn cứ
  - o Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;
  - o Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
  - o Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
  - o Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
  - o Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
  - o Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ nhu cầu của hai Bên, hôm nay, ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại TP. Hồ Chí Minh, các Bên dưới đây, bao gồm:

**BÊN GIAO THẦU** (sau đây gọi tắt là Chủ đầu tư hoặc Bên A) :

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỨC 11 (RES 11)**
- Địa chỉ: 205 Lạc Long Quân, P.3, Q.11, TP.Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (+84-28) 39 634 001/ 3963 4888/ 3963 4999
- Đại diện: Bà **TRẦN THỊ KIM HUỆ** Chức vụ: Tổng Giám đốc.
- Mã số thuế: 0300540937
- Tài khoản: 0421 000 498 338 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – CN Hùng Vương – PGD Lê Đại Hành – TP. HCM

**BÊN NHẬN THẦU** (sau đây gọi tắt là Bên B):

- Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE.**
- Địa chỉ: 25 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, TP. Hồ Chí Minh

Trang 2/6



**CAO ỨC THOẠI NGỌC HẦU**

- Thanh lý mặc nhiên: Hợp đồng được xem là mặc nhiên được thanh lý khi:
  - + Hai Bên đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng; hoặc
  - + Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng đã hết và không có sự thỏa thuận kéo dài thời hạn đó; hoặc
  - + Hợp đồng bị đình chỉ thực hiện hoặc huỷ bỏ;
- 12.3. Từ khi Hợp đồng được thanh lý, quan hệ hợp đồng đó coi như đã được chấm dứt. Riêng quyền và nghĩa vụ của mỗi bên được xác nhận trong biên bản thanh lý vẫn có hiệu lực pháp luật cho đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ của mình.

**Điều 13. Điều khoản chung**

- 13.1. Các phụ lục (nếu có) là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng này.
- 13.2. Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.
- 13.3. Hai Bên sẽ cố gắng trên mọi phương diện để hoàn thành mọi điều khoản của Hợp đồng này. Khi thực hiện xét thấy có điều khoản nào cần bổ sung, điều chỉnh hoặc hủy bỏ thì hai Bên sẽ cùng bàn bạc để thống nhất và được thể hiện bằng những văn bản tương ứng cần thiết. Trong trường hợp hai Bên không tự thỏa thuận được thì sẽ do Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử lý theo pháp luật hiện hành.
- 13.4. Hợp đồng này đã được lập thành 04 bản, Bên A giữ 02 bản và Bên B giữ 02 bản, có giá trị ngang nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TRẦN THỊ KIM HUỆ**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**ThS. PHAN XUÂN NHẬT**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG SAFE HOUSE



THÀNH VIÊN SHC  
**SCQC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 23 tháng 3 năm 2022

## PHỤ LỤC 1 CHI PHÍ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH

Công trình : CAO ỐC THOẠI NGỌC HẦU – RESGREEN TOWER.

Hạng mục : NỀN ĐƯỜNG NỘI BỘ - NỀN SÂN.

Địa điểm : 7A Thoại Ngọc Hầu, P. Hòa Thạnh. Quận Tân Phú

Mục đích : Kiểm định đánh giá chất lượng thi công hạng mục công trình.

### I. CƠ SỞ PHÁP LÝ :

- Căn cứ yêu cầu kiểm định của chủ đầu tư.
- Hồ sơ thiết kế hoàn công hạng mục công trình
- Hiện trạng công trình.

### II. KHỐI LƯỢNG VÀ CHI PHÍ

\*Tuyến đường nội bộ - nền sân (Chi tiết phạm vi xem file đính kèm):

- Đường nội bộ: Dài 62,7m, rộng: 8,0m. Mặt đường nhựa nóng;
- Nền sân: Dài.....m, rộng, .....Mặt nền lát đá granite;

\*Tuyến Cống thoát nước: dài 62,7m



| TT | NỘI DUNG THỰC HIỆN                                                | ĐƠN VỊ | KHỐI LƯỢNG | ĐƠN GIÁ (đ/đơn vị) | THÀNH TIỀN (đ) | GHI CHÚ |
|----|-------------------------------------------------------------------|--------|------------|--------------------|----------------|---------|
| I  | <b>NỀN ĐƯỜNG NỘI BỘ - NỀN</b>                                     |        |            |                    |                |         |
| 1  | Đo vẽ mặt bằng vị trí các hạng mục phục vụ cho công tác kiểm định | gói    | 2,00       |                    |                |         |
| 2  | Chia lưới đo cao độ nền đường nội bộ - nền sân (2m x 2m)          | gói    | 2,00       |                    |                |         |
| 3  | Khảo sát cấu tạo bố vĩa                                           | vị trí | 2,00       |                    |                |         |
| 4  | Khảo sát cường độ Bê tông bố vĩa                                  | vị trí | 4,00       |                    |                |         |
| 5  | Đào kết hợp khoan khảo sát các lớp cấu tạo nền                    | vị trí | 4,00       |                    |                |         |
| 6  | Khảo sát ghi nhận hư hỏng (Khối lượng khoán gọn)                  | gói    | 2,00       |                    |                |         |
| 7  | Đo đặc độ chặt của các lớp cấu tạo nền                            | vị trí | 4,00       |                    |                |         |
| 8  | Đo đặc module đàn hồi bằng cần Benkelmen                          | vị trí | 6,00       |                    |                |         |



|            |                                                                    |                      |   |
|------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------|---|
| <b>II</b>  | <b>HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC</b>                                         |                      |   |
| 1          | Đo vẽ mặt bằng vị trí các tuyến cống + hố ga thoát nước.           | gói                  | 1 |
| 2          | Xác định cao trình tổng thể tuyến cống thoát nước                  | gói                  | 1 |
| 3          | Kiểm tra kích thước hình học các hố ga thoát nước mưa.             | cái                  | 3 |
| 4          | Khảo sát kích thước cống-vị trí kết nối hố ga                      | vị trí               | 3 |
| 5          | Kiểm tra cường độ BT hố ga, bố vỉa bằng súng bật nảy               | vị trí               | 6 |
| <b>III</b> | <b>Báo cáo đánh giá chất lượng hiện trạng thi công - Kiến nghị</b> | gói                  | 1 |
|            |                                                                    | <b>Cộng :</b>        |   |
|            | Chi phí vận chuyển (khoán gọn)                                     |                      |   |
|            |                                                                    | <b>Cộng :</b>        |   |
|            | Thuế VAT : (2)x8%                                                  |                      |   |
|            |                                                                    | <b>Tổng cộng (đ)</b> |   |
|            |                                                                    | <b>Làm tròn (đ)</b>  |   |

**F. THỜI GIAN THỰC HIỆN**

- Khảo sát hiện trường: 02 ngày
- Lập hồ sơ báo cáo kết quả kiểm định: 18 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc khảo sát hiện trường.

**LẬP ĐỀ CƯƠNG**

**KS. PHAN PHƯƠNG PHI****CTY CP XÂY DỰNG SAFE HOUSE****ThS. PHAN XUÂN NHẬT**

PHÊ DUYỆT CỦA CƠ QUAN YÊU CẦU  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Trần Thị Kim Huệ*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2022

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HỢP ĐỒNG**  
(Hợp đồng số 22007/HĐ.KĐ/SHC ngày 23/03/2022)

**I. THỜI GIAN – ĐỊA ĐIỂM:**

- Bắt đầu: ... giờ ... ngày 16 tháng 5 năm 2022
- Kết thúc: ... giờ ... ngày 16 tháng 5 năm 2022
- Tại: Công ty Cổ phần Địa ốc 11 (RES 11)

**II. THÀNH PHẦN TRỰC TIẾP NGHIỆM THU:**

**1. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Địa ốc 11 (RES 11)**

Đại diện là:

- Bà Trần Thị Kim Huệ Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Ông/ Bà *Trình Phi Công* Chức vụ: *TP. TKT*

**2. Nhà thầu: Công ty CP Xây Dựng Safe House**

Đại diện là:

- Ông Phan Xuân Nhật Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Ông Phan Phương Phi Chức vụ: Kỹ sư

**III. NỘI DUNG NGHIỆM THU:**

**1. Đối tượng nghiệm thu:**

Công tác [Kiểm định đánh giá chất lượng thi công hạng mục Nền đường bộ - nền sân] thuộc công trình: Cao ốc Thoại Ngọc Hầu – Resgreen Tower theo Hợp đồng số 22007/HĐ.KĐ/SHC ngày 23/03/2022 giữa Công ty Cổ phần Địa ốc 11 (RES 11) và Công ty CP Xây Dựng Safe House.

**2. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:**

- Hợp đồng số 22007/HĐ.KĐ/SHC ngày 23/03/2022 giữa Công ty Cổ phần Địa ốc 11 (RES 11) và Công ty CP Xây Dựng Safe House về việc thực hiện gói thầu [Kiểm định đánh giá chất lượng thi công hạng mục Nền đường bộ - nền sân] thuộc công trình: Cao ốc Thoại Ngọc Hầu – Resgreen Tower;
- Căn cứ Báo cáo Kiểm định đánh giá chất lượng thi công hạng mục ngày 16/5/2022 đã được Chủ đầu tư xác nhận;
- Quy định hiện hành của pháp luật.

**3. Đánh giá công việc thực hiện:**

Nhà thầu đã hoàn thành công tác [Kiểm định đánh giá chất lượng thi công hạng mục Nền đường bộ - nền sân] thuộc công trình: Cao ốc Thoại Ngọc Hầu – Resgreen



/

Tower theo Hợp đồng số 22007/HĐ.KĐ/SHC ngày 23/03/2022 đảm bảo khối lượng, chất lượng và tiến độ theo quy định của hợp đồng.

#### IV. KẾT LUẬN:

Chấp thuận nghiệm thu hoàn thành công tác [Kiểm định đánh giá chất lượng thi công hạng mục Nền đường bộ - nền sân] thuộc công trình: Cao ốc Thoại Ngọc Hầu – Resgreen Tower và toàn bộ công việc theo Hợp đồng số 22007/HĐ.KĐ/SHC ngày 23/03/2022.

Biên bản này gồm 02 trang được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Chủ đầu tư giữ 03 bản, Nhà thầu giữ 03 bản.

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
  
**Trần Thị Kim Huệ**

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
  
**PHAN XUÂN NHẬT**  




**DỰ ÁN:** HẠ TẦNG KHU NHÀ Ở PHƯỜNG LONG B

**HẠNG MỤC:** KIỂM ĐỊNH ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HIỆN TRẠNG THI CÔNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

**ĐỊA ĐIỂM:** PHƯỜNG PHƯỚC LONG B, TP. THỦ ĐỨC, TP. HCM

**CHỦ ĐẦU TƯ:** TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – TP. HỒ CHÍ MINH

**THỜI GIAN:** 2022

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p style="text-align: center;"><b>CÔNG TY CỔ PHẦN<br/>XÂY DỰNG SAFE HOUSE</b></p> <p style="text-align: center;"><br/><b>THÀNH VIÊN SCQC</b><br/><b>SCQC</b></p> <p style="text-align: center;">☎ 08.8884.5883 – <a href="mailto:safehouse.shc@gmail.com">safehouse.shc@gmail.com</a></p>                                                                                             |
| <p style="text-align: center;"><b>HỢP ĐỒNG</b></p> <p style="text-align: center;"><b>KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG, KIỂM TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <p><b>Công trình:</b> HẠ TẦNG KHU NHÀ Ở PHƯỜNG PHƯỚC LONG B.</p> <p><b>Địa điểm:</b> PHƯỜNG PHƯỚC LONG B, TP THỦ ĐỨC, TP. HCM (QUẬN 9 CŨ)</p> <p><b>Mục đích:</b> Kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng thi công hạng mục công trình.<br/>Kiến nghị phương án sửa chữa, lập dự toán sửa chữa hư hỏng hạng mục.<br/>Xác định giá trị khối lượng thi công dở dang.<br/>Lập dự toán để thực hiện hoàn thành dự án.<br/>Kiểm toán chi phí các bên đã góp vào dự án.</p> |
| <p style="text-align: center;"><i>GIỮA</i></p> <p style="text-align: center;"><b>TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC<br/>– TP. HỒ CHÍ MINH</b></p> <p style="text-align: center;"><i>VÀ</i></p> <p style="text-align: center;"><b>CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE</b></p>                                                                                                                                                                                            |
| <p style="text-align: right;"><i>Tp.Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 11 năm 2022</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |



## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----

## HỢP ĐỒNG

Số: 22022/HĐ.KĐ/SHC

Công trình: **HẠ TẦNG KHU NHÀ Ở PHƯỜNG PHƯỚC LONG B.**

Địa điểm : PHƯỜNG PHƯỚC LONG B, TP. THỦ ĐỨC, TP. HCM (QUẬN 9 CŨ).

Mục đích : Kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng thi công hạng mục công trình.

Kiến nghị phương án sửa chữa, lập dự toán sửa chữa hư hỏng hạng mục.

Xác định giá trị khối lượng thi công dở dang.

Lập dự toán để thực hiện hoàn thành dự án.

Kiểm toán chi phí các bên đã góp vào dự án.

Căn cứ:

- o Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;
- o Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
- o Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- o Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- o Tham khảo Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021: Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- o Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- o Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- o Thông tư số 10/2021/TT-BXD hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của chính phủ;

Căn cứ nhu cầu của các Bên, hôm nay, ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại TP. Hồ Chí Minh, các Bên dưới đây, bao gồm:

**BÊN GIAO THẦU** (sau đây gọi tắt là Bên A) :

- Tên đơn vị : **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – TP. HỒ CHÍ MINH**
- Địa chỉ: Số 18, Đường số 06, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, TP.HCM
- Điện thoại: 0986749940
- Đại diện: Bà **NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHÂU** Chức vụ: Thẩm phán

Trang 2/7

- Mã số thuế:
- Tài khoản:

**BÊN NHẬN THẦU** (sau đây gọi tắt là Bên B):

- Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE.**
- Địa chỉ: 25 Phạm Ngọc Thạch, P. Võ Thị Sáu, Q.3, TP. Hồ Chí Minh.
- VPGD: LL11 Ba Vi, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 08.8884.5883
- Đại diện: Ông **PHAN XUÂN NHẬT** Chức vụ: Tổng Giám đốc.
- Mã số thuế: 0313685383
- Tài khoản : **31010001917625** tại Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

**BÊN C:**

- Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH XD – KINH DOANH NHÀ BÁCH GIANG.**
- Địa chỉ: 268G KP 1, Linh Trung, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TPHCM.
- Điện thoại : 08.37221932
- Đại diện: Ông **TRẦN VĂN BẢNG** Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.
- Mã số thuế: 0302294613

Các Bên thỏa thuận ký kết hợp đồng kiểm định chất lượng, kiểm toán chi phí xây dựng công trình với những điều khoản sau đây:

**Điều 1. Nội dung công việc Bên B phải thực hiện**

Theo nội dung đề cương đính kèm (phần không tách rời hợp đồng này) được Bên B lập ngày 23/09/2022 và được các bên tranh chấp chấp thuận thông qua Tòa Án Nhân Dân TP. Thủ Đức.

**Điều 2. Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật**

Theo nội dung đề cương đính kèm (phần không tách rời hợp đồng này).

**Điều 3. Thời gian, tiến độ thực hiện****3.1. Thời gian thực hiện:**

- + Khảo sát hiện trường: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng kiểm định và nhận được tạm ứng Hợp đồng.
- + Lập hồ sơ báo cáo: 45 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành khảo sát hiện trường.
- + Thời gian thẩm duyệt thiết kế bờ kè: dự kiến 45 ngày làm việc (thời gian theo cơ quan thẩm duyệt của Sở Giao Thông).
- + Lập hồ sơ dự toán và kiểm toán độc lập: 30 ngày làm việc, kể từ ngày xuất kết quả kiểm định được duyệt.

**3.2. Hồ sơ Bên A giao cho Bên B gồm: Các hồ sơ tài liệu cần thiết phục vụ cho công tác kiểm định, kiểm toán.****3.3. Hồ sơ Bên B giao cho Bên A gồm: Báo cáo kết quả kiểm định, kiểm toán (03 bộ).**

Trang 3/7

hai Bên sẽ cùng bàn bạc để thống nhất và được thể hiện bằng những văn bản tương ứng cần thiết. Trong trường hợp hai Bên không tự thỏa thuận được thì sẽ do Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh giải quyết theo pháp luật hiện hành.

- 14.4 Hợp đồng này đã được lập thành 06 bản, bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản, có giá trị ngang nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN C**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



**TRẦN VĂN BẢNG**

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**THẨM PHÁN**



**NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHÂU**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**THS. PHAN XUÂN NHẬT**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG SAFE HOUSE



☎ 028.8884.5883 – safehouse.shc@gmail.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 07 tháng 11 năm 2022

## PHỤ LỤC 1

### CHI PHÍ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH

Công trình : HẠ TẦNG KHU NHÀ Ở PHƯỜNG PHƯỚC LONG B.

Địa điểm : PHƯỜNG PHƯỚC LONG B, TP. THỦ ĐỨC, TP. HCM (QUẬN 9 CŨ).

Hạng mục : NỀN ĐƯỜNG NỘI BỘ - VỈA HÈ, BÓ VỈA - HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA, NƯỚC THẢI – HỆ THỐNG CẤP NƯỚC - HỆ THỐNG ĐIỆN – SAN LẤP MẶT BẰNG - KÈ BỜ SÔNG – CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ (HÀNG RÀO TẠM, CÔNG VIÊN, CÂY XANH...).

Mục đích : Kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng thi công hạng mục công trình.

Kiểm nghị phương án sửa chữa, lập dự toán sửa chữa hư hỏng hạng mục.

Xác định giá trị khối lượng thi công dở dang.

Lập dự toán để thực hiện hoàn thành dự án.

Kiểm toán chi phí các bên đã góp vào dự án.

#### CƠ SỞ PHÁP LÝ :

- Đơn giá tạm thời Kiểm định chất lượng công trình xây dựng kèm theo quyết định số 80/BXD-VKT ngày 19/02/1997 của Bộ Xây dựng.
- Căn cứ vào giá thí nghiệm vật liệu và kết cấu xây dựng ban hành theo quyết định số 32/2001/QĐ-BXD ngày 20/12/2001 của Bộ Xây dựng
- Công văn số 5531/UBND-ĐTMT ngày 28/8/2007 của Ủy ban nhân dân Tp.HCM.
- Thông tư số 05/2009/TT-BXD ngày 15/04/2009 của Bộ Xây dựng.
- Nghị định 99/2021/NĐ-CP quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán của Chính Phủ ngày 11/11/2021.

①

*(Signature)*



hai Bên sẽ cùng bàn bạc để thống nhất và được thể hiện bằng những văn bản tương ứng cần thiết. Trong trường hợp hai Bên không tự thỏa thuận được thì sẽ do Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh giải quyết theo pháp luật hiện hành.

- 14.4 Hợp đồng này đã được lập thành 06 bản, bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản, có giá trị ngang nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN C**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**TRẦN VĂN BẢNG**

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**THẨM PHÁN**



**NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHÂU**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**ThS. PHAN XUÂN NHẬT**

---

**TƯ VẤN QUẢN LÝ - GIÁM SÁT THI CÔNG**  
**CONSTRUCTION SUPERVISION & MANAGEMENT**  
**CONSULTING**

---





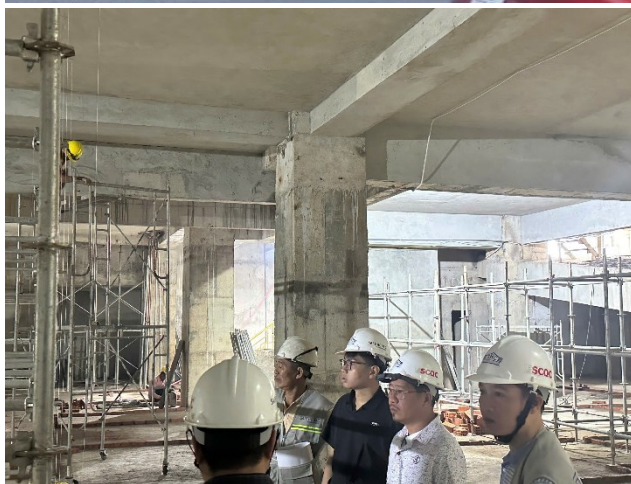
**CÔNG TRÌNH:** BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HUẾ

**GÓI THẦU:** TƯ VẤN GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG HOÀN THIỆN VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ

**ĐỊA ĐIỂM:** 02 NGUYỄN TRI PHƯƠNG, P. PHÚ NHUẬN, TP. HUẾ

**CHỦ ĐẦU TƯ:** CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HUẾ

**THỜI GIAN:** 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG SAFE HOUSE



☎ 08.8884.5883 – safehouse.shc@gmail.com



## HỢP ĐỒNG

Số: 25005 /HĐ.GS/SHC

TƯ VẤN GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG

Công trình: BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HUẾ  
Địa điểm: 02 NGUYỄN TRI PHƯƠNG – P. PHÚ NHUẬN - THÀNH PHỐ HUẾ  
Gói thầu: TƯ VẤN GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG HOÀN THIỆN VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ

Giữa:

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HUẾ

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE

1/19



18.2.1. Trong Quyết toán hợp đồng.

18.2.2. Trừ những vấn đề và công việc nảy sinh sau khi ký Biên bản nghiệm thu giám sát trong bản quyết toán Hợp đồng được nêu trong Khoản 18.1 [Quyết toán hợp đồng].

**Điều 19: Ngôn ngữ hợp đồng**

Ngôn ngữ sử dụng trong quá trình thực hiện hợp đồng là Tiếng Việt.

**Điều 20: Điều khoản chung**

20.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này.

20.2. Hợp đồng này gồm 20 điều và 18 trang, được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt. Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 03 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

20.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, kết thúc khi hai bên ký thanh lý hợp đồng và bên A hoàn tất việc thanh toán cho bên B.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**LÊ THỊ KIM ANH**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**ThS. PHAN XUÂN NHẬT**



**DỰ ÁN:** KHU BIỆT THỰ CAO CẤP HILL VILLAS

**GÓI THẦU:** TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ TƯ VẤN GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG PHẦN THÔ (BCTC) CHO 46 CĂN BIỆT THỰ HILL VILLAS

**ĐỊA ĐIỂM:** PHƯỜNG PHÚ HẢI, TP. PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

**CHỦ ĐẦU TƯ:** CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT DMP GROUP

**THỜI GIAN:** 2022



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**HỢP ĐỒNG**  
**TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ TƯ VẤN GIÁM SÁT XÂY DỰNG**  
*Số: 220011 /HD.TV/SHC-DMP*

**DỰ ÁN** : KHU BIỆT THỰ CAO CẤP HILL VILLAS  
**GÓI THẦU** : TƯ VẤN QLDA VÀ TƯ VẤN GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG  
PHẦN THỔ (BTCT) CHO 46 CĂN BIỆT THỰ HILL VILLAS  
**ĐỊA ĐIỂM** : PHƯỜNG PHÚ HẢI, THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH  
THUẬN



**GIỮA**  
**CÔNG TY CP KHAI THÁC VÀ PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT DMP**  
**GROUP**

**VÀ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE**



Trang 1 của 20



bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện sau: sự thay đổi các quy định của pháp luật, bạo loạn, chiến tranh, các trường hợp thiên nhiên.

- Trường hợp một trong các bên không thể thực hiện các nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng này do bị ảnh hưởng trực tiếp từ sự kiện bất khả kháng, thì bên bị ảnh hưởng trực tiếp phải thông báo cho bên còn lại biết bằng văn bản trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng đó và phải áp dụng tất cả các biện pháp hợp lý để giảm thiểu thiệt hại.

#### 15.2 Trách nhiệm của các bên trong tình trạng bất khả kháng

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng.
- Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình, sự cố này sẽ phải được giải quyết càng sớm càng tốt với sự nỗ lực của hai bên.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

#### ĐIỀU 16: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

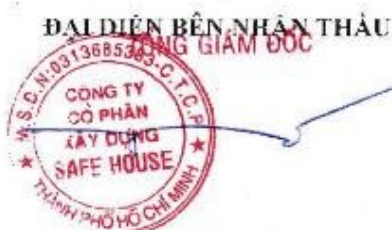
16.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này:

16.2 Mọi sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ chỉ có giá trị khi được thành lập thành văn bản và được đại diện hợp pháp của hai bên ký kết, đóng dấu xác nhận.

16.3 Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, nếu có phát sinh tranh chấp, trước tiên phải được giải quyết bằng thương lượng và hòa giải giữa các Bên. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thể tiến hành hoặc không đạt kết quả, một trong các bên có quyền đưa tranh chấp ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định pháp luật.

16.4 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai bên hoàn tất toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý ngang nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 02 (hai) bản; Bên nhận thầu sẽ giữ 02 (hai) bản.



ThS Phan Xuân Nhật



Nguyễn Minh Hiếu



**DỰ ÁN:** MỞ RỘNG KHU TÁI ĐỊNH CƯ SAU TRƯỜNG DÂN TỘC NỘI TRÚ QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ (TÊN THƯƠNG MẠI “KHU ĐÔ THỊ THÔNG MINH THÀNH ĐÔ”)

**GÓI THẦU:** TƯ VẤN GIÁM SÁT THI CÔNG CỌC ĐẠI TRÀ VÀ NHÀ LIỀN KỀ

**ĐỊA ĐIỂM:** PHƯỜNG CHÂU VĂN LIÊM, Ô MÔN, TP. CẦN THƠ

**CHỦ ĐẦU TƯ:** CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LDG

**THỜI GIAN:** 2019-2021



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**HỢP ĐỒNG**  
**TƯ VẤN GIÁM SÁT XÂY DỰNG**  
Số: 1504 /2019/HĐTVGS/LDG-SAFE HOUSE

**DỰ ÁN** : Mở rộng Khu tái định cư sau Trường Dân Tộc Nội Trú Quận  
Ô Môn, Thành Phố Cần Thơ (Tên thương mại “Khu đô thị  
thông minh Thành Đô”)

**GÓI THẦU** : Tư vấn giám sát thi công

- *Giai đoạn 1 : Tư vấn giám sát thi công Cọc đại trà*
- *Giai đoạn 2 : Tư vấn giám sát thi công Nhà liên kế*

**ĐỊA ĐIỂM** : Phường Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ

**GIỮA**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LDG**

**VÀ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE**

Trang 1 của 16



**ĐIỀU 14: BẤT KHẢ KHÁNG****14.1 Sự kiện bất khả kháng:**

- Là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện sau: sự thay đổi các quy định của pháp luật, bạo loạn, chiến tranh, các trường hợp thiên ...
- Trường hợp một trong các bên không thể thực hiện các nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng này do bị ảnh hưởng trực tiếp từ sự kiện bất khả kháng, thì bên bị ảnh hưởng trực tiếp phải thông báo cho bên còn lại biết bằng văn bản trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng đó và phải áp dụng tất cả các biện pháp hợp lý để giảm thiểu thiệt hại.

**14.2 Trách nhiệm của các bên trong tình trạng bất khả kháng**

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng.
- Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình, sự cố này sẽ phải được giải quyết càng sớm càng tốt với sự nỗ lực của hai bên.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

**ĐIỀU 15: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

**15.1** Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này;

**15.2** Mọi sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ chỉ có giá trị khi được thành lập thành văn bản và được đại diện hợp pháp của hai bên ký kết, đóng dấu xác nhận.

**15.3** Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, nếu có phát sinh tranh chấp, trước tiên phải được giải quyết bằng thương lượng và hòa giải giữa các Bên. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thể tiến hành hoặc không đạt kết quả, một trong các bên có quyền đưa tranh chấp ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định pháp luật.

**15.4** Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai bên hoàn tất toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 06 (sáu) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý ngang nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 04 (bốn) bản; Bên nhận thầu sẽ giữ 02 (hai) bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN THẦU**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Hữu Phúc*  
MEng (AIT), BEng (HCMUT)

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**

*Nguyễn Minh Khang*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG**

**Dự án:** Mở rộng Khu tái định cư sau Trường Dân tộc nội trú Quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (Tên thương mại: Khu đô thị thông minh Thành Đô).

**Gói thầu:** Tư vấn giám sát thi công

**Địa điểm:** Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

- Căn cứ Hợp đồng Tư vấn giám sát xây dựng số 1501/2019/HĐTVGS/LDG-SAFE HOUSE ngày 15/01/2019 và các phụ lục kèm theo Hợp đồng giữa Công ty cổ phần Đầu tư LDG và Công ty cổ phần Xây dựng Safe House;

- Căn cứ vào tình hình thực tế.

Hôm nay, ngày ...13... tháng ...08... năm ...2024, chúng tôi gồm có:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LDG**

- Địa chỉ : 104/4 ấp Hoà Bình, xã Giang Diên, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- VP đại diện : Số 473 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

- Điện thoại : 028.38 209 218 Fax: 028.38 209 220

- Mã số thuế : 3602368420

- Đại diện : Ông Ngô Văn Minh Chức vụ: CT.HDQT

**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE**

- Địa chỉ : 25 Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại : 0888.845.883 Fax: 0838.230.502

- Tài khoản số : 3101917625 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.

- Mã số thuế : 0313685383

- Đại diện : Ông Phan Xuân Nhật Chức vụ : Tổng Giám đốc

Hai bên thống nhất ký Biên bản thanh lý Hợp đồng này với các điều khoản như sau:

**ĐIỀU 1: THANH LÝ HỢP ĐỒNG**

Bên A, Bên B đồng ý kết thúc và thanh lý Hợp đồng Tư vấn giám sát xây dựng số 1501/2019/HĐTVGS/LDG-SAFE HOUSE và các phụ lục kèm theo Hợp đồng.

**ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN HỢP ĐỒNG**

Bên A và Bên B thống nhất nội dung về Tổng giá trị Hợp đồng, giá trị Quyết toán như trong bảng dưới đây:

| TT | Nội dung                                                                | Ký hiệu, cách tính | Giá trị sau thuế (VND) |
|----|-------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------|
| 1  | Tổng giá trị Hợp đồng                                                   | [1]                |                        |
| 2  | Giá trị quyết toán Hợp đồng                                             | [2]                |                        |
| 3  | Lũy kế giá trị đã đề nghị thanh toán hết đợt trước                      | [3]                |                        |
| 4  | Lũy kế giá trị Bên A đã thanh toán cho Bên B (tính đến ngày 29/07/2024) | [4]                |                        |

Trang: 1 / 2



| TT  | Nội dung                                                                  | Ký hiệu, cách tính | Giá trị sau thuế (VND) |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------|
| 5   | Tổng giá trị Bên A còn phải thanh toán cho Bên B                          | [5]                |                        |
| 5.1 | Giá trị còn phải thanh toán theo Hồ sơ thanh toán đợt 1,2,3 - Giai đoạn 5 | [5.1]              |                        |
| 5.2 | Giá trị phải thanh toán theo đợt quyết toán                               | [5.2]              |                        |

**ĐIỀU 3: GIẢI QUYẾT NGHĨA VỤ TÒN DỌNG**

Bên A thanh toán cho Bên B số tiền (Bằng chữ:

- 3.1. tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc sau khi hai Bên ký Biên bản thanh lý Hợp đồng này.

Bên A thanh toán cho Bên B số tiền

(Bằng chữ: |

trong vòng 15 (mười lăm) ngày sau

- 3.2. khi Bên B đã đóng gói hồ sơ đối với tất cả các nhà thầu, cung cấp đầy đủ hồ sơ chất lượng đảm bảo yêu cầu để bàn giao cho cơ quan Nhà nước và Bên A đã nhận đủ hồ sơ quyết toán hợp lệ theo hợp đồng đã ký.

**ĐIỀU 4: HIỆU LỰC**

- 4.1. Hai Bên thống nhất rằng không có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh đến Hợp đồng cho đến ngày ký Biên bản thanh lý Hợp đồng này.
- 4.2. Biên bản thanh lý Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các bên không còn bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào liên quan đến Hợp đồng và cam kết không khiếu nại gì đối với Hợp đồng sau khi ký Biên bản thanh lý Hợp đồng và hoàn thành các nghĩa vụ nêu tại Điều 3 của Biên bản này.
- 4.3. Biên bản thanh lý Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản tiếng Việt, bên A giữ 02 (hai) bản và bên B giữ 02 (hai) bản có giá trị như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
  
 Ngô Văn Minh

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
  
 Phan Xuân Nhật



---

## QUAN TRẮC CÔNG TRÌNH STRUCTURAL MONITORING

---



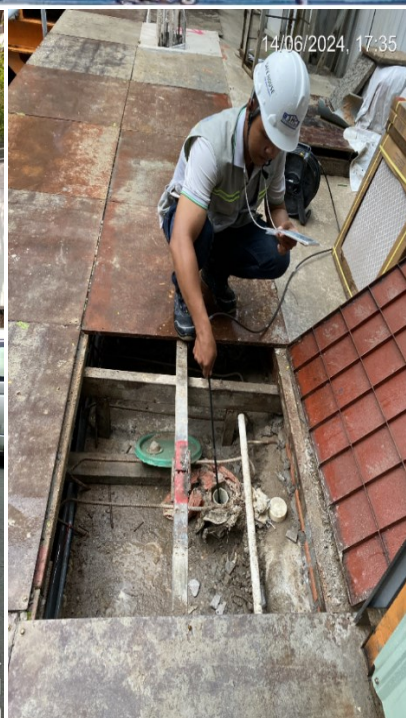
**CÔNG TRÌNH:** NHÀ Ở KẾT HỢP KHÁCH SẠN

**HẠNG MỤC:** QUAN TRẮC NGHIÊNG - LÚN CÔNG TRÌNH LÂN CẬN - QUAN TRẮC CHUYÊN VỊ TƯỜNG VÂY

**ĐỊA ĐIỂM:** 59-69, LÊ THỊ HỒNG GẮM, QUẬN 1, TP.HCM

**CHỦ ĐẦU TƯ:** CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & DU LỊCH GIA MINH SÀI GÒN

**THỜI GIAN:** 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG SAFE HOUSE



THÀNH VIÊN SCQC  
**SCQC**

☎ 08.8884.5883 – [safehouse.shc@gmail.com](mailto:safehouse.shc@gmail.com)

## HỢP ĐỒNG

Số: 12.03/HĐKD/SHC

QUAN TRẮC NGHIỆM, QUAN TRẮC LÚN CÔNG TRÌNH LÂN CẬN (GỒM 07 CĂN LÂN CẬN), QUAN TRẮC LÚN NỀN ĐƯỜNG. QUAN TRẮC CHUYÊN VỊ ĐỈNH TƯỜNG VÂY, QUAN TRẮC CHUYÊN VỊ NGANG TƯỜNG VÂY

**CÔNG TRÌNH:** NHÀ Ở KẾT HỢP KHÁCH SẠN

**ĐỊA ĐIỂM:** 59-69 Lê Thị Hồng Gấm, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh

**HẠNG MỤC:** 07 căn hộ lân cận dự án Nhà Ở Kết Hợp Khách Sạn

**MỤC ĐÍCH:** Quan trắc nghiêng, quan trắc lún công trình lân cận (gồm 07 căn lân cận), quan trắc lún nền đường. Quan trắc chuyển vị đỉnh tường vây, quan trắc chuyển vị ngang tường vây.

*Giữa*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DU LỊCH GIA MINH SÀI GÒN**

*Và*

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE**

Năm 2024





**Điều 14: Điều khoản chung**

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.
- Các thành phần hồ sơ đính kèm hợp đồng này bao gồm đề cương, nhân sự thực hiện,... là phần không tách rời hợp đồng này (có giá trị như hợp đồng).
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có khó khăn hoặc thay đổi thì hai bên cùng trao đổi, tìm biện pháp giải quyết đồng thời ký phụ lục hợp đồng bổ sung.
- Sau khi hợp đồng ký kết, hai bên phải nghiêm chỉnh thực hiện theo đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Khi có tranh chấp không tự giải quyết được thì đưa ra toà án kinh tế để giải quyết.
- Hợp đồng được thành lập 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**BÙI MẠNH TRĂNG**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**ThS. PHAN XUÂN NHẬT**

Trang 7/7



**CÔNG TRÌNH:** KHÁCH SẠN ĐÔNG Á – PREMIER

**HẠNG MỤC:** QUAN TRẮC BIẾN DẠNG CÔNG TRÌNH

**ĐỊA ĐIỂM:** 186/14 HÙNG VƯƠNG, P. NHA TRANG, KHÁNH HÒA

**CHỦ ĐẦU TƯ:** CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN PHÚ GIA

**THỜI GIAN:** 2025



**HỢP ĐỒNG**

Số: 0808/HDQT/APG-SH

**QUAN TRẮC BIẾN DẠNG CÔNG TRÌNH**Dự án: **KHÁCH SẠN ĐÔNG Á - PREMIER**Địa điểm: **186/14 HÙNG VƯƠNG, P. NHA TRANG, KHÁNH HÒA.**Tên gói thầu: **QUAN TRẮC BIẾN DẠNG CÔNG TRÌNH.***Giữa***CTY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH AN PHÚ GIA***Và***CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE**

Tp. HCM, 8 /2025



## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----

## HỢP ĐỒNG

Số: ~~889~~ /HDQT/APG-SH

Dự án: KHÁCH SẠN ĐÔNG Á - PREMIER

Địa điểm: 186/14 Hùng Vương, P. Nha Trang, Khánh Hòa.

Tên gói thầu: QUAN TRẮC BIẾN DẠNG CÔNG TRÌNH.

Căn cứ:

- o Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;
- o Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;
- o Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- o Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng bổ sung bởi Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 1 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ ;
- o Tham khảo Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021: Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- o Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- o Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- o Thông tư số 10/2021/TT-BXD hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của chính phủ;
- o Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/03/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.
- o Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 18:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng;

Căn cứ nhu cầu của hai Bên, hôm nay, ngày 9 tháng 9 năm 2025, tại TP. Hồ Chí Minh, các Bên dưới đây, bao gồm:

BÊN GIAO THẦU (sau đây gọi tắt là Chủ đầu tư hoặc Bên A):

- Tên đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH AN PHÚ GIA
- Địa chỉ: 186/14 Hùng Vương, P. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
- Điện thoại: 0989336969
- Đại diện: HUỖNH VĂN PHƯƠNG Chức vụ: Giám đốc
- Mã số thuế: 4201781431

*(Chữ ký)*





- Tài khoản:

**BÊN NHẬN THẦU** (sau đây gọi tắt là Bên B):

- Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SAFE HOUSE**
- Địa chỉ: 25 Phạm Ngọc Thạch, P. Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
- VPGD: L.L11 Ba Vì, P.Hòa Hưng, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08.8884.5883
- Đại diện: Ông **PHAN XUÂN NHẬT** Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Mã số thuế: 0313685383
- Tài khoản: **3101917625** tại Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
- Hoặc **34768857** Tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) - PGD Bắc Hải

Hai Bên thỏa thuận ký kết hợp đồng tư vấn quan trắc công trình với những điều khoản sau đây:

#### **Điều 1. Nội dung công việc Bên B phải thực hiện**

Bên A đồng ý giao thầu và Bên B đồng ý nhận thầu thực hiện các công việc: Quan trắc biến dạng công trình thuộc Dự án Khách sạn Đông Á- Premier, địa điểm: 186/14 Hùng Vương, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

Chi tiết cụ thể theo các công việc sau :

- Quan trắc chuyển vị ngang tường vây, Quan trắc lún, nghiêng công trình chính, Quan trắc lún, nghiêng công trình lân cận” công trình: Khách Sạn Đông Á Premier.
- Bao gồm nhưng không giới hạn các công việc để thực hiện các nội dung công việc trên.
- Lập đề cương, phương án kỹ thuật quan trắc.
- Hoàn thành hồ sơ báo cáo kết quả quan trắc cho các công việc thực hiện.

Theo bảng phạm vi công việc và nhiệm vụ quan trắc lún, nghiêng công trình, chuyển vị tường vây đính kèm.

#### **Điều 2. Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật**

- Theo nội dung “BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG” đính kèm (là một phần không tách rời hợp đồng này).
- Khối lượng, chất lượng và yêu cầu kỹ thuật phải phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng nhà nước hiện hành và theo đề cương đính kèm
- Thành phần Hồ sơ bàn giao bao gồm: Báo cáo Quan trắc: 06 bộ.

#### **Điều 3. Thời gian, tiến độ thực hiện**

3.1. Thời gian thực hiện:

*(Handwritten signatures and marks)*

13.2 Hợp đồng này sẽ được xem như được thanh lý trong các trường hợp sau:

- Thanh lý theo thỏa thuận: Hai Bên thỏa thuận thanh lý Hợp đồng;
- Thanh lý mặc nhiên: Hợp đồng được xem là mặc nhiên được thanh lý khi:
  - + Hai Bên đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng; hoặc
  - + Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng đã hết và không có sự thỏa thuận kéo dài thời hạn đó; hoặc
  - + Hợp đồng bị đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ.

13.3 Từ khi Hợp đồng được thanh lý, quan hệ hợp đồng đó coi như đã được chấm dứt. Riêng quyền và nghĩa vụ của mỗi bên được xác nhận trong biên bản thanh lý vẫn có hiệu lực pháp luật cho đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ của mình.

13.4 Hợp đồng này được lập thành 04 bản, Bên A giữ 02 bản và Bên B giữ 02 bản, có giá trị pháp lý ngang nhau.

#### Điều 14. Điều khoản chung

14.1. Các phụ lục (nếu có) là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng này. Trường hợp có khác biệt và/hoặc mâu thuẫn giữa nội dung của Hợp đồng và Phụ lục thì nội dung tại Phụ lục được ưu tiên áp dụng. Trường hợp có khác biệt và/hoặc mâu thuẫn giữa nội dung giữa các Phụ lục thì Phụ lục được lập sau cùng được ưu tiên áp dụng.

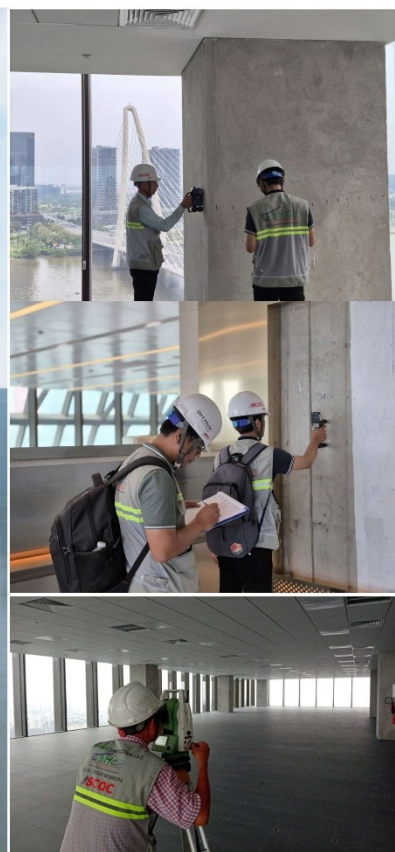
14.2. Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.

14.3. Hai Bên sẽ cố gắng trên mọi phương diện để hoàn thành mọi điều khoản của Hợp đồng này. Khi thực hiện xét thấy có điều khoản nào cần bổ sung, điều chỉnh hoặc hủy bỏ thì hai Bên sẽ cùng bàn bạc để thống nhất và được thể hiện bằng những văn bản tương ứng cần thiết.

ĐẠI DIỆN BÊN A  
GIÁM ĐỐC  
  
HUYNH VĂN PHƯƠNG

ĐẠI DIỆN BÊN B  
GIÁM ĐỐC  
  
PHAN XUÂN NHẬT





## SAI GON MARINA IFC

ĐỊA CHỈ: 02 TÔN ĐỨC THẮNG, PHƯỜNG SÀI GÒN, TP.HCM – CÔNG TRÌNH CẤP I (55 TẦNG NỔI + 5 TẦNG HẦM)

LOẠI HÌNH: THẨM ĐỊNH HẠ TẦNG & KẾT CẤU

NĂM 2025





## NHÀ MÁY PHÚ SƠN

ĐỊA CHỈ: THÔN 5, LỘC TÂN, BẢO LÂM, LÂM ĐỒNG  
LOẠI HÌNH: THI CÔNG GIA CƯỜNG CÔNG TRÌNH

NĂM 2026



## CII TOWER

ĐỊA CHỈ: 152 ĐIỆN BIÊN PHỦ, PHƯỜNG 25, QUẬN BÌNH THẠNH, TP.HCM

LOẠI HÌNH: KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÁC HẠNG MỤC NHÓM KÍNH – VÁCH KÍNH MẶT DỰNG CÔNG TRÌNH

NĂM 2024



---

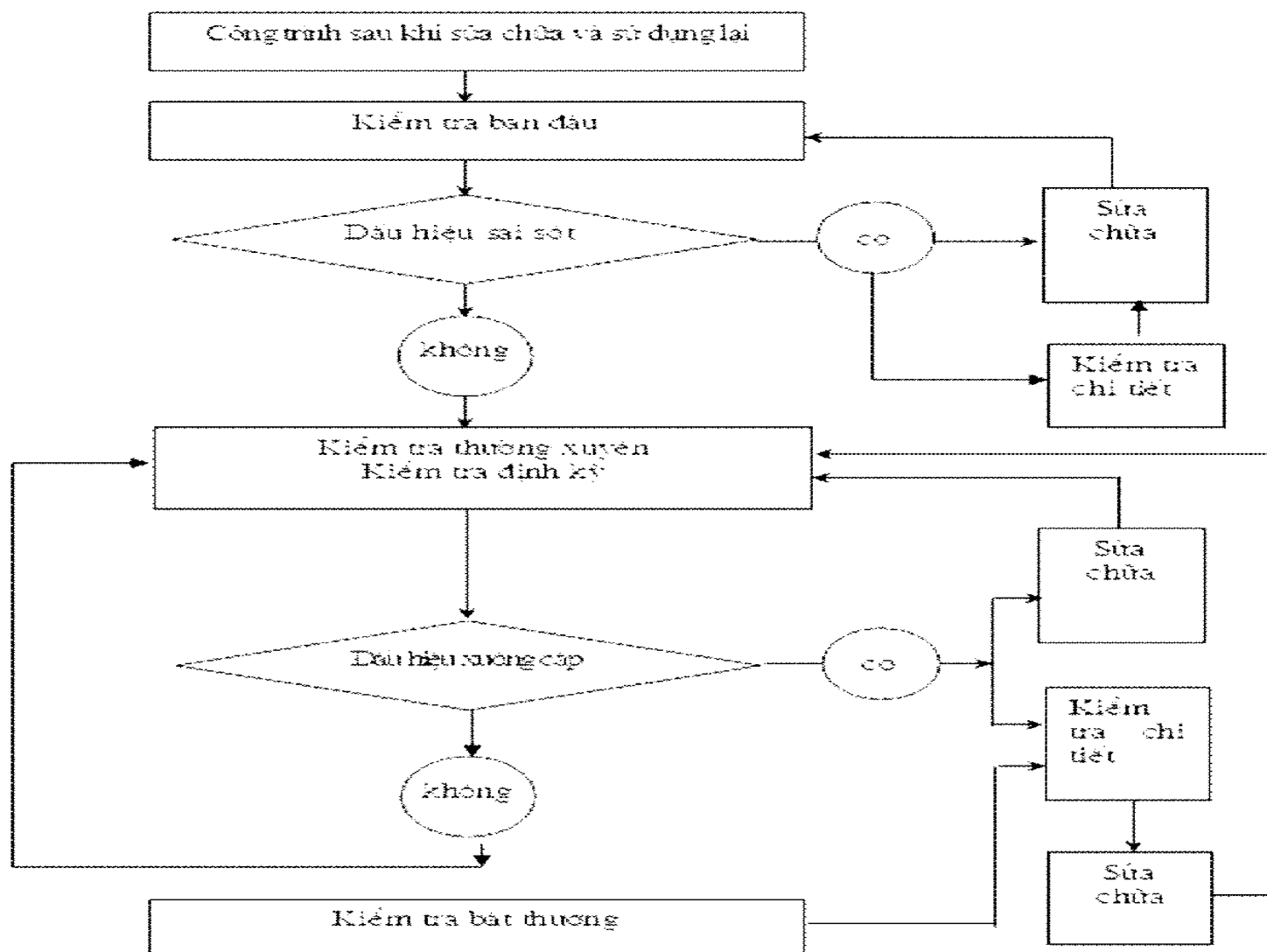
## BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

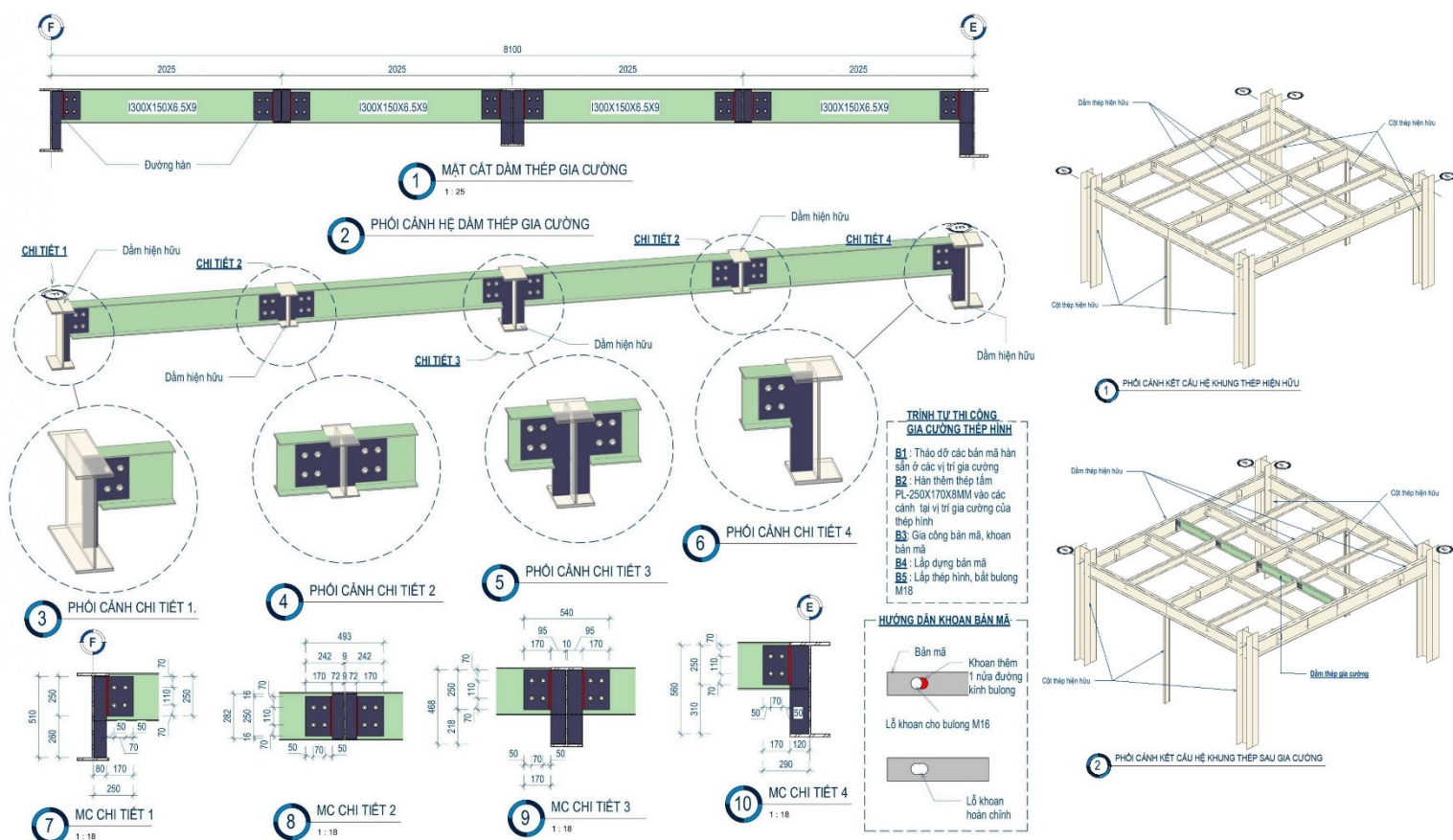
### CONSTRUCTION MAINTENANCE

---



## LƯỢC ĐỒ CƠ SỞ THIẾT LẬP QUY TRÌNH & BIỆN PHÁP THI CÔNG



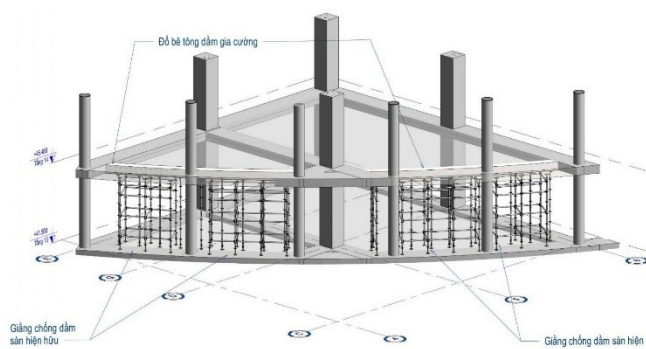


## BIỆN PHÁP THI CÔNG GIA CƯỜNG KẾT CẤU THÉP

ĐỊA CHỈ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HUẾ - CÔNG TRÌNH CẤP II ( 16 TẦNG NỔI + 2 TẦNG HẦM )

LOẠI HÌNH: THI CÔNG GIA CƯỜNG KẾT CẤU

NĂM 2025



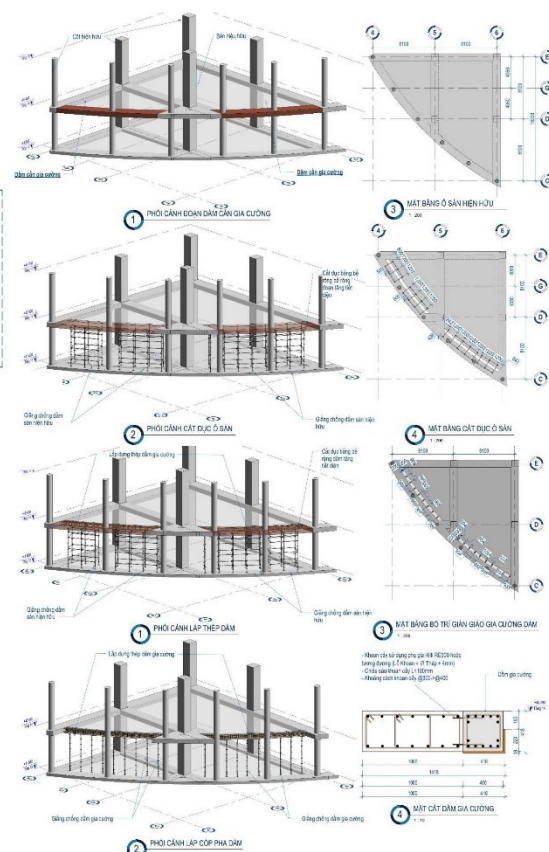
1 PHỐI CẢNH ĐỒ BÊ TÔNG DẦM



2 PHỐI CẢNH ĐOẠN NEO DẦM

**CHỈ CHÚ**

- Thép sẵn bề neo vào dầm gia cường trước khi đổ bê tông
- Quá trình thi công cần hạn chế tác động tải trọng đến kết cấu hiện hữu, phải đảm bảo an toàn trên công trường
- Trong quá trình thi công, nếu phát hiện có sự khác biệt trong kết cấu hiện hữu và hồ sơ cải tạo thì cần phải báo ngay cho TVTK kịp thời xử lý
- Thực hiện thí nghiệm kéo thép ngoài hiện trường
- Khi thi công tầng trên cần chống đỡ 50% hệ giàn giáo cho tầng dưới

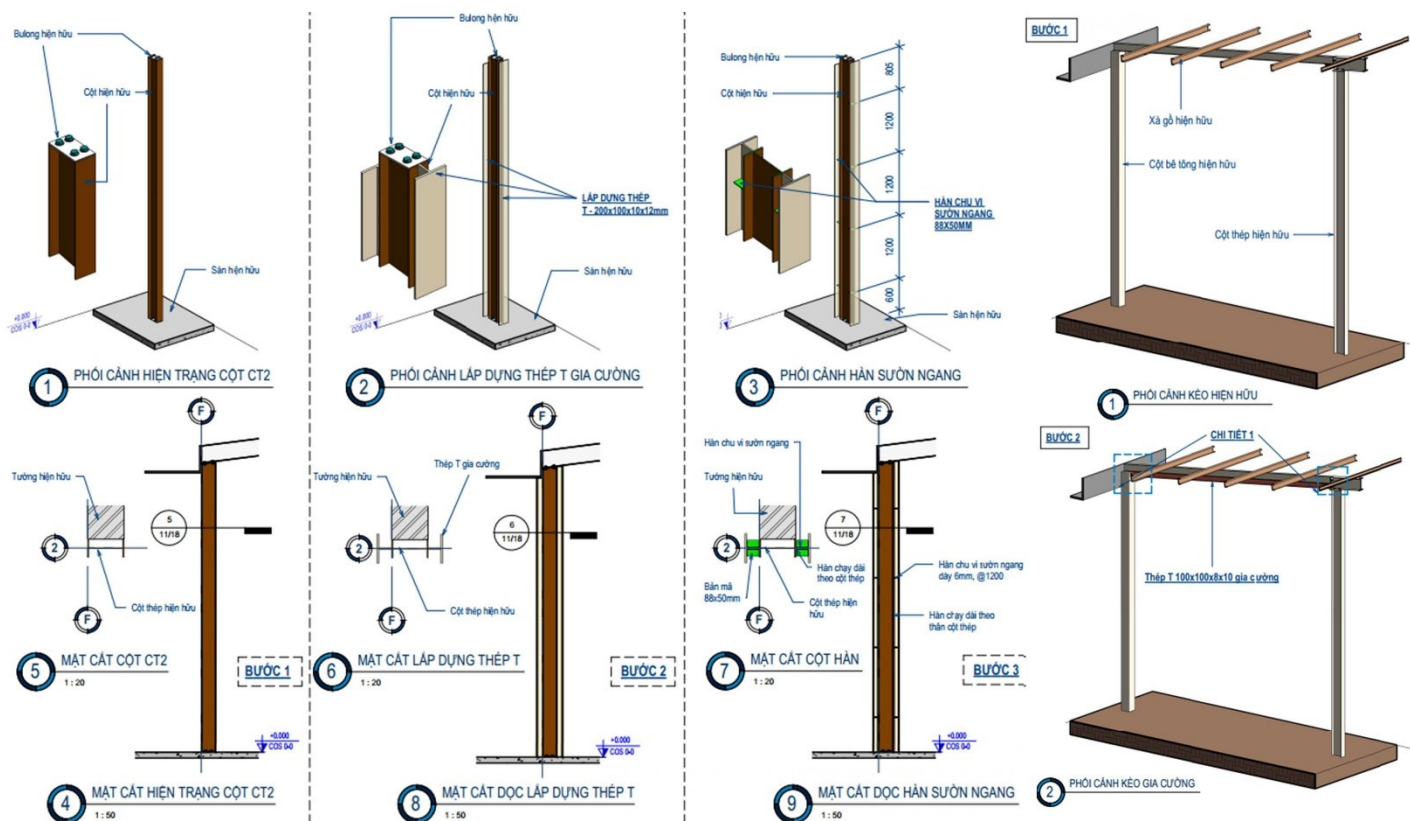
**BIỆN PHÁP THI CÔNG GIA CƯỜNG DẦM BÊ TÔNG**

ĐỊA CHỈ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HUẾ - CÔNG TRÌNH CẤP II ( 16 TẦNG NỔI + 2 TẦNG HÀM )

LOẠI HÌNH: THI CÔNG GIA CƯỜNG CÔNG TRÌNH

NĂM 2026



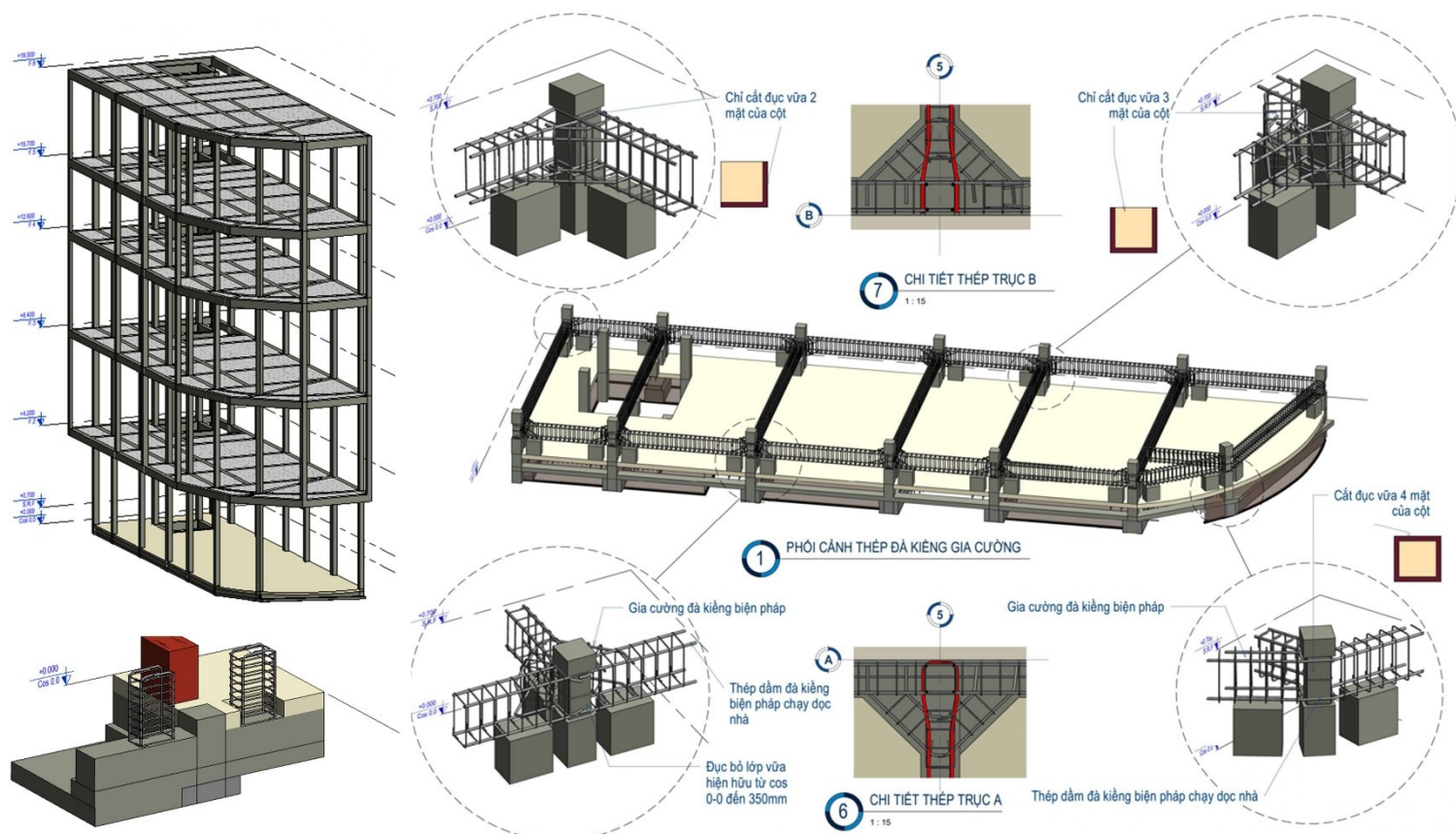


## BIỆN PHÁP THI CÔNG GIA CƯỜNG CỘT – DẦM THÉP

ĐỊA CHỈ: NHÀ MÁY PHÚ SƠN - THÔN 5, LỘC TÂN, BẢO LÂM, LÂM ĐỒNG

LOẠI HÌNH: THI CÔNG GIA CƯỜNG CÔNG TRÌNH

NĂM 2026

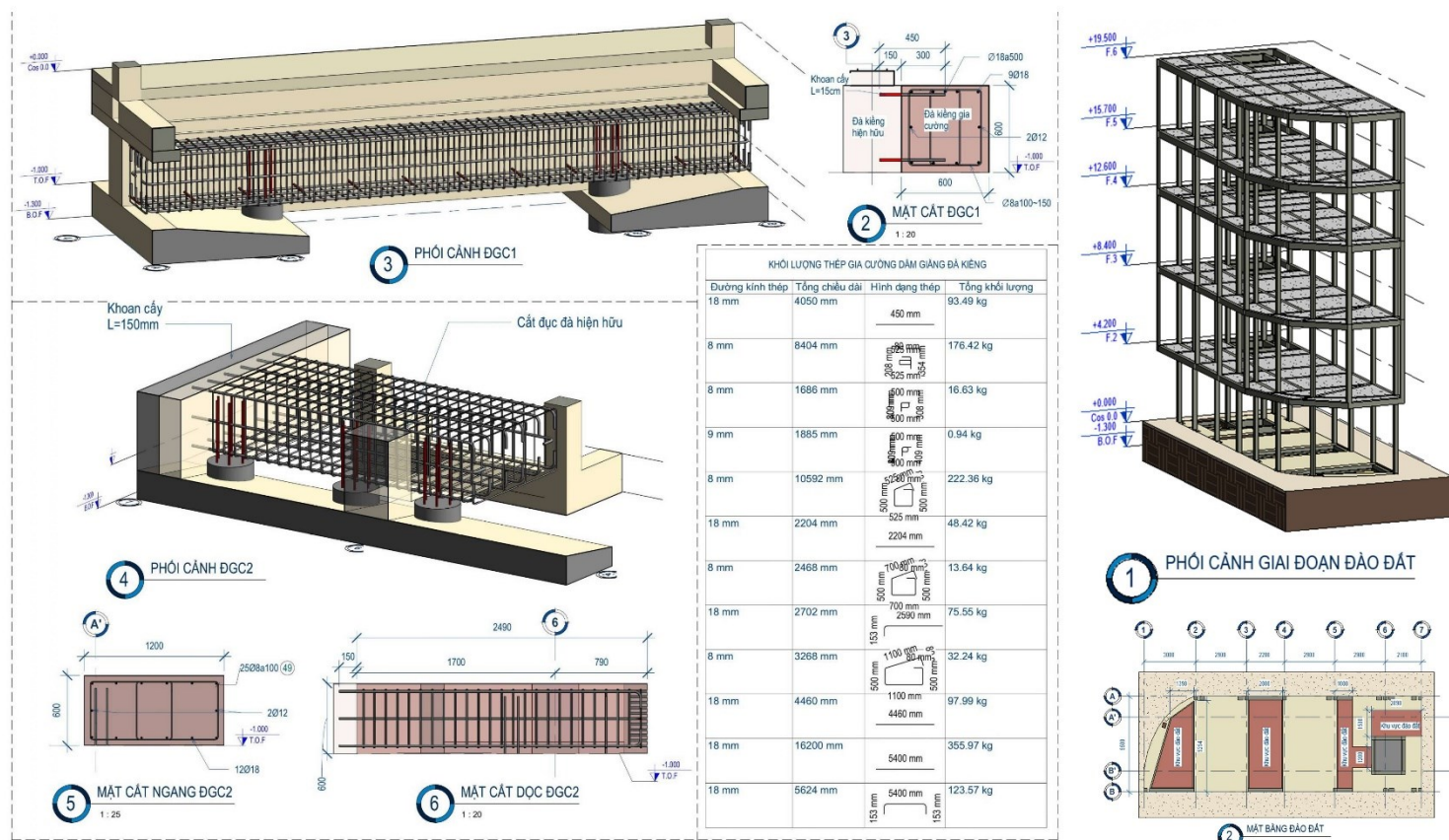


## BIỆN PHÁP THI CÔNG KÍCH NÂNG CHỈNH NGAY CÔNG TRÌNH

ĐỊA CHỈ: NHÀ PHỐ - 35 Ỗ LAN, PHƯỜNG QUY NHƠN, TỈNH GIA LAI

LOẠI HÌNH: THI CÔNG GIA CỐ MÓNG – KÍCH NÂNG CHỈNH NGAY CÔNG TRÌNH

NĂM 2026



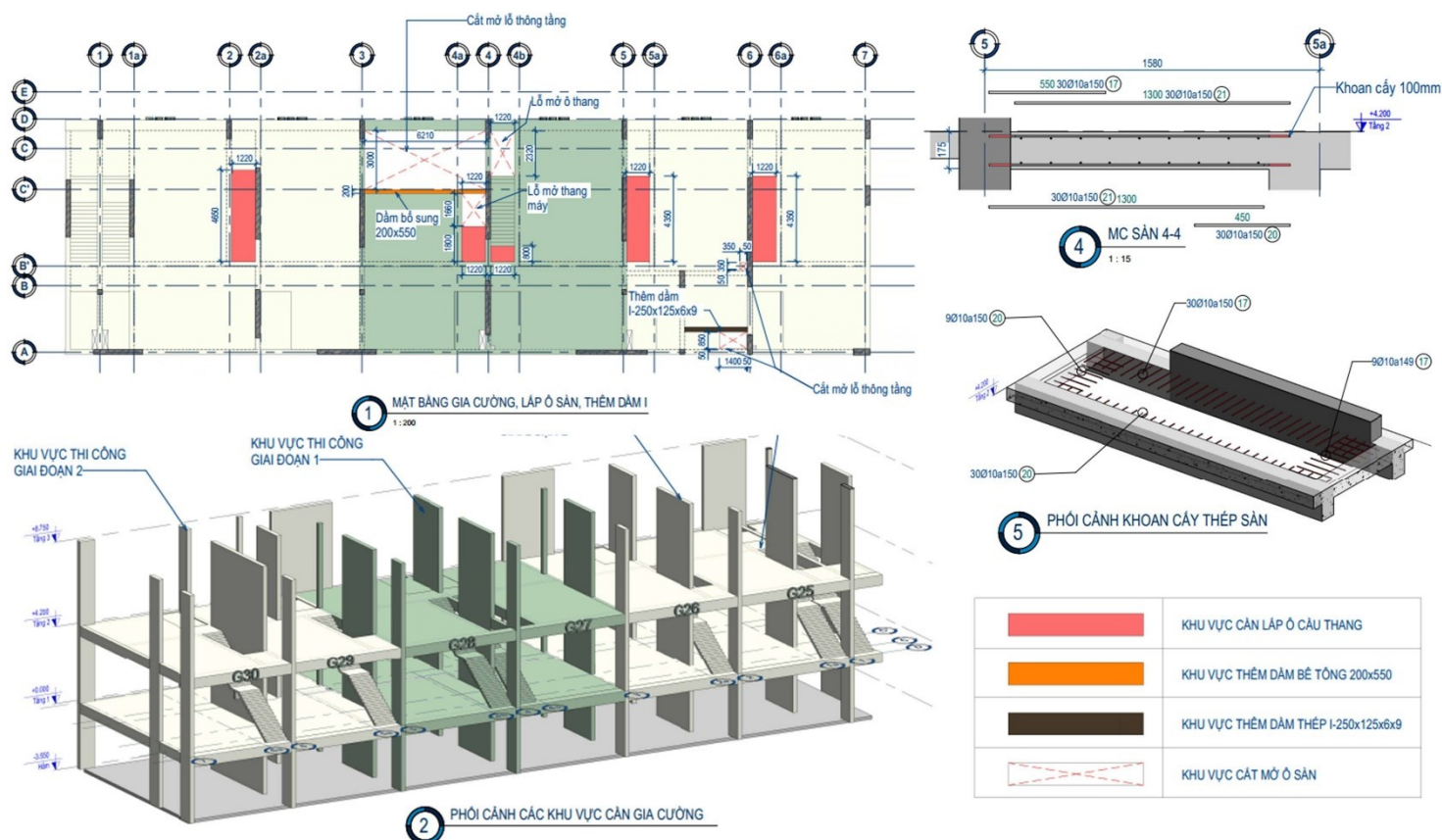
## BIỆN PHÁP THI CÔNG GIA CỐ MÓNG

ĐỊA CHỈ: NHÀ PHỐ - 35 Ỗ LAN, PHƯỜNG QUY NHƠN, TỈNH GIA LAI

LOẠI HÌNH: THI CÔNG GIA CỐ MÓNG – KÍCH NÂNG CHÌNH NGAY CÔNG TRÌNH

NĂM 2026





## BIỆN PHÁP THI CÔNG GIA CƯỜNG KẾT CẤU CẮT MỞ Ô SÀN – LẬP CẦU THANG

ĐỊA CHỈ: CELESTA RISE – KHU NHÀ Ở CAO TẦNG, PHÂN KHU 13 – CÔNG TRÌNH CẤP II ( 20 TẦNG NỔI + 1 TẦNG HẦM )

LOẠI HÌNH: CẢI TẠO Ô SÀN CẦU THANG CĂN HỘ G25 -> G30

NĂM 2026

---

## DANH MỤC MÁY MÓC THIẾT BỊ

### LIST OF EQUIPMENTS

---

| THIẾT BỊ THI CÔNG, THÍ NGHIỆM<br>CONSTRUCTION AND TESTING EQUIPMENT |                                                                                     |                        |
|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| MỘT SỐ THIẾT BỊ TIÊU BIỂU                                           |                                                                                     | SOME TYPICAL EQUIPMENT |
| Máy cắt thép                                                        |    | Steel cutting machines |
| Máy đầm bê tông                                                     |    | Concrete compactors    |
| Máy trộn bê tông                                                    |   | Concrete mixers        |
| Máy uốn thép                                                        |  | Bending steel machines |

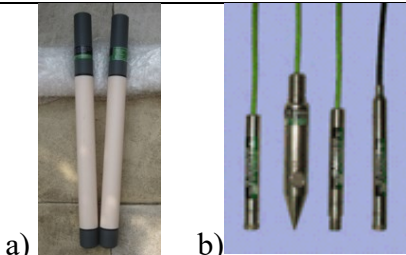


|                                                                                            |                                                                                      |                                                                              |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| Giàn giáo thi công                                                                         |     | Scaffolding construction                                                     |
| Máy tiện ren                                                                               |    | Threading machine                                                            |
| Máy Scan cốt thép, cáp trong cấu kiện bê tông Hilti PS 200 (Liechtenstein)                 |   | Ferross Scan Hilti PS 200 (Liechtenstein)                                    |
| Máy Scan đa năng: Thép, ống nhựa, dây điện trong gạch, bê tông Hilti PS38. (Liechtenstein) |  | Universal Scan: Rebar, pipe and electrical cable Hilti PS38. (Liechtenstein) |
| Máy định vị tâm xuyên vật cản- Magetic (USA)                                               |  | Transpointer (Magetic- USA)                                                  |

|                                                                                                                                                          |                                                                                      |                                                                                                                                                 |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Máy laser level Hilti PRI 2<br>(Liechtenstein)                                                                                                           |    | Laser Level Hilti PRI 2<br>(Liechtenstein)                                                                                                      |
| Máy nén bê tông ELE<br>ADR2000<br><br>Lực nén tối đa: 2000 kN<br><br>Kích thước mẫu:<br>Mẫu trụ: Ø160×320 mm;<br>Mẫu khối: 150×150 mm<br>(ELE, Anh Quốc) |     | Concrete compression machine<br>ELE ADR2000<br><br>Maximum load: 2000 kN<br><br>Specimen size:<br>Ø160×320 mm;<br>150×150 mm cubes<br>(ELE, UK) |
| Máy dò cốt thép chuyên dùng<br>để đo sâu 180mm- Proceq<br>(Thụy sỹ)                                                                                      |   | Profometer 3 Deep scan<br>(Proceq, Switzerland)                                                                                                 |
| Máy kéo thép WE-1000B<br><br>Lực nén tối đa: 1000 kN<br>(Trung Quốc)                                                                                     |  | Universal material testing<br>machine WE-1000B<br><br>Maximum load: 1000 kN<br>(China)                                                          |
| Máy thử thấm bê tông<br><br>Áp suất tối đa: 4 MPa<br>(Trung Quốc)                                                                                        |   | Concrete permeameter<br><br>Max. pressure: 4 MPa<br>(China)                                                                                     |

|                                                                                                                            |                                                                                      |                                                                                         |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| Súng bịt nảy<br>(Proceq, Thụy Sĩ)                                                                                          |    | Schmidt hammer<br>(Proceq, Switzerland)                                                 |
| Thiết bị đo vận tốc siêu âm<br>mẫu bê tông<br>(Controls, Ý)                                                                |     | Ultrasonic pulse velocity tester<br>(Controls, Italy)                                   |
| Máy khoan địa chất XY-1A<br>(Trung Quốc)                                                                                   |    | Drilling machine XY-1A<br>(China)                                                       |
| Bộ dụng cụ xuyên tiêu chuẩn<br>SPT:<br>a) Búa tự động SPT<br>b) Dụng cụ lấy mẫu SPT<br>(Forsun Instruments, Trung<br>Quốc) |  | SPT equipment:<br>a) Safety SPT hammer<br>b) SPT sampler<br>(Forsun Instruments, China) |
| Dụng cụ lấy mẫu nòng đôi<br>(YBM, Nhật Bản)                                                                                |  | Double-core sampler<br>(YBM, Japan)                                                     |



|                                                                                                                                    |                                                                                      |                                                                                                                                                |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tủ sấy LabTech</p> <p>Nhiệt độ tối đa:<br/>250 °C ± 0.1 °C</p> <p>(LabTech, Hàn Quốc)</p>                                       |     | <p>LabTech oven</p> <p>Max. temperature:<br/>250 °C ± 0.1 °C</p> <p>(LabTech, Korea)</p>                                                       |
| <p>Dụng cụ đo áp lực nước lỗ rỗng :</p> <p>a) Casagrande piezometer</p> <p>b) VW piezometer</p> <p>(ACE Instruments, Hàn Quốc)</p> |    | <p>Apparatus for pore water pressure measurement :</p> <p>a) Casagrande piezometer</p> <p>b) VW piezometer</p> <p>(ACE Instruments, Korea)</p> |
| <p>Dụng cụ đo mực nước (đo sâu 50 m)</p> <p>(ACE Instruments, Hàn Quốc)</p>                                                        |    | <p>Water level meter (max. depth of 50 m)</p> <p>(ACE Instruments, Korea)</p>                                                                  |
| <p>Dụng cụ đo nhanh sức kháng cắt : Geotester và dụng cụ xuyên bô túi</p> <p>(Humboldt, Hoa Kỳ)</p>                                |  | <p>Apparatus for quick determination of shear strength measurement : Geotester and Pocket Penetrometer</p> <p>(Humboldt, USA)</p>              |
| <p>Dụng cụ cắt cánh Torvane</p> <p>(Humboldt, Hoa Kỳ)</p>                                                                          |  | <p>Torvane shearmeter</p> <p>(Humboldt, USA)</p>                                                                                               |

|                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Dụng cụ cắt cánh trong phòng</p> <p>Cánh cắt:<br/> <math>\varnothing 12.7 \times 12.7</math> mm;<br/> <math>\varnothing 12.7 \times 19.0</math> mm;<br/> <math>\varnothing 12.7 \times 25.4</math> mm</p> <p>(ELE, Anh Quốc)</p> |     | <p>Laboratory vane apparatus</p> <p>Vane size:<br/> <math>\varnothing 12.7 \times 12.7</math> mm;<br/> <math>\varnothing 12.7 \times 19.0</math> mm;<br/> <math>\varnothing 12.7 \times 25.4</math> mm</p> <p>(ELE, UK)</p>                            |
| <p>Dụng cụ thí nghiệm độ xói mòn của đất (Pinhole test)</p> <p>(Humboldt, Hoa Kỳ)</p>                                                                                                                                               |     | <p>Pinhole dispersion apparatus</p> <p>(Humboldt, USA)</p>                                                                                                                                                                                             |
| <p>Máy nén ba trục TSZ30-2.0:<br/> 08 máy</p> <p>Lực nén tối đa: 30 kN</p> <p>Mẫu nén:<br/> <math>\varnothing 39.1 \times 80.0</math> mm,<br/> <math>\varnothing 61.8 \times 125</math> mm</p> <p>(Nam Kinh, Trung Quốc)</p>        |   | <p>Triaxial compression machine<br/> TSZ30-2.0: 08 sets</p> <p>Max. load: 30 kN</p> <p>Specimen size:<br/> <math>\varnothing 39.1 \times 80.0</math> mm,<br/> <math>\varnothing 61.8 \times 125</math> mm</p> <p>(Nanjing Soil Instruments, China)</p> |
| <p>Máy nén cố kết: 60 hộp nén</p> <p>Loại WG-1B : 51 hộp nén<br/> (tải nén tối đa 1600 kPa)</p> <p>Loại WG-1C : 09 hộp nén<br/> (tải nén tối đa 4000 kPa)</p> <p>(Nam Kinh, Trung Quốc)</p>                                         |  | <p>Oedometer: 60 cells</p> <p>Model WG-1B : 51 cells<br/> (max. load of 1600 kPa)</p> <p>Model WG-1C : 09 cells<br/> (max. load of 4000 kPa)</p> <p>(Nanjing Soil Instruments, China)</p>                                                              |

|                                                                                                                                                                     |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Máy cắt phẳng ZJ: 02 máy</p> <p>Lực nén tối đa: 400 kPa</p> <p>Lực cắt tối đa: 1.2 kN</p> <p>Kích thước mẫu:<br/>Ø61.8×20.0 mm</p> <p>(Nam Kinh, Trung Quốc)</p> |   | <p>Direct shear machine ZJ: 02 sets</p> <p>Max. vertical load: 400 kPa</p> <p>Max. horizontal load: 1.2 kN</p> <p>Specimen size:<br/>Ø61.8×20.0 mm</p> <p>(Nanjing Soil Instruments,<br/>China)</p> |
| <p>Dụng cụ xác định giới hạn chảy theo phương pháp Casagrande</p> <p>(Humboldt, Hoa Kỳ)</p>                                                                         |    | <p>Casagrande apparatus for liquid limit determination</p> <p>(Humboldt, USA)</p>                                                                                                                   |
| <p>Dụng cụ xác định giới hạn chảy theo phương pháp chùy xuyên, phù hợp với tiêu chuẩn ASTM, BS và TCVN</p> <p>(Controls S.r.l., Ý)</p>                              |   | <p>Fall Cone Penetrometer for liquid limit determination (in comply with standards: ASTM, BS and TCVN)</p> <p>(Controls S.r.l., Italy)</p>                                                          |
| <p>Dụng cụ đầm nện Proctor</p> <p>Chày đầm: 2.5 kg và 4.5 kg</p> <p>Khuôn đầm:<br/>4" ID x 4.584" H;<br/>6" ID x 6.1" H</p> <p>(Humboldt, Hoa Kỳ)</p>               |  | <p>Proctor compaction apparatus</p> <p>Hammer: 2.5 kg and 4.5 kg</p> <p>Mould:<br/>4" ID x 4.584" H;<br/>6" ID x 6.1" H</p> <p>(Humboldt, USA)</p>                                                  |



|                                                                                                                                                             |                                                                                     |                                                                                                                                                          |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Máy nén CBR</p> <p>Lực nén tối đa: 100 kN</p> <p>(Trung Quốc)</p>                                                                                        |    | <p>CBR compression machine</p> <p>Maximum load: 100 kN</p> <p>(China)</p>                                                                                |
| <p>Dụng cụ xác định hàm lượng <math>\text{CaCO}_3</math> cho mẫu đất và mẫu đá</p> <p>(Humboldt, Hoa Kỳ)</p>                                                |    | <p>Apparatus for determination of Calcium carbonate content for soil and rock specimens</p> <p>(Humboldt, USA)</p>                                       |
| <p>Dụng cụ thí nghiệm Methylene Blue Adsorption</p>                                                                                                         |  | <p>Apparatus for Methylene Blue Adsorption test</p>                                                                                                      |
| <p>Máy trộn đất-ximăng JJ-5</p> <p>Tốc độ trộn:<br/><math>140 \pm 5</math> rpm; <math>285 \pm 5</math> rpm</p> <p>Cánh trộn: 135 mm</p> <p>(Trung Quốc)</p> |  | <p>Soil-cement mixer JJ-5</p> <p>Mixing speed:<br/><math>140 \pm 5</math> rpm; <math>285 \pm 5</math> rpm</p> <p>Mixing blade: 135 mm</p> <p>(China)</p> |

---

## THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG

### CONSTRUCTION MATERIALS TESTING

---

### DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 17

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng  
Số: 93 /GCN-BXD, ngày 17 tháng 4 năm 2023)

| TT                                        | Tên phép thử                                                                                 | Cơ sở pháp lý tiến hành thử |
|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <b>THÍ NGHIỆM CƠ LÝ CLINKER - XI MĂNG</b> |                                                                                              |                             |
| 1                                         | Xác định độ mịn xi măng; Dung trọng                                                          | TCVN 4030:03; ASTM C188     |
| 2                                         | XĐ độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích                            | TCVN 6017:15                |
| 3                                         | Xác định giới hạn bền uốn và nén                                                             | TCVN 6016:11                |
| 4                                         | Xác định nhiệt thủy hóa                                                                      | TCVN 6070:05                |
| 5                                         | Phương pháp xác định độ nở sunphat                                                           | TCVN 6068:04                |
| 6                                         | Phương pháp phân tích hóa học                                                                | TCVN 141:08                 |
| 7                                         | Xác định độ co ngót                                                                          | ASTM C151-94                |
| 8                                         | Xác định giới hạn bền nén theo phương pháp nhanh                                             | TCVN 3736:87                |
| 9                                         | Xác định độ nở autoclave                                                                     | TCVN 8877:11                |
| <b>HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG</b>    |                                                                                              |                             |
| 10                                        | Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử                                                      | TCVN 3105:22                |
| 11                                        | Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông                                                          | TCVN 3106:22; BS 1881       |
| 12                                        | Xác định độ cứng vebe                                                                        | TCVN 3107:22                |
| 13                                        | Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông                                                 | TCVN 3108:22; BS 1881       |
| 14                                        | Xác định độ tách nước, tách vữa                                                              | TCVN 3109:22                |
| 15                                        | TN phân tích thành phần hỗn hợp bê tông (thiết kế cấp phối)                                  | TCVN 3110:22; TCVN 4453:95  |
| 16                                        | Xác định hàm lượng bọt khí hỗn hợp bê tông                                                   | TCVN 3111:22; BS 1881       |
| 17                                        | Xác định khối lượng riêng                                                                    | TCVN 3112:22                |
| 18                                        | Xác định độ hút nước                                                                         | TCVN 3113:22                |
| 19                                        | Xác định độ mài mòn                                                                          | TCVN 3114:22                |
| 20                                        | Xác định khối lượng thể tích                                                                 | TCVN 3115:22                |
| 21                                        | Xác định độ chống thấm                                                                       | TCVN 3116:22; BS 1881       |
| 22                                        | Xác định độ co ngót                                                                          | TCVN 3117:22                |
| 23                                        | Xác định giới hạn bền nén                                                                    | TCVN 3118:22; BS 1881       |
| 24                                        | Xác định giới hạn bền kéo khi uốn                                                            | TCVN 3119:22                |
| 25                                        | Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa                                                   | TCVN 3120:22                |
| 26                                        | Xác định cường độ lắng trụ và modun đàn hồi khi nén tĩnh                                     | TCVN 5726:22                |
| 27                                        | Xác định hàm lượng xi măng trong bê tông cốt thép                                            | TCXDVN 307:03               |
| 28                                        | Kiểm tra đánh giá độ bền                                                                     | TCVN 5540:91                |
| 29                                        | Xác định độ thấm của bê tông                                                                 | BS 1881 - 208               |
| 30                                        | Xác định thời gian đông kết                                                                  | ASTM C403M; TCVN 9338:12    |
| 31                                        | Xác định nhiệt độ hỗn hợp bê tông                                                            | ASTM C1064-05; TCVN 9340:12 |
| 32                                        | Xác định chiều dày lớp bê tông bị cacbonat hóa                                               | BS EN 14630                 |
| <b>THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA</b>        |                                                                                              |                             |
| 33                                        | Xác định thành phần hạt                                                                      | TCVN 7572-2:06              |
| 34                                        | Xác định thành phần thạch học của cốt liệu                                                   | TCVN 7572-3:06              |
| 35                                        | Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước                                | TCVN 7572-4:06              |
| 36                                        | Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn | TCVN 7572-5:06              |
| 37                                        | Xác định khối lượng thể tích xốp và độ rỗng                                                  | TCVN 7572-6:06              |
| 38                                        | Xác định độ ẩm                                                                               | TCVN 7572-7:06              |
| 39                                        | Xác định hàm lượng bụi bùn sét bẩn                                                           | TCVN 7572-8:06              |
| 40                                        | Xác định tạp chất hữu cơ                                                                     | TCVN 7572-9:06              |
| 41                                        | Xác định độ và hệ số hóa mềm của đá gốc                                                      | TCVN 7572-10:06             |
| 42                                        | Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn                                        | TCVN 7572-11:06             |
| 43                                        | XĐ độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy Los Angeles                              | TCVN 7572-12:06             |
| 44                                        | Xác định hàm lượng thoi dẹt                                                                  | TCVN 7572-13:06             |



|                                          |                                                                                                       |                                                                                |
|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| 45                                       | Xác định khả năng phản ứng kiềm- silic                                                                | TCVN 7572-14:06                                                                |
| 46                                       | Xác định hàm lượng clorua                                                                             | TCVN 7572-15:06; BS1744:06                                                     |
| 47                                       | Xác định hàm lượng sunat và sunfit                                                                    | TCVN 7572-16:06                                                                |
| 48                                       | Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa                                                             | TCVN 7572-17:06                                                                |
| 49                                       | Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ                                                                      | TCVN 7572-18:06                                                                |
| 50                                       | Xác định hàm lượng silic oxit vô định hình                                                            | TCVN 7572-19:06                                                                |
| 51                                       | Xác định hàm lượng mica                                                                               | TCVN 7572-20:06                                                                |
| 52                                       | Xác định nhanh độ ẩm của cát bằng bình áp xuất cacbua canxi                                           | ASTM D4944                                                                     |
| 53                                       | Xác định độ ẩm bề mặt                                                                                 | ASTM C70                                                                       |
| <b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG</b>  |                                                                                                       |                                                                                |
| 54                                       | Tẩm ngăn nước (waterstop)                                                                             | ISO 868:03; ASTM D412, ASTM D570                                               |
| 55                                       | Xác định khối lượng riêng                                                                             | TCVN 4195:12                                                                   |
| 56                                       | Xác định độ ẩm và độ hút nước                                                                         | TCVN 4196:12                                                                   |
| 57                                       | Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy                                                                  | TCVN 4197:12                                                                   |
| 58                                       | Xác định thành phần hạt, phân loại đất                                                                | TCVN 4198:14                                                                   |
| 59                                       | Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng                                                             | TCVN 4199:95; BS EN 1377:90                                                    |
| 60                                       | Xác định tính nén lún trong điều kiện nở hông                                                         | TCVN 4200:12; BS EN 1377:90                                                    |
| 61                                       | Xác định độ chặt tiêu chuẩn                                                                           | TCVN 4201:12                                                                   |
| 62                                       | Xác định khối lượng thể tích (Dung trọng)                                                             | TCVN 4202:12                                                                   |
| 63                                       | Đảm nén đất, đã đầm                                                                                   | TCVN 12790:20; 22TCN 333:06                                                    |
| 64                                       | Thí nghiệm CBR trong phòng                                                                            | 22TCN 332:06; TCVN 12792:20                                                    |
| <b>KIỂM TRA KIM LOẠI VÀ LIỀN KẾT HÀN</b> |                                                                                                       |                                                                                |
| 65                                       | Kim loại- Phương pháp thử kéo                                                                         | TCVN 197-1:14                                                                  |
| 66                                       | Kim loại- Phương pháp thử uốn                                                                         | TCVN 198:08                                                                    |
| 67                                       | Mối hàn- Phương pháp thử uốn                                                                          | TCVN 5401:10                                                                   |
| 68                                       | Bulong- Phương pháp thử kéo                                                                           | TCVN 1916:95                                                                   |
| 69                                       | Kim loại- Phương pháp thử độ cứng Brinell                                                             | TCVN 256:06                                                                    |
| 70                                       | Kiểm tra chất lượng hàn ống - Thử nén dẹt                                                             | TCVN 5402:10; TCVN 5401:10; TCVN 197:02; TCVN 1651:85; TCVN 1651:08; ASTM A370 |
| 71                                       | Kim loại- Phương pháp thử uốn và uốn lại                                                              | TCXD 224:98                                                                    |
| 72                                       | Mối hàn- Phương pháp thử kéo                                                                          | TCVN 5403:91                                                                   |
| 73                                       | Bulong- Kiểm tra khuyết tật bề mặt; Thử cắt bu lông                                                   | TCVN 4795:89; ASTM A370                                                        |
| 74                                       | Xác định chiều dày lớp mạ                                                                             | TCVN 4392:86                                                                   |
| 75                                       | Thử không phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại. Thử kéo dọc kim loại mối hàn trên mối hàn nóng chảy | TCVN 8311:10                                                                   |
| 76                                       | Mối nối - Phương pháp thử kéo                                                                         | TCVN 8163:09                                                                   |
| 77                                       | Thép và gang- xác định thành phần hóa học                                                             | TCVN 1811:09                                                                   |
| 78                                       | Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại. Thử va đập                                                | TCVN 5402:10; TCVN 321-84                                                      |
| 79                                       | Kiểm tra không phá hủy - pp bột từ                                                                    | TCVN 4396:86                                                                   |
| 80                                       | Kiểm tra không phá hủy - pp thẩm thấu                                                                 | TCVN 4617:88                                                                   |
| 81                                       | Kiểm tra không phá hủy- phương pháp quan sát bên ngoài                                                | TCVN 7507:05                                                                   |
| 82                                       | Xác định chiều dày kim loại cơ bản                                                                    | ASTM V.P.22:91                                                                 |
| 83                                       | Phân tích khả năng rỉ mòn cốt thép                                                                    | ASTM C876:91                                                                   |
| 84                                       | Kiểm tra mối hàn bằng phương pháp siêu âm                                                             | TCXD 165:88                                                                    |
| 85                                       | Thử độ cứng vật liệu kim loại PP leeb                                                                 | ASTM 1956                                                                      |
| <b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BÊ TÔNG NHỰA</b>     |                                                                                                       |                                                                                |
| 86                                       | Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall                                                                  | TCVN 8860-1:11                                                                 |
| 87                                       | Xác định hàm lượng nhựa bằng PP chiết sử dụng máy quay li tâm                                         | TCVN 8860-2:11                                                                 |
| 88                                       | Xác định thành phần hạt                                                                               | TCVN 8860-3:11                                                                 |
| 89                                       | Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời                        | TCVN 8860-4:11                                                                 |
| 90                                       | XD tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén                                     | TCVN 8860-5:11                                                                 |
| 91                                       | Xác định độ chảy nhựa                                                                                 | TCVN 8860-6:11                                                                 |

|                                    |                                                                                                                                                                                            |                                           |
|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 92                                 | Xác định độ góc cạnh của cát                                                                                                                                                               | TCVN 8860-7:11                            |
| 93                                 | Xác định hệ số độ chặt lu lèn                                                                                                                                                              | TCVN 8860-8:11                            |
| 94                                 | Xác định độ rỗng dư                                                                                                                                                                        | TCVN 8860-9:11                            |
| 95                                 | Xác định độ rỗng cốt liệu                                                                                                                                                                  | TCVN 8860-10:11                           |
| 96                                 | Xác định độ ổn định lấp đầy nhựa                                                                                                                                                           | TCVN 8860-11:11                           |
| 97                                 | Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa                                                                                                                                               | TCVN 8860-12:11                           |
| 98                                 | Hỗn hợp bê tông nhựa nóng - Thiết kế theo pp Marshall                                                                                                                                      | TCVN 8820:11                              |
| <b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ NHỰA BITUM</b> |                                                                                                                                                                                            |                                           |
| 99                                 | Phương pháp xác định độ kim lún                                                                                                                                                            | TCVN 7495:05                              |
| 100                                | Phương pháp xác định độ kéo dài                                                                                                                                                            | TCVN 7496:05                              |
| 101                                | Xác định nhiệt hóa mềm                                                                                                                                                                     | TCVN 7497:05                              |
| 102                                | Phương pháp xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hở Cleveland Bitumen                                                                                                | TCVN 7498:05                              |
| 103                                | Bitum. Phương pháp xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt                                                                                                                              | TCVN 7499:05                              |
| 104                                | Xác định hàm lượng hòa tan trong Trichloroethylene                                                                                                                                         | TCVN 7500:05                              |
| 105                                | Phương pháp xác định khối lượng riêng (Pycnometer )                                                                                                                                        | TCVN 7501:05                              |
| 106                                | Xác định độ nhớt động học                                                                                                                                                                  | TCVN 7502:05                              |
| 107                                | Xác định hàm lượng Paraphin                                                                                                                                                                | TCVN 7503:05                              |
| 108                                | Phương pháp xác định độ bám dính với đá                                                                                                                                                    | TCVN 7504:05                              |
| <b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BENTONITE</b>  |                                                                                                                                                                                            |                                           |
| 109                                | Xác định khối lượng riêng; Xác định độ nhớt; Xác định hàm lượng cát; Xác định tỷ lệ chất keo; Xác định lượng mất nước; Xác định độ dày áo sét; Xác định lực cắt tĩnh; Độ ổn định; XĐ độ pH | TCVN 9395:12; TCVN 1893:17; TCVN 13068:20 |
| <b>THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG</b>  |                                                                                                                                                                                            |                                           |
| 110                                | Đo dung trọng, độ ẩm đất bằng PP dao đai                                                                                                                                                   | TCVN 8305:09; 22TCN 02:71; TCVN 12791:20  |
| 111                                | Xác định dung trọng của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát                                                                                                                              | 22 TCN 346:06                             |
| 112                                | Mật đường oto - PP đo và đánh giá độ bằng phẳng theo chỉ số đo gồ ghề quốc tế IRI                                                                                                          | TCVN 8865:11                              |
| 113                                | Kiểm tra độ bằng phẳng của nền, bãi và mặt đường bằng thước dài 3m                                                                                                                         | TCVN 8864:11; BS 1082:02                  |
| 114                                | Xác định modul đàn hồi E nền đường bằng tấm ép cứng                                                                                                                                        | TCVN 8861:11; ASTM D4695:96               |
| 115                                | Xác định modul đàn hồi theo độ võng đàn hồi nền, áo đường bằng cần Benkeman                                                                                                                | TCVN 8867:11                              |
| 116                                | Xác định cường độ bê tông bằng búa bật nảy                                                                                                                                                 | TCVN 9334:12                              |
| 117                                | Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát                                                                                                                                        | TCVN 8866:11                              |
| 118                                | Trắc địa công trình xây dựng                                                                                                                                                               | TCVN 9398:12                              |
| 119                                | Phương pháp modul biến dạng hiện trường bằng tấm ép phẳng                                                                                                                                  | TCVN 9354:12                              |
| 120                                | Phương pháp hỗn hợp súng siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ bê tông                                                                                                              | TCVN 9361:12                              |
| 121                                | Cọc - PP thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục                                                                                                                                        | TCVN 9393:12                              |
| 122                                | Thí nghiệm cọc khoan nhồi bằng phương pháp siêu âm                                                                                                                                         | TCVN 5574:12; TCVN 9396:12                |
| 123                                | XĐ bề dày lớp phủ bê tông và đường kính cốt thép trong bê tông                                                                                                                             | TCVN 9356:12                              |
| 124                                | Bê tông - PP siêu âm xác định khuyết tật; XĐ cường độ chịu nén                                                                                                                             | TCVN 13537:22; TCVN 13536:22              |
| 125                                | Đo độ võng của dầm, sàn, độ nghiêng của cột, móng, quan trắc lún cho công trình                                                                                                            | TCVN 3972:85                              |
| 126                                | Đo chuyển vị ngang của công trình                                                                                                                                                          | TCVN 9364:12                              |
| 127                                | Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn ( thử nghiệm SPT )                                                                                                                                             | TCVN 9351:12                              |
| 128                                | Đo lún công trình                                                                                                                                                                          | TCVN 9360:12                              |
| 129                                | Thí nghiệm cọc bằng phương pháp biến dạng lớn (PDA)                                                                                                                                        | ASTM D4945                                |
| 130                                | Thí nghiệm CBR- ngoài hiện trường                                                                                                                                                          | ASTM D4429-92                             |
| 131                                | Xác định độ ẩm hiện trường bằng phương pháp phóng xạ                                                                                                                                       | TCVN 9350:12                              |
| 132                                | Đo biến dạng động công trình; Kiểm tra chất lượng bê tông bằng độ thấm nước                                                                                                                | BS 1881                                   |
| 133                                | Kiểm tra bê tông bằng PP siêu âm (độ đồng nhất của bê tông )                                                                                                                               | TCVN 9357:12                              |

|                                        |                                                                                                                                                                                                                         |                                |
|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| 134                                    | Thí nghiệm biến dạng nhỏ ( PIT)                                                                                                                                                                                         | TCVN 9397 : 12                 |
| <b>THÍ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG</b>         |                                                                                                                                                                                                                         |                                |
| 135                                    | Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất                                                                                                                                                                               | TCVN 3121-1:22                 |
| 136                                    | Xác định độ lưu động của vữa tươi                                                                                                                                                                                       | TCVN 3121-3:22; TCVN 9028:11   |
| 137                                    | Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi                                                                                                                                                                               | TCVN 3121-6:22                 |
| 138                                    | Xác định thời gian bắt đầu đông kết                                                                                                                                                                                     | TCVN 3121-9:22                 |
| 139                                    | Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn                                                                                                                                                                           | TCVN 3121-10:22, TCVN 9028:11  |
| 140                                    | Xác định cường độ uốn và nén mẫu vữa đã đông rắn                                                                                                                                                                        | TCVN 3121-11:03, TCVN 9028:11  |
| 141                                    | Xác định cường độ bám dính của vữa đã đông rắn trên nền                                                                                                                                                                 | TCVN 3121-12:22                |
| 142                                    | Xác định độ hút nước mẫu vữa đã đông rắn                                                                                                                                                                                | TCVN 3121-18:22                |
| 143                                    | Thiết kế cấp phối vữa xây dựng                                                                                                                                                                                          | TCVN 4487:87                   |
| <b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY DỰNG</b>  |                                                                                                                                                                                                                         |                                |
| 144                                    | Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quang                                                                                                                                                                           | TCVN 6355-1:09                 |
| 145                                    | Xác định cường độ nén                                                                                                                                                                                                   | TCVN 6355-2:09                 |
| 146                                    | Xác định cường độ uốn                                                                                                                                                                                                   | TCVN 6355-3:09                 |
| 147                                    | Xác định độ hút nước                                                                                                                                                                                                    | TCVN 6355-4:09                 |
| 148                                    | Xác định khối lượng thể tích, khối lượng riêng                                                                                                                                                                          | TCVN 6355-4,5:09, TCVN 7959:11 |
| 149                                    | Xác định độ rỗng của gạch xây                                                                                                                                                                                           | TCVN 6355-6:09                 |
| 150                                    | Xác định vết tróc do vôi của gạch xây                                                                                                                                                                                   | TCVN 6355-7:09                 |
| <b>THỬ NGHIỆM PHỤ GIA BÊTÔNG</b>       |                                                                                                                                                                                                                         |                                |
| 151                                    | Các chỉ tiêu cơ lý của phụ gia; Xác định hàm lượng chất khô của phụ gia; Xác định hàm lượng tro của phụ gia; Xác định tỷ trọng của phụ gia lỏng; Xác định hàm lượng lon Clo; Lượng nước trộn tối đa; Lượng nước yêu cầu | TCVN 8826:11; TCVN 8825:11     |
| 152                                    | Chỉ số hoạt tính cường độ sau 28 ngày; Hàm lượng bụi và sét trong phụ gia đây, kiểm soát hại                                                                                                                            | TCVN 6682:01                   |
| 153                                    | Hệ số mềm tính xỉ lò cao                                                                                                                                                                                                | TCVN 4315:07                   |
| 154                                    | Hàm lượng silic oxit                                                                                                                                                                                                    | TCVN 7131:02                   |
| 155                                    | Chỉ số hoạt tính cường độ silicafume ở 7 ngày tuổi; Bề mặt riêng silicafume, độ mịn                                                                                                                                     | TCVN 8827:11                   |
| 156                                    | Hàm lượng SO <sub>3</sub> phụ gia khoáng cho bê tông                                                                                                                                                                    | TCVN 7131:02                   |
| 157                                    | Độ pH                                                                                                                                                                                                                   | TCXDVN 329:04                  |
| <b>THỬ NGHIỆM GẠCH BÊTÔNG TỰ LÊN</b>   |                                                                                                                                                                                                                         |                                |
| 158                                    | Xác định cường độ nén; Độ hút nước; Độ mài mòn                                                                                                                                                                          | TCVN 6476:99                   |
| <b>THỬ NGHIỆM ĐÁ ỐP LÁT XÂY DỰNG</b>   |                                                                                                                                                                                                                         |                                |
| 159                                    | Xác định độ bền uốn; Xác định độ hút nước; Xác định độ mài mòn; Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mohs                                                                                                                 | TCVN 4732:16                   |
| <b>THỬ NGHIỆM GẠCH XI MĂNG LÁT NỀN</b> |                                                                                                                                                                                                                         |                                |
| 160                                    | Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định độ mài mòn; Xác định độ hút nước; Xác định lực va đập xung kích; Xác định tải trọng uốn gãy toàn viên; Xác định độ cứng lớp mặt                                  | TCVN 6065:95                   |
| 161                                    | Thử cơ lý gạch lát Granito                                                                                                                                                                                              | TCVN 6074:95                   |
| 162                                    | Thử cơ lý gạch block bê tông                                                                                                                                                                                            | TCVN 6477:11                   |
| 163                                    | Thử cơ lý gạch TERRAZZO                                                                                                                                                                                                 | TCVN 7744:13                   |
| <b>THỬ NGHIỆM GẠCH GÓM ỐP LÁT</b>      |                                                                                                                                                                                                                         |                                |
| 164                                    | Xác định kích thước và hình dạng                                                                                                                                                                                        | TCVN 6415-2:16                 |
| 165                                    | Xác định độ hút nước, độ xốp biểu kiến, khối lượng riêng tương đối, và khối lượng thể tích.                                                                                                                             | TCVN 6415-3:16                 |
| 166                                    | Xác định độ bền uốn                                                                                                                                                                                                     | TCVN 6415-4:16; ASTM C1505-01  |
| 167                                    | Xác định độ bền va đập                                                                                                                                                                                                  | TCVN 6415-5:16                 |
| 168                                    | Xác định độ mài mòn đối với gạch không phủ men                                                                                                                                                                          | TCVN 6415-6:16                 |
| 169                                    | Xác định độ mài mòn đối với gạch phủ men                                                                                                                                                                                | TCVN 6415-7:16                 |



|                                                                   |                                                                                                                                |                              |
|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 170                                                               | Xác định hệ số giãn nở nhiệt dài                                                                                               | TCVN 6415-8:16               |
| 171                                                               | Xác định độ bền sốc nhiệt                                                                                                      | TCVN 6415-9:16; ASTM C484-99 |
| 172                                                               | Xác định hệ số giãn nở ẩm                                                                                                      | TCVN 6415-10:16              |
| 173                                                               | Xác định độ bền rạn men                                                                                                        | TCVN 6415-11:16              |
| 174                                                               | Xác định độ bền hóa học                                                                                                        | TCVN 6415-13:16              |
| 175                                                               | Xác định độ bền bám bẩn                                                                                                        | TCVN 6415-14:16              |
| 176                                                               | Xác định sự khác biệt nhỏ về màu                                                                                               | TCVN 6415-16:16              |
| 177                                                               | Xác định hệ số ma sát                                                                                                          | TCVN 6415-17:16              |
| 178                                                               | Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mohs                                                                                        | TCVN 6415-18:16              |
| 179                                                               | Gạch ốp lát dẹt dày 10mm                                                                                                       | TCVN 7483:05                 |
| 180                                                               | Gạch ốp lát nhân tạo trên cơ sở chất kết dính hữu cơ                                                                           | TCVN 8057:09                 |
| <b>PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC</b>                                         |                                                                                                                                |                              |
| 181                                                               | Xác định giá trị pH của nước                                                                                                   | TCVN 6492:99                 |
| 182                                                               | Hàm lượng sunfat $SO_4^{2-}$                                                                                                   | TCVN 6200:96                 |
| 183                                                               | Độ kiềm Bicacbonat $HCO_3^-$                                                                                                   | TCVN 6636-1:00               |
| 184                                                               | Độ kiềm Cacbonat $CO_3^{2-}$                                                                                                   | 22 TCN 61:84                 |
| 185                                                               | Tổng kiềm ( $Na_2O, K_2O$ )                                                                                                    | TCVN 6619-3:00               |
| 186                                                               | Tổng lượng cặn không tan                                                                                                       | TCVN 4560:88                 |
| 187                                                               | Tạp chất hữu cơ                                                                                                                | TCVN 4565:88                 |
| 188                                                               | Tổng lượng cặn hòa tan                                                                                                         | TCVN 4560:88                 |
| 189                                                               | Hàm lượng các Ion Clorua $Cl^-$                                                                                                | TCVN 6194:96                 |
| <b>HỆ CHẤT KẾT DÍNH GÓC NHỰA EPOXY</b>                            |                                                                                                                                |                              |
| 190                                                               | Xác định độ nhớt                                                                                                               | TCVN 7952-1:09               |
| 191                                                               | Xác định độ chảy sệt                                                                                                           | TCVN 7952-2:09               |
| 192                                                               | Xác định thời gian tạo GEL                                                                                                     | TCVN 7952-3:09               |
| 193                                                               | Xác định cường độ kết dính                                                                                                     | TCVN 7952-4:09               |
| 194                                                               | Xác định độ hấp thụ nước                                                                                                       | TCVN 7952-5:09               |
| 195                                                               | Xác định nhiệt độ biến dạng dưới tải trọng                                                                                     | TCVN 7952-6:09               |
| 196                                                               | Xác định khả năng thích ứng nhiệt                                                                                              | TCVN 7952-7:09               |
| 197                                                               | Xác định hệ số ngót sau khi đông rắn                                                                                           | TCVN 7952-8:09               |
| 198                                                               | Xác định cường độ nén và modun đàn hồi khi nén ở điểm chảy                                                                     | TCVN 7952-9:09               |
| 199                                                               | Xác định cường độ chịu nén và độ giãn dài khi đứt                                                                              | TCVN 7952-10:09              |
| 200                                                               | Xác định cường độ liên kết                                                                                                     | TCVN 7952-11:09              |
| <b>NHÓM SẢN PHẨM SƠN, VẬT LIỆU CHỐNG THẨM VÀ VẬT LIỆU XÂM KHE</b> |                                                                                                                                |                              |
| 201                                                               | Sơn, Phương pháp xác định độ bám dính của màng                                                                                 | TCVN 2097:15                 |
| 202                                                               | Sơn tường, sơn nhũ tương.                                                                                                      | TCVN 6934:01                 |
| 203                                                               | Vật liệu chống thấm. Sơn bitum cao su                                                                                          | TCVN 6557:00                 |
| 204                                                               | Sơn Alkyd.                                                                                                                     | TCVN 5730:08                 |
| 205                                                               | Cao su, lưu hóa hoặc nhiệt dẻo. Xác định các tính chất ứng suất - giãn dài khi kéo                                             | TCVN 4509:06                 |
| 206                                                               | Silicon xâm khe cho kết cấu xây dựng. Xác định độ chảy                                                                         | TCVN 8267-1:09               |
| 207                                                               | Silicon xâm khe cho kết cấu xây dựng. XD khả năng dãn chảy                                                                     | TCVN 8267-2:09               |
| 208                                                               | Silicon xâm khe cho kết cấu xây dựng. Xác định độ cứng Shore A                                                                 | TCVN 8267-3:09               |
| 209                                                               | Silicon xâm khe cho kết cấu xây dựng. Xác định ảnh hưởng của lão hóa nhiệt đến sự tổn hao khối lượng, tạo vết nứt và phân hóa. | TCVN 8267-4:09               |
| 210                                                               | Silicon xâm khe cho kết cấu xây dựng. XD thời gian không dính bề mặt                                                           | TCVN 8267-5:09               |
| 211                                                               | Silicon xâm khe cho kết cấu xây dựng. XD cường độ bám dính                                                                     | TCVN 8267-6:09               |
| 212                                                               | Vật liệu chống thấm. Sơn nhũ tương Bitum polyme                                                                                | TCVN 9065:12                 |

**Ghi chú (\*)** – Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.





Công ty CP Xây dựng Safe House (SHC) được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313685383 ngày 09 tháng 03 năm 2016 và được Bộ Xây dựng cấp Chứng chỉ Năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00004355.

SHC được xây dựng trên nền tảng Công ty CP Kiểm định Xây dựng Sài Gòn (SCQC) – SCQC đã có hơn 20 năm hoạt động, có thương hiệu mạnh, có niềm tin vững chắc của các cơ quan quản lý nhà nước và khách hàng trong và ngoài nước.

Hiện nay, SHC có gần 80 nhân sự chủ chốt và hơn 200 cộng tác viên. Bao gồm nhiều tiến sĩ, thạc sĩ, kỹ sư có kinh nghiệm lâu năm trong nghề.

SHC hoạt động chuyên sâu trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, thẩm tra, kiểm định, chứng nhận an toàn chịu lực, quản lý dự án, tư vấn giám sát, thi công, sửa chữa, gia cường và bảo trì công trình xây dựng.

Trụ sở chính: 25 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Văn phòng giao dịch: LL11 Ba Vì, Phường 15, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0888 845 883

Địa chỉ email: [sales@safehouse.com.vn](mailto:sales@safehouse.com.vn); [safehouse.shc@gmail.com](mailto:safehouse.shc@gmail.com)

Website: [safehouse.com.vn](http://safehouse.com.vn)

